

THƯ MỜI HỌP
ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2021

Kính gửi: QUÝ CỔ ĐÔNG

Hội đồng quản trị trân trọng kính mời Quý cổ đông đến tham dự Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021:

- Thời gian:** 08h00 thứ 6, ngày 30 tháng 4 năm 2021.
- Địa điểm:** Văn phòng Công ty - Tổ 3, thị trấn Yên Bình, H. Yên Bình, T. Yên Bái.
- Nội dung:** Theo chương trình đính kèm.
- Điều kiện tham dự:** Tất cả các cổ đông sở hữu cổ phần của Công ty theo danh sách cổ đông chốt ngày 31/3/2021 hoặc những người được ủy quyền tham dự hợp lệ.
- Xác nhận tham dự:** Để thuận tiện cho việc tổ chức Đại hội, đề nghị Quý cổ đông gửi trực tiếp hoặc qua đường bưu điện hoặc email Giấy đăng ký tham dự, ý kiến phản hồi đến Văn phòng Công ty trước 16h00 ngày 26/4/2021.
- Tài liệu sử dụng tại Đại hội:** được đăng tải trên website của Công ty tại địa chỉ www.ximangyenbinh.com đề nghị Quý cổ đông nghiên cứu và mang theo để sử dụng trong Đại hội.
- Cổ đông hoặc người được ủy quyền tham dự mang theo các giấy tờ sau:**
 - Thư mời họp;
 - CMND hoặc hộ chiếu;
 - Giấy ủy quyền dự họp (nếu là người được ủy quyền dự họp).
- Mọi chi tiết liên quan đến Đại hội Quý cổ đông vui lòng liên hệ.**
 - Phòng TCHC - Công ty cổ phần xi măng Yên Bình
 - Tổ 3, thị trấn Yên Bình, H. Yên Bình, T. Yên Bái
 - Email: ximangyenbinh@gmail.com
 - Điện thoại: 02163 886 301 ĐD: 0987 153 990

Lưu ý: - Mọi chi phí ăn ở, đi lại và các chi phí khác do cổ đông tự chi trả.

- Thời gian họp có thể thay đổi tùy theo diễn biến của dịch bệnh covid-19, thông tin chi tiết sẽ được Công ty cập nhật và công bố tại Website: www.ximangyenbinh.com thay cho thông báo gửi bằng đường bưu điện đến Quý Cổ đông.

Trân trọng./.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH





CHƯƠNG TRÌNH

ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2021 CÔNG TY CỔ PHẦN XI MĂNG YÊN BÌNH

Thời gian: 8h00 ngày 30 tháng 4 năm 2021 (thứ 6).

Địa điểm: Văn phòng Công ty - Tổ 3, thị trấn Yên Bình - H. Yên Bình - T. Yên Bái.

Thời gian	Nội dung
8h00 – 8h30	<ul style="list-style-type: none">- Đón tiếp đại biểu và cổ đông.- Kiểm tra tư cách cổ đông và phát tài liệu.
8h30 – 9h00	<ul style="list-style-type: none">- Báo cáo kiểm tra tư cách cổ đông- Khai mạc Đại hội- Giới thiệu và thông qua danh sách Đoàn Chủ tịch, Thư ký và Ban kiểm phiếu biểu quyết.- Thông qua Chương trình và Quy chế làm việc của Đại hội.
9h00 - 9h10	<ul style="list-style-type: none">- Báo cáo của Ban điều hành về kết quả SXKD năm 2020, kế hoạch SXKD năm 2021.
9h10 – 9h35	<ul style="list-style-type: none">- Báo cáo của HĐQT về hoạt động trong năm 2020, đánh giá hoạt động của Ban điều hành năm 2020 và kế hoạch hoạt động năm 2021.- Tờ trình thông qua Báo cáo tài chính kiểm toán năm 2020.- Tờ trình thông qua phương án phân phối lợi nhuận năm 2020.- Tờ trình chi trả thù lao HĐQT, BKS năm 2020 và kế hoạch chi trả thù lao HĐQT, BKS năm 2021.
9h35- 9h45	<ul style="list-style-type: none">- Báo cáo của Ban kiểm soát về hoạt động trong năm 2020, kết quả giám sát hoạt động của HĐQT, Ban điều hành năm 2020 và kế hoạch hoạt động năm 2021.- Tờ trình lựa chọn đơn vị kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2021.
9h45- 10h00	<ul style="list-style-type: none">- Tờ trình Sửa đổi, bổ sung Điều lệ Công ty.- Tờ trình Sửa đổi, bổ sung Quy chế quản trị.- Tờ trình Dự thảo Quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị.- Tờ trình Dự thảo Quy chế hoạt động của Ban Kiểm soát.
10h00 - 10h15	<ul style="list-style-type: none">- Nghỉ giải lao
10h15 - 10h30	<ul style="list-style-type: none">- Thảo luận của cổ đông (theo nội dung phiếu đăng ký thảo luận hoặc giơ thẻ biểu quyết).
10h30 - 10h45	Biểu quyết thông qua các quyết định của ĐHĐCĐ về: <ol style="list-style-type: none">1. Kết quả SXKD năm 2020 và Kế hoạch SXKD năm 2021.2. Hoạt động của HĐQT trong năm 2020 và kế hoạch hoạt động năm 2021.

	<ol style="list-style-type: none"> 3. Thông qua Báo cáo tài chính kiểm toán năm 2020. 4. Phương án phân phối lợi nhuận năm 2020. 5. Chi trả thù lao HĐQT, BKS năm 2020 và kế hoạch chi trả thù lao HĐQT, BKS năm 2021. 6. Hoạt động của BKS trong năm 2020 và kế hoạch hoạt động năm 2021. 7. Lựa chọn đơn vị kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2021. 8. Nội dung sửa đổi, bổ sung Điều lệ Công ty. 9. Nội dung sửa đổi, bổ sung Quy chế quản trị. 10. Dự thảo Quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị. 11. Dự thảo Quy chế hoạt động của Ban Kiểm soát.
10h45 – 10h55	- Trình bày dự thảo Nghị quyết Đại hội và biểu quyết thông qua.
11h00	- Bế mạc Đại hội.



CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

-----***-----

....., ngày..... tháng năm 2021

GIẤY ỦY QUYỀN

Tham dự Đại hội cổ đông thường niên năm 2021

Kính gửi: Công ty cổ phần xi măng Yên Bình

1. Bên ủy quyền:

Cổ đông:

Địa chỉ:

Số CMTND/HC/ĐKKD: ngày cấp: nơi cấp:

Số cổ phần sở hữu:

(Bằng chữ:))

2. Bên nhận ủy quyền:

Ông/bà:.....

Địa chỉ:

Số CMTND/HC/ĐKKD: ngày cấp: nơi cấp:

Số cổ phần được ủy quyền:

(Bằng chữ:))

3. Nội dung ủy quyền:

Bên nhận ủy quyền được đại diện cho Bên ủy quyền tham dự cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021 của Công ty cổ phần xi măng Yên Bình và thực hiện mọi quyền lợi và nghĩa vụ tại Đại hội đồng cổ đông liên quan đến số cổ phần được ủy quyền.

Chúng tôi hoàn toàn chịu trách nhiệm về việc ủy quyền này và cam kết tuân thủ nghiêm chỉnh các quy định hiện hành của pháp luật và điều lệ Công ty cổ phần xi măng Yên Bình.

Ghi chú: Mỗi cổ đông chỉ được ủy quyền 1 lần. Người được ủy quyền không được ủy quyền cho người khác.

NGƯỜI ĐƯỢC ỦY QUYỀN

Ký, ghi rõ họ tên

NGƯỜI ỦY QUYỀN

Ký, ghi rõ họ tên; đóng dấu nếu là tổ chức

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

-----***-----

....., ngày..... tháng năm 2021



GIẤY XÁC NHẬN THAM DỰ

Đại hội cổ đông thường niên năm 2021

Kính gửi: Công ty cổ phần xi măng Yên Bình

Cổ đông:

Địa chỉ:

Số CMTND/HC/ĐKKD: ngày cấp: nơi cấp:

Số cổ phần sở hữu:

(Bằng chữ:))

Số cổ phần được ủy quyền (nếu có).....

(theo Giấy ủy quyền đính kèm)

Xác nhận tham dự cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021 của Công ty cổ phần xi măng Yên Bình tổ chức vào ngày 30/4/2021 tại Văn phòng Công ty – Tổ 3, thị trấn Yên Bình, huyện Yên Bình, tỉnh Yên Bái.

CỔ ĐÔNG

(Ký, ghi rõ họ tên; đóng dấu nếu là tổ chức)

**QUY CHẾ LÀM VIỆC
ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2021**

- *Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 do Quốc hội khóa 14 nước CHXHCN Việt Nam thông qua ngày 17/06/2020;*
- *Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty được thông qua ngày 28/4/2018.*

Đoàn Chủ tịch Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021 báo cáo Đại hội thông qua Quy chế làm việc tại Đại hội như sau:

Mục tiêu của Quy chế:

- Đảm bảo nguyên tắc công khai, công bằng, dân chủ;
- Tạo điều kiện thuận lợi cho công tác tổ chức và tiến hành đại hội đồng cổ đông đạt được các yêu cầu đề ra.

I. TRẬT TỰ CỦA ĐẠI HỘI

1. Cổ đông/đại diện cổ đông khi đến tham dự Đại hội phải ngồi đúng vị trí hoặc khu vực do Ban tổ chức hướng dẫn.
2. Không nói chuyện riêng, không hút thuốc lá, không sử dụng điện thoại di động trong lúc diễn ra đại hội. Điện thoại di động đề nghị tắt máy hoặc để chế độ không chuông.
3. Các cổ đông/đại diện cổ đông có trách nhiệm tham dự đại hội từ khi bắt đầu đại hội cho đến khi kết thúc đại hội. Trong trường hợp cổ đông/đại diện cổ đông vì bất kỳ lý do gì phải rời khỏi cuộc họp trước khi kết thúc đại hội thì cổ đông/đại diện cổ đông đó có trách nhiệm liên hệ với Ban tổ chức để gửi ý kiến bằng văn bản của mình về những vấn đề sẽ được biểu quyết tại Đại hội. Trường hợp cổ đông/đại diện cổ đông rời cuộc họp trước khi kết thúc Đại hội mà không thông báo với Ban Tổ chức thì cổ đông đó coi như đã đồng ý với tất cả những vấn đề sẽ được biểu quyết thông qua tại đại hội.

II. ĐIỀU KIỆN TIẾN HÀNH HỌP ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG

1. Đại hội đồng cổ đông được tiến hành khi có số cổ đông dự họp đại diện cho ít nhất **51%** cổ phần có quyền biểu quyết.
2. Trường hợp không có đủ số lượng đại biểu cần thiết trong vòng ba mươi (30) phút kể từ thời điểm ấn định khai mạc đại hội, người triệu tập họp huỷ cuộc họp. Đại hội được triệu tập lại trong vòng ba mươi (30) ngày kể từ ngày dự định tổ chức đại hội lần thứ nhất. Đại hội triệu tập lại chỉ được tiến hành khi có thành viên tham dự là các cổ đông và những đại diện được uỷ quyền dự họp đại diện cho ít nhất 33% cổ phần có quyền biểu quyết.

3. Trường hợp đại hội lần thứ hai không được tiến hành do không có đủ số đại biểu cần thiết trong vòng ba mươi (30) phút kể từ thời điểm ấn định khai mạc đại hội, đại hội lần thứ ba có thể được triệu tập trong vòng hai mươi (20) ngày kể từ ngày dự định tiến hành đại hội lần hai và trong trường hợp này đại hội được tiến hành không phụ thuộc vào số lượng cổ đông hay đại diện uỷ quyền tham dự và được coi là hợp lệ và có quyền quyết định tất cả các vấn đề mà đại hội lần thứ nhất có thể phê chuẩn.

III. BIỂU QUYẾT THÔNG QUA CÁC VẤN ĐỀ TẠI ĐẠI HỘI

1. Nguyên tắc

- Các vấn đề cần biểu quyết trong chương trình nghị sự của đại hội đều phải được thông qua bằng cách biểu quyết trực tiếp tại đại hội. Mỗi cổ đông được cấp một Thẻ biểu quyết trong đó có ghi mã số tham dự, số cổ phần được quyền biểu quyết (*sở hữu và ủy quyền*) của cổ đông và có đóng dấu treo của Công ty.

2. Phương thức biểu quyết

- Cổ đông biểu quyết (*tán thành, không tán thành, ý kiến khác*) đối với một vấn đề bằng cách biểu quyết trực tiếp tại đại hội và tích vào Thẻ biểu quyết theo sự điều hành của Đoàn chủ tịch.
- Khi biểu quyết thông qua một vấn đề được đại hội đưa ra, các cổ đông đồng ý thì giơ thẻ biểu quyết lên cao. Các thành viên Ban kiểm phiếu biểu quyết sẽ đánh dấu mã số tham dự và số phiếu biểu quyết tương ứng của từng cổ đông đồng ý trên Thẻ biểu quyết.
- Tương tự, theo sự hướng dẫn của Đoàn chủ tịch, các cổ đông không đồng ý, có ý kiến khác sẽ lần lượt giơ Thẻ biểu quyết.
- Ngay sau khi hoàn thành phần biểu quyết thông qua các nội dung được trình bày tại Đại hội, Ban kiểm phiếu sẽ tiến hành thu Thẻ biểu quyết của cổ đông.

3. Thẻ biểu quyết

- Mỗi cổ phiếu phổ thông tương ứng với một quyền biểu quyết.
- Quyết định của đại hội được thông qua tại cuộc họp khi được số cổ đông đại diện ít nhất 51% tổng số phiếu biểu quyết của tất cả cổ đông dự họp chấp thuận.
- Đối với quyết định về việc: sửa đổi, bổ sung điều lệ Công ty; loại cổ phần và tổng số cổ phần của từng loại được quyền chào bán; thay đổi ngành nghề, lĩnh vực kinh doanh; thay đổi cơ cấu tổ chức quản lý Công ty; dự án đầu tư hoặc bán tài sản có giá trị từ 35% trở lên tổng giá trị tài sản của Công ty được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất được kiểm toán thì phải được số cổ đông đại diện ít nhất 65% tổng số phiếu biểu quyết của tất cả cổ đông dự họp chấp thuận.

IV. PHÁT BIỂU Ý KIẾN TẠI ĐẠI HỘI

1. Nguyên tắc

- Cổ đông tham dự đại hội sẽ phát biểu ý kiến bằng cách ghi ý kiến phát biểu vào giấy và chuyển cho Thư ký đại hội trong quá trình đại hội hoặc trong giờ nghỉ giải lao. Để

đảm bảo trật tự của đại hội khi thảo luận, những cổ đông đăng ký phát biểu với Thư ký sẽ được ưu tiên phát biểu trước sau đó lần lượt các cổ đông giờ Thẻ biểu quyết sẽ phát biểu theo sự sắp xếp của Chủ tọa.

2. Cách thức phát biểu

- Cổ đông phát biểu ngắn gọn và tập trung vào đúng những nội dung trọng tâm cần trao đổi, phù hợp với nội dung chương trình nghị sự của đại hội đã được thông qua. Chủ tọa sẽ sắp xếp cho cổ đông phát biểu theo thứ tự đăng ký, đồng thời giải đáp các thắc mắc của cổ đông. Chủ tọa có quyền nhắc nhở hoặc đề nghị cổ đông tập trung vào nội dung trọng tâm cần phát biểu để tiết kiệm thời gian và đảm bảo chất lượng thảo luận.

V. QUYỀN VÀ TRÁCH NHIỆM CỦA ĐOÀN CHỦ TỊCH

- Điều khiển đại hội theo đúng chương trình nghị sự, các thể lệ, quy chế đã được đại hội thông qua. Đoàn chủ tịch làm việc theo nguyên tắc tập trung dân chủ và quyết định theo đa số.
- Hướng dẫn đại hội thảo luận, lấy ý kiến biểu quyết các vấn đề nằm trong nội dung chương trình nghị sự của đại hội và các vấn đề có liên quan trong suốt quá trình đại hội.
- Đoàn chủ tịch có quyền thực hiện các biện pháp cần thiết để điều khiển cuộc họp một cách hợp lý, có trật tự, đúng theo chương trình đã được thông qua và phản ánh được mong muốn của đa số người dự họp.
- Đoàn chủ tịch có quyền:
 - Yêu cầu tất cả người dự họp chịu sự kiểm tra hoặc các biện pháp an ninh khác;
 - Yêu cầu cơ quan có thẩm quyền duy trì trật tự cuộc họp; yêu cầu những người không tuân thủ quyền điều hành của Đoàn chủ tịch, cố ý gây rối trật tự, ngăn cản tiến triển bình thường của cuộc họp hoặc không tuân thủ các yêu cầu về kiểm tra an ninh rời khỏi cuộc đại hội.
- Đoàn chủ tịch có quyền hoãn đại hội khi đã có đủ số người đăng ký dự họp theo quy định đến một thời điểm khác hoặc thay đổi địa điểm họp trong các trường hợp sau:
 - Địa điểm họp không có đủ chỗ ngồi thuận tiện cho tất cả người dự họp.
 - Có người dự họp có hành vi cản trở, gây rối trật tự; có nguy cơ làm cho cuộc họp không được tiến hành một cách công bằng và hợp pháp. Thời gian hoãn tối đa không quá ba (03) ngày làm việc kể từ ngày cuộc họp dự định khai mạc.
- Giải quyết các vấn đề nảy sinh khác trong suốt quá trình đại hội.

VI. TRÁCH NHIỆM CỦA THƯ KÝ ĐẠI HỘI

- Ghi chép đầy đủ, trung thực toàn bộ nội dung diễn biến đại hội và những vấn đề đã được các cổ đông thông qua hoặc còn lưu ý tại đại hội.
- Soạn thảo Biên bản họp đại hội và Nghị quyết về các vấn đề đã được thông qua tại đại hội.

VII. TRÁCH NHIỆM CỦA BAN KIỂM PHIẾU BIỂU QUYẾT

- Xác định kết quả biểu quyết của cổ đông về các vấn đề thông qua tại đại hội
- Tổ chức kiểm phiếu biểu quyết, lập Biên bản kiểm phiếu biểu quyết
- Nhanh chóng thông báo cho Thư ký kết quả biểu quyết để đưa vào Biên bản và Nghị quyết đại hội
- Xem xét, báo cáo với đại hội quyết định những trường hợp vi phạm thể lệ bầu cử hoặc đơn từ khiếu nại về bầu cử.

VIII. BIÊN BẢN VÀ NGHỊ QUYẾT

Tất cả các nội dung tại đại hội phải được Thư ký ghi vào Biên bản họp. Nghị quyết đại hội phải được đọc và thông qua trước khi bế mạc đại hội.

Trên đây là toàn bộ Quy chế làm việc của đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021.

Kính trình Đại hội thông qua.

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH**

Mai Thế Loan

Số: /BC-HĐQT

Yên Bình, ngày tháng 4 năm 2021

**BÁO CÁO CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
VỀ KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG NĂM 2020 VÀ KẾ HOẠCH NĂM 2021.**

Kính gửi: ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG

Hội đồng quản trị báo cáo Đại hội về kết quả hoạt động của Hội đồng quản trị trong năm 2020 và kế hoạch năm 2021 như sau:

I. ĐÁNH GIÁ CHUNG NĂM 2020

Năm 2020, là năm đặc biệt khó khăn do đại dịch Covid-19 và bão lũ bất thường. Cả nước phải gồng mình phòng chống đại dịch. Trong bối cảnh đó, cùng sự quyết tâm của Ban lãnh đạo, sự hỗ trợ của các đối tác, và sự tin tưởng của quý Cổ đông cũng như khách hàng đã tạo điều kiện để Công ty cổ phần Xi măng Yên Bình duy trì được mục tiêu tăng trưởng và phát triển bền vững. Nhiều dự án bất động sản, cơ sở hạ tầng, giao thông đã được triển khai xây dựng. Bên cạnh đó, chất lượng xi măng NORCEM Yên Bình luôn giữ ổn định, tạo được uy tín đối với người tiêu dùng. Tuy nhiên, hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty vẫn gặp nhiều khó khăn do hệ thống dây chuyền thiết bị sau hơn 10 năm đi vào hoạt động thì nhiều thiết bị quan trọng đã đến chu kỳ phải thay; sản phẩm thì phải cạnh tranh với rất nhiều nhà máy trong khu vực.

Tháng 8/2020 Chủ tịch HĐQT thôi kiêm nhiệm Giám đốc Công ty, tập trung chỉ đạo bao tiêu sản phẩm, do vậy sản lượng tiêu thụ được đẩy mạnh đạt 1.218.382 tấn, đạt 120,6% so với Kế hoạch.

Trước những khó khăn, thuận lợi như trên, Hội đồng quản trị cùng Ban điều hành và toàn thể cán bộ công nhân viên Công ty đã cố gắng, phát huy kinh nghiệm cùng với những thay đổi phù hợp về mô hình tổ chức, quản lý để thực hiện các nhiệm vụ đại hội đồng cổ đông giao.

II. KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG CỦA CÔNG TY TRONG NĂM TÀI CHÍNH 2020.

1. Tóm tắt kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2020 so với kế hoạch ĐHCĐ giao:

- Sản xuất clinke: 850.449 tấn, bằng 100,05%.
- Tiêu thụ sản phẩm: 1.218.382 tấn, bằng 120,6%.
- Doanh thu trước thuế: 940,3 tỷ đồng, tăng 120,6%.
- Lợi nhuận sau thuế: 20,4 tỷ đồng, bằng 100,9%.
- Nộp ngân sách nhà nước: 43,3 tỷ đồng, bằng 173,2%.
- Thu nhập của người lao động: 9,5 triệu đồng, bằng 106,7 %.

III. HOẠT ĐỘNG, THÙ LAO CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ :

1. Hoạt động của Hội đồng quản trị

Trong năm 2020, Hội đồng quản trị đã tổ chức các cuộc họp để thông qua các nghị quyết, quyết định thuộc thẩm quyền, cụ thể:

- Phê duyệt quyết toán chi phí sửa chữa lớn năm 2019 và phương án phân bổ.
- Đề nghị Ngân hàng BIDV – Chi nhánh Thanh Xuân cơ cấu lại lịch trả nợ khoản vay.
- Thông qua phương án vay vốn tại Ngân hàng Agribank – Chi nhánh Yên Bái.
- Thống nhất việc lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản về nội dung bổ sung ngành nghề kinh doanh của Công ty.
- Thông qua lựa chọn đơn vị kiểm toán báo cáo tài chính năm 2020.
- Vay vốn, sử dụng tài sản làm biện pháp bảo đảm tại Ngân hàng BIDV - Chi nhánh Yên Bái.
- Miễn nhiệm chức danh Giám đốc đối với ông Mai Thế Loan.
- Bổ nhiệm ông Mai Thanh Hải giữ chức vụ Giám đốc Công ty.
- Thống nhất mua 01 xe nâng Komatsu phục vụ sản xuất của nhà máy.
- Phê duyệt mức trích lập khoản dự phòng nợ phải thu khó đòi.

2. Hoạt động của từng thành viên Hội đồng quản trị

- ***Ông Mai Thế Loan – Chủ tịch Hội đồng quản trị, thực hiện các nhiệm vụ:***

- Chỉ đạo việc lập chương trình, chuẩn bị chương trình, nội dung, tài liệu phục vụ họp ĐHCĐ;
- Chỉ đạo các cuộc họp HĐQT, kế hoạch hoạt động của HĐQT;
- Thay mặt Hội đồng quản trị ký ban hành các nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị;
- Chỉ đạo mọi hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty trên cơ sở kế hoạch Đại hội đồng cổ đông đã phê duyệt và các nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị.

- ***Các Ông: Mai Thanh Hải, Mai Anh Tuấn, Lò Mạnh Cường, Lê Hữu Toàn – Thành viên Hội đồng quản trị, thực hiện các nhiệm vụ:***

- Tham gia các cuộc họp của Hội đồng quản trị; xem xét, góp ý và thực hiện biểu quyết các vấn đề thuộc thẩm quyền của Hội đồng quản trị.

3. Về thù lao, chi phí của từng thành viên Hội đồng quản trị. Hội đồng quản trị có tờ trình riêng về thù lao Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát năm 2020 sẽ báo cáo trước đại hội.

IV. KẾT QUẢ GIÁM SÁT ĐỐI VỚI BAN GIÁM ĐỐC

1. Những kết quả đạt được

- Trong năm, Ban Giám đốc đã điều hành hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty tuân thủ nghiêm túc các quy định của pháp luật, điều lệ hoạt động của Công ty, nghị quyết Đại hội đồng cổ đông và các nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị.

- Ban Giám đốc đã tổ chức các cuộc họp giao ban hàng tuần, hàng tháng với lãnh đạo các bộ phận, đồng thời tổ chức các cuộc họp chuyên đề đánh giá, rút kinh nghiệm các sự cố phát sinh trong quá trình sản xuất.

- Đã ban hành các định mức tiêu hao nguyên nhiên vật liệu, khoán cho từng đơn vị bộ phận; quyết liệt thực hiện các biện pháp quản lý nhằm giảm định mức tiêu hao.
- Trong lĩnh vực sản xuất đã tiếp tục nghiên cứu, tìm thêm nguồn đá phụ gia nhằm hạ giá thành sản xuất, sử dụng chất trợ nghiền để tăng năng suất máy nghiền xi măng.
- Căn cứ yêu cầu sản xuất kinh doanh, đã chủ động đề xuất luân chuyển, bổ nhiệm các cán bộ có năng lực để phát huy trình độ chuyên môn của người lao động.
- Trong lĩnh vực cơ điện đã tổ chức thực hiện hầu hết các công việc sửa chữa lớn của nhà máy không phải thuê đơn vị ngoài như các nhà máy khác.
- Khen thưởng kịp thời các sáng kiến, cải tiến kỹ thuật làm giảm chi phí sản xuất, nâng cao năng xuất thiết bị, đánh giá cao cán bộ kỹ thuật có kinh nghiệm, tay nghề bằng cách tăng lương, thưởng đột xuất để người lao động yên tâm công tác, gắn bó với Công ty.

2. Một số tồn tại, hạn chế

- Trong công tác điều hành sản xuất và quản lý thiết bị: vẫn để xảy ra tình trạng phải dừng lò ngoài kế hoạch do công nghệ và thiết bị. Một số định mức tiêu hao nguyên nhiên liệu vẫn cao như than, dầu đốt lò, điện cho sản xuất clinke, điện cho nghiền xi măng. Những hạn chế này làm giảm hiệu quả sản xuất kinh doanh của Công ty trong năm 2020.

V. KẾ HOẠCH HOẠT ĐỘNG TRONG NĂM 2021

1. Các mục tiêu sản xuất kinh doanh

- Sản xuất clinke: 880.000 tấn.
- Tiêu thụ sản phẩm: 1.250.000 tấn.
- Doanh thu trước thuế: 911,7 tỷ đồng.
- Lợi nhuận sau thuế: 34,7 tỷ đồng.
- Nộp ngân sách nhà nước: 35 tỷ đồng.
- Thu nhập bình quân của người lao động: 10 triệu đồng.

2. Một số nhiệm vụ trọng tâm

- Trước nhận định năm 2021 còn nhiều khó khăn nhất là ảnh hưởng của dịch bệnh Covid-19 đến nền kinh tế nói chung và ngành xi măng nói riêng,
- Căn cứ điều kiện thực tế của Công ty, Hội đồng quản trị sẽ nâng cao hiệu quả và phương thức hoạt động cho phù hợp nhằm tạo sự chuyển biến trong hoạt động sản xuất kinh doanh, nâng cao năng lực cạnh tranh, khẳng định thương hiệu xi măng NORCEM Yên Bình trên thị trường. Đồng thời tăng cường quản lý giám sát để đảm bảo mọi hoạt động của Công ty hiệu quả, đúng quy định của pháp luật, giám sát chặt chẽ hoạt động của Ban điều hành trong việc thực hiện nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông và các nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị.
- Nâng cao hiệu quả hoạt động, bảo đảm thực hiện tốt chức năng nhiệm vụ của Hội đồng quản trị. Quản lý chặt chẽ để tiết kiệm chi phí sản xuất mang lại hiệu quả cao từ đó giảm giá thành sản phẩm và nâng cao trách nhiệm đối với từng cán bộ công nhân viên.
- Tăng cường công tác an toàn lao động, vệ sinh môi trường, cải thiện, chăm lo, nâng cao điều kiện làm việc, trình độ cho người lao động.

Trên đây là báo cáo hoạt động của Hội đồng quản trị trong năm 2020 và kế hoạch năm 2021. Hội đồng quản trị sẽ tiếp tục chỉ đạo quyết liệt các giải pháp nhằm hoàn thành kế hoạch sản xuất kinh doanh Đại hội đồng cổ đông giao.

Kính trình Đại hội xem xét quyết định.

**TM.HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH**

Nơi nhận:

- ĐHĐCĐ thường niên;
- Lưu VP.

Mai Thế Loan

Số: /TTr-HĐQT

Yên Bình, ngày tháng 4 năm 2021

TỜ TRÌNH

V/v: Thông qua Báo cáo tài chính kiểm toán năm 2020.







Kính gửi: ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp năm 2020;
- Căn cứ Điều lệ của Công ty được thông qua ngày 28/4/2018.
- Căn cứ Báo cáo tài chính kiểm toán năm 2020 của Công ty.

Hội đồng quản trị kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét thông qua Báo cáo tài chính kiểm toán năm 2020 của Công ty như sau:

1. Báo cáo tài chính năm 2020 được kiểm toán bởi Công ty TNHH hãng kiểm toán - AASC.

2. Báo cáo tài chính năm 2020 đã được kiểm toán theo đúng chuẩn mực quy định, được Ban Kiểm soát Công ty kiểm tra, được công bố trên website của Công ty, báo cáo Ủy ban Chứng khoán Nhà nước, Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội, bao gồm:

-  Báo cáo của Ban Giám đốc;
-  Báo cáo của Kiểm toán viên;
-  Bảng cân đối kế toán tại ngày 31/12/2020;
-  Báo cáo kết quả kinh doanh năm 2020;
-  Báo cáo lưu chuyển tiền tệ;
-  Thuyết minh Báo cáo tài chính.

Chi tiết Báo cáo tài chính kiểm toán năm 2020 Công ty đã gửi trong bộ tài liệu sử dụng tại Đại hội, đề nghị Quý cổ đông xem xét.

Kính trình Đại hội xem xét thông qua./.

Nơi nhận:

- ĐHCĐ thường niên;
- Lưu VP.

**TM.HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH**

Mai Thế Loan

**BÁO CÁO CỦA BAN GIÁM ĐỐC
VỀ KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG SXKD NĂM 2020 VÀ
KẾ HOẠCH SXKD NĂM 2021**

Kính gửi: ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG

PHẦN THỨ NHẤT: KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG SXKD NĂM 2020.

1. Những thuận lợi, khó khăn của Công ty năm 2020.

▪ **Về thuận lợi.**

- Trong năm 2020, mặc dù toàn cầu ảnh hưởng của dịch Covid nhưng riêng ngành xi măng sản lượng tiêu thụ xi măng và clinke toàn ngành tăng trưởng khoảng 5% so với năm 2019, thị trường bất động sản phát triển khá ổn định, các dự án đầu tư công như giao thông, thủy lợi, hạ tầng... được triển khai nên thị trường tiêu thụ nội địa tăng trưởng tốt, đội ngũ cán bộ kỹ thuật tại Nhà máy có kinh nghiệm, tay nghề cao.

- Tháng 8/2020 Chủ tịch HĐQT thôi kiêm nhiệm Giám đốc, ông Mai Thanh Hải, Ủy viên HĐQT, Phó giám đốc phụ trách kinh doanh lên làm Giám đốc điều hành Công ty. Dưới sự điều hành trực tiếp của ông Mai Thanh Hải, Công ty đã đạt được những thành tựu đáng kể, sản lượng sản xuất Clinker đạt 124% so với năm 2019, sản lượng tiêu thụ đạt 122% so với năm 2019.

- Ngoài ra, Công ty luôn nhận được sự hỗ trợ từ cổ đông lớn Công ty kinh doanh xi măng Miền Bắc trong công tác quản lý, quản trị doanh nghiệp, tài chính, cung cấp nguyên vật liệu và tiêu thụ sản phẩm. Chất lượng xi măng NORCEM YÊN BÌNH luôn ổn định, tạo được uy tín đối với người tiêu dùng, mở rộng thêm thị trường tiêu thụ.

▪ **Về khó khăn.**

- Nhà máy đã hơn 10 năm đi vào hoạt động thiết bị đã xuống cấp ảnh hưởng đến năng suất dẫn đến tăng tiêu hao nguyên vật liệu, tăng chi phí sửa chữa lớn...

- Mặt khác, trong tháng 3/2020 giá điện đã tăng 8,3% đã ảnh hưởng trực tiếp đến giá thành, hiệu quả sản xuất kinh doanh của Công ty.

- Thị trường trong nước phải cạnh tranh với các nhà máy xi măng quanh khu vực như: xi măng Sông Thao chuyên thương hiệu xi măng Hải phòng, xi măng Yên Bái, xi măng Tân Quang, ... Ngoài ra các nhà máy khu vực Hà Nam, Ninh Bình với dây chuyền công suất lớn nên chi phí sản xuất thấp, đặc biệt là than giảm khoảng 10% nhiệt năng/tấn Clinker và điện giảm khoảng 7%/tấn xi măng cùng với đó họ có những chính sách hỗ trợ cước vận tải đưa xi măng đến các thị trường vốn là thị trường truyền thống của xi măng Yên Bình để tiêu thụ.

2. Kết quả sản xuất kinh doanh năm 2020.

- Mặc dù trải qua rất nhiều khó khăn, thách thức, nhưng tập thể CBCNV Công ty đã nỗ lực, phấn đấu thực hiện kế hoạch SXKD năm 2020, kết quả đạt được như sau:

Chỉ tiêu	ĐVT	Kế hoạch	Thực hiện	Tỷ lệ TH/KH (%)	Ghi chú
1. Sản lượng sản xuất					
- Xi măng	Tấn	900.000	1.050.544	116,7	
- Clinker	Tấn	850.000	850.449	100,05	
2. Sản lượng tiêu thụ					
- Xi măng, Clinker	Tấn	1.010.000	1.218.382	120,6	Xi măng: 1.057.103 tấn Clinker: 161.279 tấn
3. Doanh thu trước thuế	Tỷ đồng	779,3	940,3	120,6	
4. Khấu hao	Tỷ đồng	49,6	49,75	100,3	
5. Chi phí sửa chữa lớn	Tỷ đồng	58,5	40,5	69,23	
6. Trả nợ gốc vay đầu tư	Tỷ đồng	154,8	70,5	45,54	
7. Trả nợ lãi vay đầu tư	Tỷ đồng	8,2	14,1	171,95	
8. Nộp NSNN	Tỷ đồng	25	43,3	173,2	
9. Lợi nhuận sau thuế	Tỷ đồng	20,2	20,4	100,9	
10. Thu nhập bình quân	Tr đồng	8.9	9.5	106,7	

+ Tình hình trả nợ gốc vay đầu tư.

Tổ chức tín dụng	ĐVT	Số tiền vay	Đã trả	Còn lại	KH trả năm 2021	Ghi chú
1. NHPT Yên Bái	Tỷ đồng	63,3	63,3			
2. Ngân hàng TM	Tỷ đồng	4,2	4,2			
3. BIDV Thanh Xuân	Tỷ đồng	87,3	3	84,3	52	
Cộng	Tỷ đồng	154,8	70,5	84,3	52	

3. Những nét chính về kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2020

❖ Về tình hình sản xuất

- Sản xuất clinker đạt 850.449 tấn, bằng 100,05% kế hoạch năm. Trong năm mặc dù phải dừng sửa chữa theo kế hoạch 02 lần, dừng sửa chữa sự cố nhỏ nhưng với sự tập trung cao độ của CB.CNV khắc phục kịp thời theo tiến độ do vậy vẫn đạt được kế hoạch Đại hội đồng cổ đông đề ra năm 2020.

- Sản xuất xi măng đạt 1.050.544 tấn bằng 117% kế hoạch năm, tăng 28% so với năm 2019. Năng suất máy nghiền xi măng đã được nâng cao hơn so với năm 2019, các thiết bị được sửa chữa thay thế kịp thời nên sản xuất ổn định.

- **Các tồn tại chính trong dây chuyền sản xuất:** Các quả lô nghiền đứng đã bị mòn, bánh răng truyền động bị vỡ, thay các hộp giảm tốc gầu xiên, lò nung, phân ly bị mòn, vỡ do sử dụng lâu ngày, ống lồng C4, C5 thay thế theo định kỳ, thay quả lô cán ép do bong tróc bề mặt, nút cổ trục... Các tồn tại trên làm cho năng suất thiết bị bị ảnh hưởng, tiêu hao nguyên vật liệu đặc biệt là điện, than tăng so với định mức khoán.

- **Công tác chăm sóc, bảo dưỡng và thay thế thiết bị** trong năm đã được thực hiện thường xuyên, liên tục, đã giảm nhiều sự cố đột xuất nhưng vẫn chưa đáp ứng được sản xuất do nhiều thiết bị quan trọng đến chu kỳ phải thay thế nên tình trạng hư hỏng thiết bị ngoài kế hoạch vẫn còn diễn ra.

❖ *Về sản lượng tiêu thụ, doanh thu và lợi nhuận.*

- **Sản lượng tiêu thụ** đạt 1.218.382 tấn, bằng 121% kế hoạch năm, trong đó tiêu thụ xi măng đạt 1.057.103 tấn, tiêu thụ clinke đạt 161.279 tấn.

- **Doanh thu** đạt 940,3 tỷ, bằng 120,6% kế hoạch. Tuy nhiên, do sản phẩm của Công ty phải cạnh tranh với các nhà máy khác về giá để chiếm thị phần tiêu thụ trong khu vực, do vậy, trong năm Công ty đã giảm giá 01 lần vào tháng 8/2020 cho một số chủng loại xi măng là 30.000 đ/tấn.

- **Lợi nhuận sau thuế** đạt 20,4 tỷ đồng, bằng 100,9% kế hoạch, chủ yếu do máy móc hoạt động ổn định, sản lượng tăng đồng thời đẩy mạnh tiêu thụ sản phẩm.

❖ *Về tình hình trả nợ gốc vay đầu tư.*

- Tổng số tiền vay của các Tổ chức tín dụng là 154,8 tỷ đồng; năm 2020 đã trả 70,5 tỷ đồng bằng 45,54% kế hoạch; số tiền còn lại chưa trả là 84,3 tỷ đồng. Dự kiến kế hoạch năm 2021 trả 52 tỷ đồng.

❖ *Các chỉ tiêu khác*

Các chỉ tiêu: Khấu hao; lãi vay đầu tư; nộp NSNN; thu nhập của người lao động đều đạt từ 100,3% -171% kế hoạch. Riêng chi phí sửa chữa lớn đã thực hiện 40,5/58,5 tỷ bằng 69,23% kế hoạch năm.

PHẦN THỨ HAI: KẾ HOẠCH SẢN XUẤT KINH DOANH NĂM 2021

1. Những điều kiện thực tế ảnh hưởng đến kế hoạch SXKD năm 2021.

Năm 2021 được dự báo sản lượng sản xuất của toàn ngành xi măng tăng từ 4-5% so với năm 2020, áp lực cạnh tranh tiêu thụ nội địa tiếp tục gia tăng. Giá nguyên nhiên liệu tăng, tiền lương tăng, vấn đề môi trường, công nghệ... sẽ ảnh hưởng trực tiếp đến giá thành, hiệu quả của các nhà máy xi măng. Mặt khác, do diễn biến của dịch COVID-19 khá phức tạp và kéo dài, cước vận chuyển đường biển tăng cao khiến việc tiêu thụ xi măng ở thị trường trong nước cũng như thị trường xuất nhập khẩu, đặc biệt là thị trường Trung Quốc giảm mạnh. Tồn thất do dịch bệnh gây ra đối với nền kinh tế nói chung và ngành xi măng là rất nặng nề. Với những dự báo như trên, Ban điều hành đã đưa ra kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2021 và những giải pháp nhằm thực hiện mục tiêu sản xuất và tiêu thụ, với các chỉ tiêu chính như sau:

Chỉ tiêu	ĐVT	Kế hoạch	Ghi chú
1. Sản lượng sản xuất			
- Xi măng	Tấn	1.150.000	
- Clinker	Tấn	880.000	

2. Sản lượng tiêu thụ			
- Xi măng, Clinker	Tấn	1.250.000	
3. Doanh thu trước thuế	Tỷ đồng	911,7	
4. Khấu hao	Tỷ đồng	49,4	
5. Chi phí sửa chữa lớn	Tỷ đồng	54,6	
6. Trả nợ gốc vay đầu tư	Tỷ đồng	52	
7. Trả nợ lãi vay đầu tư	Tỷ đồng	4,7	
8. Nộp NSNN	Tỷ đồng	35	
9. Lợi nhuận sau thuế	Tỷ đồng	34,7	
10. Thu nhập bình quân	Tr đồng	10	

2. Các giải pháp thực hiện

- Tăng cường công tác bảo dưỡng và chăm sóc thường xuyên đối với toàn bộ các thiết bị trong dây chuyền sản xuất, kết hợp với tăng cường công tác quản lý, vận hành thiết bị một cách chặt chẽ khoa học.

- Cân đối đủ nguồn vốn để thay thế các thiết bị đã đến chu kỳ như:

+ Về máy nghiền liệu : Tầm lót bàn nghiền đã đến chu kỳ hàn đắp, quả lô bàn nghiền đã đến chu kỳ;

+ Về cụm lò nung : Phải thay khoảng 25m vỏ lò theo chiều dài lò, thay vành băng đa bệ 1 và 2, cải tiến hệ thống sục khí đáy silo đồng nhất, cải tiến ống trút C3, thay tấm cực lọc bụi tĩnh điện F29; thay hộp giảm tốc gầu nâng cấp liệu lò; hộp giảm tốc gầu xiên; thay ray con lăn gầu xiên; sửa khoang chia gió lọc bụi 16; nâng cấp làm kín hệ thống xuất nhập clinker;

+ Về cụm nghiền đóng bao : Sàng tuyển và bổ sung bi nghiền , thay toàn bộ hệ thống máy đóng bao tự động , cải tiến hệ thống xuất bao Jumbo, thay thế sửa chữa hệ thống phân ly tinh, phân ly thô.

(Dự kiến chi phí sửa chữa lớn khoảng 54,6 tỷ đồng.)

- Quản lý nâng cao chất lượng clinker sản xuất để có thể tăng tỷ lệ pha phụ gia vào xi măng, giảm tỷ lệ pha clinker, giảm lượng tiêu hao các nhiên liệu chính là than và điện. Tiếp tục sử dụng tro bay, xỉ trong công nghiệp luyện kim để làm phụ gia nghiền xi măng.

- Duy trì công tác giám sát, quản lý chất lượng để đảm bảo 100% sản phẩm cung cấp ra thị trường đạt yêu cầu chất lượng ở mức cao nhất.

- Kết hợp chặt chẽ với các đơn vị bao tiêu để đẩy mạnh sản lượng tiêu thụ, tiếp tục mở rộng thị trường nhằm tăng sản lượng tiêu thụ.

Trên đây là báo cáo của Ban điều hành trước đại hội về kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2020 và kế hoạch năm 2021.

Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét quyết định.

Nơi nhận:

- ĐHĐCĐ thường niên;
- Lưu TCHC.

T/M. BAN GIÁM ĐỐC
GIÁM ĐỐC

Mai Thanh Hải

Số: /TTr-HĐQT

Yên Bình, ngày tháng 4 năm 2021

TỜ TRÌNH

V/v: Phương án phân phối lợi nhuận sau thuế năm 2020.

Kính gửi: ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp năm 2020;
- Căn cứ Điều lệ của Công ty được thông qua ngày 28/4/2018.
- Căn cứ báo cáo tài chính kiểm toán của Công ty năm 2020 do Công ty TNHH Hãng kiểm toán AASC phát hành;

Hội đồng quản trị kính trình Đại hội đồng cổ đông thông qua phương án sử dụng lợi nhuận sau thuế để bù lỗ như sau:

Theo báo cáo tài chính đã kiểm toán năm 2020 của Công ty:

- Doanh thu bán hàng: 940,3 tỷ đồng;
- Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế: 29,991 tỷ đồng;
- Tổng lợi nhuận kế toán sau thuế: 20,3 tỷ đồng;
- Lỗ lũy kế từ năm 2008 - 2020: -111,384 tỷ đồng.

Đến thời điểm hiện nay, Công ty vẫn đang trong giai đoạn bù lỗ lũy kế, do vậy áp dụng qui định tại Điều 135 - Luật Doanh nghiệp năm 2020, toàn bộ lợi nhuận sau thuế trong năm 2020 của Công ty sẽ được sử dụng để bù đắp lỗ trước đó.

Kính trình đại hội thông qua phương án sử dụng lợi nhuận sau thuế năm 2020 để bù đắp lỗ trước đó.

Trân trọng kính trình./.

Nơi nhận

- ĐHĐCĐ thường niên;
- Lưu VP.

**T/M HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH**

Mai Thế Loan

Số: /TTr-HĐQT

Yên Bình, ngày tháng 4 năm 2021

TỜ TRÌNH

V/v: Chi trả thù lao HĐQT, BKS năm 2020
dự kiến thù lao HĐQT, BKS năm 2021.

Kính gửi: ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG.

- Căn cứ Bộ Luật lao động năm 2019.
- Căn cứ Luật Doanh nghiệp năm 2020;
- Căn cứ Điều lệ của Công ty được thông qua ngày 28/4/2018.
- Căn cứ Nghị quyết số 02/NQ-ĐHĐCĐ ngày 30/4/2020 của ĐHĐCĐ thường niên năm 2020 về việc thông qua kế hoạch chi trả thù lao HĐQT, BKS năm 2021.
- Căn cứ kết quả sản xuất kinh doanh năm 2020 của Công ty và hoạt động của Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát năm 2020.

Hội đồng quản trị báo cáo Đại hội về việc chi trả thù lao HĐQT, BKS năm 2020 và kế hoạch chi trả thù lao HĐQT, BKS năm 2021 như sau:

1. Chi trả thù lao HĐQT, BKS năm 2020

Theo báo cáo của Ban điều hành tại đại hội, năm 2020 doanh thu bán hàng của Công ty đạt 940,3 tỷ đồng, bằng 120,6% so với kế hoạch. Lợi nhuận sau thuế đạt 20,4 tỷ đồng, bằng 100,9% kế hoạch.

Để đạt được những kết quả như trên, Hội đồng quản trị đã tổ chức các cuộc họp, ban hành các nghị quyết, quyết định thuộc thẩm quyền để tăng cường hoạt động quản lý; chỉ đạo Ban điều hành triển khai thực hiện nhiệm vụ sản xuất kinh doanh. Cùng với hoạt động của Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát đã thực hiện tốt vai trò kiểm tra, giám sát hoạt động theo chức năng, hỗ trợ tích cực Hội đồng quản trị, Ban điều hành trong việc quản lý điều hành hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty.

Nhằm động viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát thực hiện tốt nhiệm vụ quản lý và giám sát hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty, Hội đồng quản trị đề nghị chi trả thù lao cho các thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát năm 2020, cụ thể như sau:

Chủ tịch HĐQT: 2.000.000 đồng/tháng;

Thành viên HĐQT, Trưởng ban kiểm soát: 1.000.000 đồng/người/tháng;

Thành viên Ban kiểm soát: 500.000 đồng/người/tháng.

Tổng số tiền chi trả thù lao HĐQT, BKS năm 2020 là: **94.000.000** đồng (số tiền bằng chữ: Chín mươi tư triệu đồng).

(có bảng tính chi tiết kèm theo)

2. Kế hoạch chi trả thù lao HĐQT, BKS năm 2021.

Về kế hoạch chi trả thù lao HĐQT, BKS năm 2021, Hội đồng quản trị sẽ trình đại hội đồng cổ đông quyết định căn cứ vào kết quả sản xuất kinh doanh năm 2021 đạt được.

Kính trình Đại hội xem xét quyết định.

Nơi nhận:

- ĐHĐCĐ thường niên;
- Lưu VP.

**TM.HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH**

Mai Thế Loan

TỔNG HỢP
CHI TRẢ THÙ LAO HĐQT, BAN KIỂM SOÁT NĂM 2020
(kèm theo tờ trình số /TTr-HĐQT ngày /4/2021 của Hội đồng quản trị)

Stt	Họ và tên	Chức vụ	Số tháng đảm nhận chức vụ	Mức thù lao/tháng	Số tiền thù lao	Ghi chú
1	Mai Thế Loan	Chủ tịch HĐQT	12	2.000.000	24.000.000	
2	Lò Mạnh Cường	TV HĐQT	12	1.000.000	12.000.000	
3	Mai Thanh Hải	TV HĐQT	12	1.000.000	12.000.000	
4	Mai Anh Tuấn	TV HĐQT	12	1.000.000	12.000.000	
5	Lê Hữu Toàn	TV HĐQT	12	1.000.000	12.000.000	
6	Nguyễn Thị Nam	Trưởng ban kiểm soát	04	1.000.000	4.000.000	Miễn nhiệm từ ngày 30/4/2020
7	Đặng Thị Thanh Hương	Trưởng ban kiểm soát	08	1.000.000	8.000.000	Bổ nhiệm từ ngày 01/5/2020
8	Nguyễn Thị Minh Huệ	TV Ban kiểm soát	08	500.000	4.000.000	Bổ nhiệm từ ngày 01/5/2020
9	Nguyễn Hoàng Thạch	TV Ban kiểm soát	12	500.000	6.000.000	
					94.000.000	

(Số tiền bằng chữ: Chín mươi tư triệu đồng)

Số: /BC-BKS

Yên Bình, ngày tháng 4 năm 2021

**BÁO CÁO CỦA BAN KIỂM SOÁT
VỀ HOẠT ĐỘNG CỦA BKS NĂM 2020 VÀ NHIỆM VỤ NĂM 2021
TẠI ĐHĐCĐ THƯỜNG NIÊN NĂM 2021**

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp năm 2020;
- Căn cứ Điều lệ của Công ty được thông qua ngày 28/4/2018.
- Căn cứ Báo cáo tài chính năm 2020 của Công ty đã được Kiểm toán bởi Công ty TNHH hãng Kiểm toán AASC;
- Căn cứ kết quả hoạt động kiểm tra, giám sát của Ban Kiểm soát năm 2020.

Ban kiểm soát Công ty báo cáo Đại hội đồng cổ đông kết quả kiểm tra, giám sát các mặt hoạt động của Công ty trong năm 2020 và phương hướng nhiệm vụ năm 2021 như sau:

A. HOẠT ĐỘNG CỦA BAN KIỂM SOÁT NĂM 2020

1. Về nhân sự Ban Kiểm soát

Ban kiểm soát gồm 3 thành viên như sau:

- Bà Đặng Thị Thanh Hương Trưởng ban
- Bà Nguyễn Thị Minh Huệ Ủy viên
- Ông Nguyễn Hoàng Thạch Ủy viên

Các thành viên Ban kiểm soát đều hoạt động kiêm nhiệm không chuyên trách.

❖ Những thay đổi cơ cấu thành viên Ban Kiểm soát trong năm 2020:

TT	Tên thành viên	Chức vụ	Lý do
1	Bà Nguyễn Thị Nam	Trưởng ban Kiểm soát	Miễn nhiệm ngày 30/4/2020
2	Bà Đặng Thị Thanh Hương	Trưởng ban Kiểm soát	Bổ nhiệm ngày 30/4/2020
3	Bà Nguyễn Thị Minh Huệ	Thành viên Ban Kiểm soát	Bổ nhiệm ngày 30/4/2020

2. Về hoạt động của Ban kiểm soát

- Trong năm, Ban Kiểm soát đã triển khai hoạt động đúng theo quy chế, tập trung kiểm tra giám sát hoạt động sản xuất kinh doanh của công ty.
- Xem xét tính phù hợp của các Quyết định của Hội đồng Quản trị, Ban Giám đốc trong công tác quản lý, điều hành; Kiểm soát trình tự, thủ tục ban hành các văn bản

của Công ty đảm bảo phù hợp với quy định của Pháp luật và Điều lệ hoạt động của Công ty; Giám sát việc thực thi pháp luật của Công ty.

- Giám sát việc thực thi, công bố thông tin của Công ty theo các quy định của Luật chứng khoán và các văn bản pháp luật có liên quan.
- Xem xét các báo cáo định kỳ do Ban Giám đốc lập: Kiểm tra các Báo cáo tài chính quý, bán niên, năm nhằm đánh giá tình trung thực và hợp lý của số liệu tài chính. Đồng thời, phối hợp với Kiểm toán độc lập xem xét ảnh hưởng của các sai sót kế toán và kiểm toán trọng yếu đến Báo cáo tài chính; giám sát Ban lãnh đạo trong việc thực thi những kiến nghị do Kiểm toán viên đưa ra.

3. Kết quả giám sát hoạt động của Hội đồng quản trị:

- Qua kiểm tra, giám sát, Ban kiểm soát nhận thấy các Nghị quyết, quyết định của HĐQT ban hành đều tuân thủ theo các quy định của ĐHCĐ, Điều lệ Công ty và pháp luật. Các thành viên HĐQT đều có tinh thần trách nhiệm, phát huy được vai trò quản lý, điều hành doanh nghiệp.
- Hội đồng quản trị đã ban hành các quyết định trong thẩm quyền của mình và tạo điều kiện để Ban điều hành thực hiện các mục tiêu sản xuất kinh doanh hàng năm. Trong năm 2020, Hội đồng quản trị ban hành 10 Nghị quyết thuộc thẩm quyền. Nội dung cụ thể của các nghị quyết Hội đồng quản trị đã trình bày trước Đại hội.

4. Kết quả giám sát hoạt động của Ban Giám đốc.

- Ban Giám đốc Công ty đã triển khai kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2020 theo nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông, nghị quyết của Hội đồng quản trị.

Ban Giám đốc Công ty đã trực tiếp điều hành hoạt động sản xuất kinh doanh theo chức năng và nhiệm vụ quy định tại Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty, kết quả kinh doanh năm 2020 so với kế hoạch như sau:

Chỉ tiêu	ĐVT	Kế hoạch	Thực hiện	Tỷ lệ TH/KH
- Xi măng sản xuất	Tấn	900.000	1.050.544	116,7
- Clinker	Tấn	850.000	850.449	100,05
- Tiêu thụ	Tấn	1.010.000	1.218.382	120,6
- Doanh thu	Tỷ đồng	779,3	940,3	120,6
- Lợi nhuận sau thuế	Tỷ đồng	20,2	20,4	100,9

Trong năm 2020, Ban Giám đốc có nhiều nỗ lực điều hành hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty, Đây là năm thứ 8 Công ty hoạt động có lãi từ khi hoạt động đến nay, Doanh thu và Lợi nhuận của Công ty đã đạt chỉ tiêu kế hoạch đề ra.

5. Đánh giá kết quả thực hiện nghị quyết ĐHCĐ năm 2020:

- Về lựa chọn công ty kiểm toán độc lập thực hiện soát xét BCTC bán niên và kiểm toán Báo cáo Tài chính năm 2020 của Công ty:

Hội đồng quản trị đã lựa chọn Công ty TNHH Hãng kiểm toán AASC thực hiện việc soát xét BCTC bán niên và kiểm toán BCTC năm 2020 của Công ty.

▪ **Về phân phối lợi nhuận năm 2020:**

Công ty không phân phối lợi nhuận sau thuế năm 2020 do kết quả kinh doanh của công ty đến hết năm 2019 vẫn lỗ lũy kế 91,037 tỷ đồng.

• **Về việc chi trả thù lao HĐQT, BKS năm 2020**

Thù lao HĐQT, BKS năm 2020: Công ty chi trả thù lao HĐQT (5 người) và BKS (3 người) với tổng số tiền là 90 triệu đồng.

6. Thảm định báo cáo tài chính năm 2020

*** Một số chỉ tiêu tài sản nguồn vốn thời điểm 31/12/2020**

Đơn vị tính: đồng

Tài sản	Số tiền	Nguồn vốn	Số tiền
Tài sản ngắn hạn	154.827.882.660	Nợ phải trả	470.384.214.799
Tiền	598.483.319	Nợ ngắn hạn	437.096.736.949
Các khoản phải thu	126.191.661.803	Nợ dài hạn	33.287.477.850
Hàng tồn kho	27.941.315.502		
Tài sản khác	96.422.036		
Tài sản dài hạn	489.818.754.696	Nguồn vốn CSH	174.262.422.557
Các khoản phải thu dài hạn	470.966.665	Vốn Chủ sở hữu	174.262.422.557
Tài sản cố định	448.020.334.976	<i>Vốn điều lệ</i>	<i>265.300.000.000</i>
Đầu tư tài chính dài hạn	6.655.227.127	<i>LNST chưa phân phối</i>	<i>(91.037.577.443)</i>
Tài sản dở dang dài hạn	3.809.447.659		
Bất động sản đầu tư	4.278.252.554		
Tài sản dài hạn khác	26.584.525.715		
Tổng cộng	644.646.637.356	Tổng cộng	644.646.637.356

*** Kết quả sản xuất kinh doanh năm 2020**

Đơn vị tính: đồng

Chỉ tiêu	Số tiền
Doanh thu và thu nhập:	940.932.298.050
- Doanh thu bán hàng	940.310.253.616
- Doanh thu hoạt động tài chính	499.272.737
- Thu nhập khác	122.771.697
Chi phí:	910.941.139.012
- Giá vốn hàng bán	841.064.935.640
- Chi phí bán hàng	17.065.746.674
- Chi phí quản lý doanh nghiệp	20.802.673.660
- Chi phí tài chính	30.860.312.139
- Chi phí khác	1.147.470.899
Lợi nhuận sau thuế	20.346.874.156

*** Tình hình tài chính của Công ty tại ngày 31/12/2020**

1. Cơ cấu tài sản

Tài sản ngắn hạn/ Tổng tài sản: 24,0%

Tài sản dài hạn/ Tổng tài sản: 76,0%

2. Cơ cấu nguồn vốn

Nợ phải trả/ Tổng nguồn vốn: 73,0%

Vốn chủ sở hữu/ Tổng nguồn vốn: 27,0%

3. Tỷ suất sinh lời

Lợi nhuận TT/ Doanh thu thuần: 3,2%

Lợi nhuận sau thuế/ VCSH: 11,7%

Lợi nhuận sau thuế/ Tổng tài sản: 3,2%

*** Công tác lập và kiểm toán Báo cáo tài chính**

Báo cáo tài chính năm 2020 được lập theo các chuẩn mực và chế độ kế toán Việt Nam hiện hành. Báo cáo tài chính của Công ty được kiểm toán bởi Công ty TNHH Hãng Kiểm toán AASC.

Ý kiến của Kiểm toán viên

Theo ý kiến của chúng tôi, Báo cáo tài chính đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu tình hình tài chính của Công ty Cổ phần Xi măng Yên Bình tại ngày 31 tháng 12 năm 2020, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với Chuẩn mực kế toán, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính.

Vấn đề cần nhấn mạnh

Chúng tôi lưu ý người đọc đến Thuyết minh số 5 - Thuyết minh Báo cáo tài chính, Công ty đang ghi nhận các khoản phải thu với các bên liên quan gồm: Ông Lò Mạnh Cường, Ông Mai Thanh Hải, Ông My Duy Bình và Ông Nguyễn Quang Huy giá trị mua cổ phần của Công ty Cổ phần Đá Trắng Yên Bình năm 2016 là 34.090 triệu đồng. Các khoản công nợ nêu trên vẫn chưa được thanh toán nên Công ty đã trích lập Dự phòng nợ phải thu khó đòi theo tuổi nợ với tỷ lệ 100% đến thời điểm 31/12/2020 là 34.090 triệu đồng.

Tại thời điểm 01/01/2020 và 31/12/2020, Nợ phải trả ngắn hạn vượt quá Tài sản ngắn hạn lần lượt là 378.067 triệu đồng và 282.269 triệu đồng. Lỗ lũy kế tại thời điểm 01/01/2020 và 31/12/2020 lần lượt là 111.384 triệu đồng và 91.038 triệu đồng. Những yếu tố này cùng các vấn đề được nêu tại Thuyết minh số 1 - Thuyết minh Báo cáo tài chính cho thấy sự tồn tại của yếu tố không chắc chắn trọng yếu có thể dẫn đến nghi ngờ đáng kể về khả năng hoạt động liên tục của Công ty. Báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2020 được trình bày trên cơ sở giả định về khả năng hoạt động liên tục.

Các vấn đề cần nhấn mạnh này không làm thay đổi ý kiến kiểm toán chấp nhận toàn phần nêu trên của chúng tôi.

7. KIẾN NGHỊ

Ban Kiểm soát kiến nghị Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị và Ban Giám đốc Công ty một số vấn đề sau:

- Xây dựng kế hoạch sản xuất kinh doanh và kế hoạch dòng tiền năm 2021 sát với tình hình thực tế của Công ty.
- Phát huy tối đa công suất của dây chuyền thiết bị, duy trì bảo dưỡng máy móc thiết bị, xử lý sự cố kịp thời đảm bảo máy móc thiết bị luôn chạy ổn định.
- Tiếp tục rà soát định mức vật tư nguyên liệu, thực hiện triệt để tiết kiệm để giảm giá thành sản xuất.
- Ổn định sản xuất nhằm đảm bảo khai thác đạt công suất thiết kế của nhà máy.

B. HOẠT ĐỘNG CỦA BAN KIỂM SOÁT NĂM 2021

Căn cứ nhiệm vụ của Ban kiểm soát được quy định trong Điều lệ Công ty, Ban kiểm soát xây dựng kế hoạch hoạt động trong năm 2021 như sau:

- Tiếp tục thực hiện nhiệm vụ kiểm tra, giám sát các hoạt động điều hành, quản lý của Hội đồng quản trị, Ban Giám đốc. Kiểm tra tính hợp lý, hợp pháp, trung thực trong hoạt động quản lý, điều hành, trong quản lý vốn, vật tư, tài sản của công ty.
- Xem xét, có ý kiến với những báo cáo kế hoạch sản xuất kinh doanh, báo cáo về kết quả sản xuất kinh doanh của công ty; các quy định về quản lý tài chính, các quy chế về quản lý lao động, chế độ tiền lương,...
- Kiểm tra sổ sách, chứng từ kế toán và các tài liệu khác của công ty định kỳ và đột xuất khi thấy cần thiết hoặc theo yêu cầu.
- Duy trì sự phối hợp chặt chẽ giữa Ban kiểm soát, Hội đồng quản trị, Ban Giám đốc Công ty để tìm hiểu những khó khăn vướng mắc, từ đó đề xuất các ý kiến để giải quyết.

Trên đây là báo cáo của Ban Kiểm soát về hoạt động của Ban kiểm soát, giám sát hoạt động của Hội đồng quản trị, Ban giám đốc trong năm 2020. Ban Kiểm soát báo cáo Đại hội đồng cổ đông xem xét quyết định.

Trân trọng báo cáo!

Nơi nhận:

- ĐHĐCĐ thường niên;
- Lưu VP.

**TM. BAN KIỂM SOÁT
TRƯỞNG BAN**

Đặng Thị Thanh Hương

Số: /TTr-BKS

Yên Bình, ngày tháng 4 năm 2021

TỜ TRÌNH

V/v: Đề nghị lựa chọn đơn vị soát xét báo cáo bán niên và kiểm toán báo cáo tài chính năm 2021.

Kính gửi: ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp năm 2020;
- Căn cứ Điều lệ của Công ty được thông qua ngày 28/4/2018.
- Căn cứ năng lực các Công ty kiểm toán được Bộ tài chính và Ủy ban chứng khoán Nhà nước chấp thuận kiểm toán Báo cáo tài chính các Công ty đại chúng và Công ty niêm yết;

Ban kiểm soát Công ty trình đại hội xem xét phê duyệt phương án chọn đơn vị soát xét báo cáo bán niên và kiểm toán báo cáo tài chính năm 2021 như sau:

1. Phê duyệt danh sách các đơn vị soát xét báo cáo bán niên và kiểm toán báo cáo tài chính năm 2021 của Công ty, bao gồm:

- Công ty TNHH hãng kiểm toán AASC
- Công ty TNHH Kiểm toán An Việt.
- Công ty TNHH KPMG.
- Công ty TNHH kiểm toán - tư vấn Đất Việt.

2. Ủy quyền cho Hội đồng quản trị lựa chọn một Công ty kiểm toán trong danh sách trên để soát xét báo cáo bán niên và kiểm toán báo cáo tài chính năm 2021 của Công ty.

Ban Kiểm soát kính trình đại hội xem xét quyết định.

Nơi nhận:

- ĐHĐCĐ thường niên;
- Lưu VP.

**TM. BAN KIỂM SOÁT
TRƯỞNG BAN**

Đặng Thị Thanh Hương

Yên Bình, ngày ... tháng ... năm 2021

TỜ TRÌNH

*V/v: Thông qua nội dung sửa đổi, bổ sung Điều lệ tổ chức và hoạt động
Công ty cổ phần Xi măng Yên Bình*

**Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông thường niên 2021 của Công ty cổ phần Xi
Măng Yên Bình**

Để đảm bảo Công ty cổ phần Xi Măng Yên Bình tiếp cận các thông lệ quản trị doanh nghiệp tốt nhất, dự thảo sửa đổi, bổ sung Điều lệ tổ chức và hoạt động Công ty cổ phần Xi Măng Yên Bình được xây dựng tuân thủ theo quy định tại Luật doanh nghiệp số 59/2020/QH14 được Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 17/6/2020, Nghị định số 155/2020/NĐ-CP quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán, Thông tư số 116/2020/TT-BTC hướng dẫn một số điều về quản trị Công ty đại chúng tại Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật chứng khoán cùng các văn bản hướng dẫn có liên quan.

(Bản Dự thảo Điều lệ sửa đổi, bổ sung đã được đăng lên Website Công ty tại đường dẫn www.ximangyenbinh.com từ ngày .../.../2021 cho các cổ đông tham khảo và có ý kiến góp ý trước khi Đại hội diễn ra)

Kính trình Đại hội đồng cổ đông thường niên 2021 xem xét, thông qua./.

Nơi nhận:
- Như trên;
- Lưu VP

**TM.HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH**

Mai Thế Loan

**SO SÁNH ĐIỀU LỆ SỬA ĐỔI
CÔNG TY CỔ PHẦN XI MĂNG YÊN BÌNH**

TT	Điều khoản	Nội dung Điều lệ cũ	Nội dung Điều lệ mới	Lý do sửa đổi, bổ sung Căn cứ pháp lý
1	Khoản 3 Điều 11	3.Cổ đông hoặc nhóm cổ đông nắm giữ từ 10% tổng số cổ phần phổ thông trong thời hạn liên tục từ sáu tháng trở lên có các quyền sau: a.Đề cử các thành viên Hội đồng quản trị hoặc Ban kiểm soát theo quy định tương ứng tại khoản 3 Điều 24 và khoản 3 Điều 31;	Cổ đông hoặc nhóm cổ đông nắm giữ từ 05% tổng số cổ phần phổ thông có các quyền sau: a. Trường hợp đề cử các thành viên Hội đồng quản trị hoặc Ban kiểm soát theo quy định tương ứng tại khoản 3 Điều 24 và khoản 3 Điều 31 cổ đông hoặc nhóm cổ đông cần nắm giữ trên 10% tổng số cổ phần phổ thông;	Theo khoản 2 điều 115 quy định cổ đông chỉ cần nắm giữ 05% hoặc tỷ lệ khác nhỏ hơn để thực hiện quyền trừ việc Đề cử thành viên HĐQT, BKS <u>Doanh nghiệp lưu ý căn chỉnh % nếu cần thiết</u>
2	Khoản 7 Điều 12	Không có	7. Bảo mật các thông tin được công ty cung cấp theo quy định tại Điều lệ công ty và pháp luật; chỉ sử dụng thông tin được cung cấp để thực hiện và bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của mình; nghiêm cấm phát tán hoặc sao, gửi thông tin được công ty cung cấp cho tổ chức, cá nhân khác.	Bổ sung theo khoản 5 điều 119 LDN
3	Khoản 2 Điều 13	Các kiểm toán viên độc lập được mời tham dự đại hội để tư vấn cho việc thông qua các báo cáo tài chính hàng năm.	Trường hợp Báo cáo kiểm toán báo cáo tài chính năm của công ty có các khoản ngoại trừ trọng yếu, công ty đại chúng phải mời đại diện công ty kiểm toán độc lập dự họp Đại hội đồng cổ đông thường niên	Sửa đổi theo Khoản 4 điều 273 NB 155
4	Khoản 1 Điều 1	1. Lĩnh vực kinh doanh của Công ty:	1. Tổ chức giới thiệu và xúc tiến thương mại Chi tiết: Tổ chức hội thảo, tập huấn, hội nghị	

3	<ul style="list-style-type: none"> - Sản xuất xi măng, vôi và thạch cao; - Khai thác đá, cát, sỏi, đất sét; - Xây dựng các công trình: dân dụng, giao thông, thủy lợi, thủy điện, công nghiệp, hạ tầng cơ sở; - Kinh doanh khoáng sản: đá vôi, đất sét, đá đen, silic; - Vận tải hàng hóa đường thủy nội địa; - Cho thuê máy móc, thiết bị xây dựng; - Cho thuê xe có động cơ; - Vận tải hàng hóa bằng đường bộ; - Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng khác; - Bán buôn phế liệu, phế thải kim loại, phi kim loại; - Nhà trọ, phòng trọ và các cơ sở lưu trú tương tự; - Khai thác, chế biến, xuất nhập khẩu khoáng sản; sản xuất vật liệu xây dựng; - Hoạt động dịch vụ lao động và việc làm. 	<p>khách hàng</p> <ol style="list-style-type: none"> 2. Xây dựng công trình thủy 3. Vận tải hàng hóa đường thủy nội địa <p>Chi tiết: Vận tải hàng hóa đường thủy nội địa bằng phương tiện cơ giới</p> <ol style="list-style-type: none"> 4. Xây dựng công trình khai khoáng 5. Bán buôn nhiên liệu rắn, lỏng, khí và các sản phẩm liên quan 6. Xây dựng công trình chế biến, chế tạo 7. Xây dựng công trình kỹ thuật dân dụng khác 8. Cho thuê máy móc, thiết bị và đồ dùng hữu hình khác không kèm người điều khiển 9. Sản xuất bê tông và các sản phẩm từ bê tông, xi măng và thạch cao 10. Cắt tạo dáng và hoàn thiện đá 11. Sản xuất sản phẩm từ chất khoáng phi kim loại khác chưa được phân vào đâu 12. Bán buôn vật liệu, thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng 13. Cơ sở lưu trú khác <p>Chi tiết: Nhà trọ cho công nhân</p> <ol style="list-style-type: none"> 14. Hoạt động dịch vụ hỗ trợ kinh doanh khác còn lại chưa được phân vào đâu 	
---	--	---	--

			<ul style="list-style-type: none"> 15. Sản xuất máy chuyên dụng khác 16. Sản xuất điện 17. Truyền tải và phân phối điện 18. Sửa chữa máy móc, thiết bị 19. Khai khoáng khác chưa được phân vào đâu 20. Cung ứng và quản lý nguồn lao động 21. Xây dựng nhà để ở 22. Xây dựng công trình đường bộ 23. Xây dựng công trình điện 24. Xây dựng công trình viễn thông, thông tin liên lạc 25. Xây dựng công trình công ích khác 26. Xây dựng công trình cấp, thoát nước 27. Phá dỡ 28. Chuẩn bị mặt bằng 29. Lắp đặt hệ thống cấp, thoát nước, hệ thống sưởi và điều hoà không khí 30. Lắp đặt hệ thống xây dựng khác 31. Hoàn thiện công trình xây dựng 32. Hoạt động xây dựng chuyên dụng khác 33. Bảo dưỡng, sửa chữa ô tô và xe có động cơ khác 34. Bán phụ tùng và các bộ phận phụ trợ của ô tô 	
--	--	--	---	--

			<p>và xe có động cơ khác</p> <p>35. Bán buôn kim loại và quặng kim loại</p> <p>36. Vận tải hàng hóa bằng đường bộ</p> <p>Chi tiết: Vận tải hàng hóa bằng xe ô tô (theo hợp đồng)</p> <p>37. Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khác</p> <p>Chi tiết: Bán buôn máy móc, thiết bị dùng trong ngành công nghiệp xi măng</p> <p>38. Gia công cơ khí; xử lý và tráng phủ kim loại</p> <p>39. Lắp đặt máy móc và thiết bị công nghiệp</p> <p>40. Bán buôn chuyên doanh khác chưa được phân vào đâu</p> <p>41. Khai thác đá, cát, sỏi, đất sét</p> <p>42. Sản xuất xi măng, vôi và thạch cao</p> <p>Chi tiết: Sản xuất xi măng</p> <p>43. Cho thuê xe có động cơ</p>	
5	Khoản 1 Điều 14	Không có	<p>g. Quyết định ngân sách hoặc tổng mức thù lao, thưởng và lợi ích khác cho Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát;</p> <p>h. Phê duyệt quy chế quản trị nội bộ; quy chế hoạt động Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát;</p>	Bổ sung theo khoản 2 điều 138 LDN
6	Khoản 1 Điều	1. Việc thay đổi hoặc hủy bỏ các quyền đặc biệt	1. Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông về nội dung làm thay đổi bất lợi quyền và nghĩa vụ của cổ	Sửa theo khoản 6 điều 148

	16	gắn liền với một loại cổ phần ưu đãi có hiệu lực khí được cổ đông nắm giữ ít nhất 65% cổ phần phổ thông tham dự họp thông qua đồng thời được cổ đông nắm giữ ít nhất 75% quyền biểu quyết của loại cổ phần ưu đãi nói trên biểu quyết thông qua.	đồng sở hữu cổ phần ưu đãi chỉ được thông qua nếu được số cổ đông ưu đãi cùng loại dự họp sở hữu từ 75% tổng số cổ phần ưu đãi loại đó trở lên tán thành hoặc được các cổ đông ưu đãi cùng loại sở hữu từ 75% tổng số cổ phần ưu đãi loại đó trở lên tán thành trong trường hợp thông qua nghị quyết dưới hình thức lấy ý kiến bằng văn bản	LDN
7	Điểm a khoản 2 Điều 17	a. Chuẩn bị và lập danh sách cổ đông có quyền dự họp Đại hội đồng cổ đông dựa trên sổ đăng ký cổ đông của Công ty không sớm hơn mười (10) ngày trước ngày gửi giấy mời họp Đại hội đồng cổ đông. Chuẩn bị chương trình họp, và các tài liệu theo quy định phù hợp với luật pháp và các quy định của Công ty	a. Chuẩn bị và lập danh sách cổ đông có quyền dự họp Đại hội đồng cổ đông dựa trên sổ đăng ký cổ đông của Công ty không quá mười (10) ngày trước ngày gửi giấy mời họp Đại hội đồng cổ đông. Chuẩn bị chương trình họp, và các tài liệu theo quy định phù hợp với luật pháp và các quy định của Công ty	Sửa theo khoản 1 điều 141 LDN
8	Khoản 3 Điều 17	3. Thông báo họp Đại hội đồng cổ đông được gửi cho tất cả các cổ đông đồng thời công bố trên phương tiện thông tin của Sở giao dịch chứng khoán (đối với các công ty niêm yết hoặc đăng ký giao dịch), trên trang thông tin điện tử (website) của công ty. Thông báo họp Đại hội đồng cổ đông phải được gửi ít nhất mười (10) ngày trước ngày họp Đại hội đồng cổ đông	3. Thông báo họp Đại hội đồng cổ đông được gửi cho tất cả các cổ đông đồng thời công bố trên phương tiện thông tin của Sở giao dịch chứng khoán (đối với các công ty niêm yết hoặc đăng ký giao dịch), trên trang thông tin điện tử (website) của công ty. Thông báo họp Đại hội đồng cổ đông phải được gửi chậm nhất là 21 ngày trước ngày họp Đại hội đồng cổ đông	Sửa theo khoản 1 Điều 143 LDN
9	Khoản 5 Điều 17	Không quy định	5. Trường hợp người triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông từ chối kiến nghị quy định tại khoản 2 Điều này thì chậm nhất là 02 ngày làm việc trước ngày khai mạc cuộc họp Đại hội đồng cổ đông phải trả lời bằng văn bản và nêu rõ lý do	Bổ sung theo khoản 3 Điều 142 LDN

10	Khoản 1 Điều 18	1. Đại hội đồng cổ đông được tiến hành khi có số cổ đông dự họp đại diện cho ít nhất 51% cổ phần có quyền biểu quyết.	1. Đại hội đồng cổ đông được tiến hành khi có số cổ đông dự họp đại diện cho trên 50% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết	Sửa theo khoản 1 điều 145 LDN
11	Điểm h khoản 2 Điều 20	h. Việc Giám đốc đồng thời làm Chủ tịch Hội đồng quản trị;	Bỏ	Chủ tịch HĐQT không được kiêm chức danh giám đốc theo khoản 2 Điều 156 LDN
12	Điểm a khoản 3 Điều 20	a. Được số cổ đông có quyền biểu quyết có mặt trực tiếp hoặc thông qua đại diện được ủy quyền có mặt tại Đại hội đồng cổ đông đại diện ít nhất 51% (năm mươi một phần trăm) tổng số phiếu biểu quyết của tất cả cổ đông dự họp chấp thuận	a. Được số cổ đông có quyền biểu quyết có mặt trực tiếp hoặc thông qua đại diện được ủy quyền có mặt tại Đại hội đồng cổ đông đại diện trên 50% tổng số phiếu biểu quyết của tất cả cổ đông dự họp chấp thuận	Sửa theo khoản 2 điều 148 LDN
13	Khoản 5 Điều 20	5. Trường hợp thông qua quyết định dưới hình thức lấy ý kiến bằng văn bản thì quyết định của Đại hội đồng cổ đông được thông qua nếu được số cổ đông đại diện ít nhất năm mươi một phần trăm 51% tổng số phiếu biểu quyết chấp thuận	5. Trường hợp thông qua quyết định dưới hình thức lấy ý kiến bằng văn bản thì quyết định của Đại hội đồng cổ đông được thông qua nếu được số cổ đông đại diện trên 50% tổng số phiếu biểu quyết chấp thuận	Sửa theo Khoản 4 điều 148 LDN
14	Khoản 8 Điều 21	8. Nghị quyết được thông qua theo hình thức lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản phải được số cổ đông đại diện ít nhất 51% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết chấp thuận và có giá trị như nghị quyết được thông qua tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông.	8. Nghị quyết được thông qua theo hình thức lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản phải được số cổ đông đại diện trên 50% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết chấp thuận và có giá trị như nghị quyết được thông qua tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông.	Sửa theo Khoản 4 điều 148 LDN
15	Điểm I khoản 1	Không quy định	i. Trường hợp chủ tọa, thư ký từ chối ký biên bản họp thì biên bản này có hiệu lực nếu được tất cả	Bổ sung theo điểm I khoản 1 điều 150

	Điều 22		thành viên khác của Hội đồng quản trị tham dự họp ký và có đầy đủ nội dung theo quy định tại khoản này. Biên bản họp ghi rõ việc chủ tọa, thư ký từ chối ký biên bản họp.	
16	Khoản 1 Điều 24	Không quy định	Một cá nhân chỉ được bầu làm thành viên độc lập Hội đồng quản trị của một công ty không quá 02 nhiệm kỳ liên tục.	Bổ sung theo khoản 2 điều 154
17	Khoản 3 Điều 24	3. Các cổ đông nắm giữ cổ phần có quyền biểu quyết trong thời hạn liên tục ít nhất sáu (06) tháng có quyền gộp số quyền biểu quyết của từng người lại với nhau để đề cử các ứng viên Hội đồng quản trị.	3. Các cổ đông nắm giữ cổ phần có quyền biểu quyết có quyền gộp số quyền biểu quyết của từng người lại với nhau để đề cử các ứng viên Hội đồng quản trị.	Theo khoản 5 Điều 115 Luật doanh nghiệp 2020 Quy định 10% hoặc tỷ lệ khác nhỏ hơn DN có thể điều chỉnh lại %
18	Khoản 5 Điều 24	Thành viên đó gửi đơn bằng văn bản xin từ chức đến trụ sở chính của Công ty;	Thành viên đó gửi đơn bằng văn bản xin từ chức đến trụ sở chính của Công ty và được chấp thuận	Sửa Theo Điều 160 LDN
19	Điểm m khoản 3 điều 25	Không quy định	m. Xây dựng quy chế hoạt động HĐQT và trình ĐHĐCĐ thông qua.	Bổ sung theo khoản 4 điều 278 NĐ 155
20	Điều 30a	Không có	Điều 30a. Người phụ trách quản trị công ty	Bổ sung theo DL mẫu, Quy định về Người phụ trách quản trị công ty tại điều 281 NĐ 155
21	Khoản 1 điều 31	Trưởng Ban kiểm soát phải là kế toán viên hoặc kiểm toán viên chuyên nghiệp và phải làm việc chuyên trách tại Công ty	Trưởng Ban kiểm soát phải có bằng tốt nghiệp đại học trở lên thuộc một trong các chuyên ngành kinh tế, tài chính, kế toán, kiểm toán, luật, quản trị kinh doanh hoặc chuyên ngành có liên quan đến hoạt	Sửa theo khoản 2 điều 168 LDN

			động kinh doanh của doanh nghiệp, trừ trường hợp Điều lệ công ty có quy định tiêu chuẩn khác cao hơn.	
22	Khoản 2 Điều 31	<p>2. Tiêu chuẩn và điều kiện làm thành viên Ban kiểm soát.</p> <p>a) Từ 21 tuổi trở lên, có đủ năng lực hành vi dân sự và không thuộc đối tượng bị cấm thành lập và quản lý doanh nghiệp theo quy định của Luật Doanh nghiệp;</p> <p>b) Không phải là vợ hoặc chồng, cha, cha nuôi, mẹ, mẹ nuôi, con, con nuôi, anh, chị, em ruột của thành viên Hội đồng quản trị, Giám đốc điều hành và người quản lý khác.</p> <p>c) Thành viên Ban kiểm soát không được giữ các chức vụ quản lý công ty. Thành viên Ban kiểm soát không nhất thiết phải là cổ đông hoặc người lao động của công ty</p>	<p>2. Tiêu chuẩn và điều kiện làm thành viên Ban kiểm soát.</p> <p>a) Không thuộc đối tượng theo quy định tại khoản 2 Điều 17 của Luật doanh nghiệp;</p> <p>b) Được đào tạo một trong các chuyên ngành về kinh tế, tài chính, kế toán, kiểm toán, luật, quản trị kinh doanh hoặc chuyên ngành phù hợp với hoạt động kinh doanh của doanh nghiệp;</p> <p>c) Không phải là người có quan hệ gia đình của thành viên Hội đồng quản trị, Giám đốc hoặc Tổng giám đốc và người quản lý khác;</p>	Sửa theo khoản 1 điều 169 LDN
23	Điểm b khoản 5 Điều 31	b. Thành viên đó từ chức bằng một văn bản thông báo được gửi đến trụ sở chính cho Công ty	b. Thành viên đó từ chức bằng một văn bản thông báo được gửi đến trụ sở chính cho Công ty và được chấp thuận;	Bổ sung theo điều 174 LDN
24	Điểm I khoản 1 Điều 32	Không quy định	i. Xây dựng quy chế hoạt động BKS và trình ĐHĐCĐ thông qua;	Bổ sung theo khoản 6 điều 288 NĐ 155
25	Khoản	Công ty có thể mua bảo hiểm cho những người	Bỏ	NĐ 155 đã bỏ

	3 Điều 35	đó để tránh những trách nhiệm bồi thường nêu trên.		
26	Khoản 2 Điều 35	Không quy định	2. Công ty phải xây dựng và ban hành quy chế về công bố thông tin của công ty theo quy định tại Luật Chứng khoán và các văn bản hướng dẫn.	Bổ sung theo điều 300 ND 155
Tại Dự thảo Điều lệ mẫu mới, có quy định chi tiết thêm về Ủy ban kiểm toán				

Yên Bình, ngày ... tháng ... năm 2021

TỜ TRÌNH

*V/v: Thông qua nội dung sửa đổi, bổ sung Quy chế quản trị nội bộ
Công ty cổ phần Xi măng Yên Bình*

**Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông thường niên 2021 của Công ty cổ phần Xi
măng Yên Bình**

Nhằm đảm bảo các nguyên tắc cơ bản về quản trị Công ty hiện đại, bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của cổ đông; thiết lập những chuẩn mực về hành vi, đạo đức nghề nghiệp của các thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát và Ban điều hành của Công ty; đảm bảo sự phối hợp hoạt động giữa Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát và Giám đốc. Đồng thời quy chế là cơ sở để đánh giá việc thực hiện quản trị tại Công ty. Bản Dự thảo sửa đổi, bổ sung Quy chế quản trị Công ty được Hội đồng quản trị xây dựng tuân thủ theo quy định tại Nghị định số 155/2020/NĐ-CP quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán, Thông tư số 116/2020/TT-BTC hướng dẫn một số điều về quản trị Công ty đại chúng tại Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật chứng khoán cùng các văn bản hướng dẫn có liên quan.

(Bản Dự thảo Quy chế quản trị sửa đổi, bổ sung đã được đăng lên Website Công ty tại đường dẫn www.ximangyenbinh.com từ ngày .../.../2021 cho các cổ đông tham khảo và có ý kiến góp ý trước khi Đại hội diễn ra)

Kính trình Đại hội đồng cổ đông thường niên 2021 xem xét, thông qua./.

Nơi nhận:
- Như trên;
- Lưu VP

**TM.HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH**

Mai Thế Loan

MỤC LỤC

Chương I	1
QUY ĐỊNH CHUNG	1
Điều 1. Phạm vi điều chỉnh.....	1
Điều 2. Giải thích từ ngữ	1
Điều 3. Quy chế quản trị công ty	2
CHƯƠNG II	3
CƠ CẤU TỔ CHỨC QUẢN LÝ	3
Điều 4. Cơ cấu tổ chức quản lý Công ty.....	3
CHƯƠNG III	3
BÁO CÁO VÀ CÔNG BỐ THÔNG TIN	3
Điều 5. Nghĩa vụ công bố thông tin.....	3
Điều 6. Công bố thông tin về quản trị Công ty.....	3
Điều 7. Tổ chức công bố thông tin	4
CHƯƠNG IV	4
CHẾ ĐỘ GIÁM SÁT VÀ XỬ LÝ VI PHẠM	4
Điều 8. Giám sát	4
Điều 9. Xử lý vi phạm.....	4
CHƯƠNG V	4
ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH	4
Điều 10. Điều khoản thi hành	4
Điều 11. Hiệu lực	5

**QUY CHẾ QUẢN TRỊ NỘI BỘ
CÔNG TY CỔ PHẦN XI MĂNG YÊN BÌNH**

*(Ban hành kèm theo Nghị quyết số /2021/NQ/ĐHĐCĐ ngày tháng năm 2021
của Đại hội đồng cổ đông Công ty cổ phần Xi măng Yên Bình)*

CĂN CỨ:

- Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 được Quốc hội thông qua ngày 17 tháng 06 năm 2020..
- Luật chứng khoán số 54/2019/QH14 được Quốc hội thông qua ngày 26 tháng 11 năm 2019.
- Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2019 quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật chứng khoán
- Thông tư số 116/2020/TT-BTC ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Bộ trưởng Bộ Tài chính hướng dẫn một số điều về quản trị công ty áp dụng đối với công ty đại chúng tại Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán;
- Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty cổ phần Xi măng Yên Bình.

Quy chế nội bộ về quản trị công ty Công ty cổ phần Xi măng Yên Bình bao gồm các nội dung sau:

Chương I

QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

1. Quy chế quản trị công ty đề ra những nguyên tắc cơ bản về quản trị công ty để bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của cổ đông, thiết lập những chuẩn mực về hành vi, đạo đức nghề nghiệp của các thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát, Ban Giám đốc và người điều hành khác của Công ty, đảm bảo hoạt động của Công ty được ổn định và phát triển đúng định hướng của Đại hội đồng cổ đông.

2. Quy chế này được áp dụng cho tất cả các cổ đông và các thành viên không phải là cổ đông nhưng có tham gia vào việc quản lý, điều hành hoạt động của Công ty.

Điều 2. Giải thích từ ngữ

1. Trong Quy chế này, các từ ngữ sau đây được hiểu như sau :

a. “Quản trị công ty”: là hệ thống các quy tắc, bao gồm:

- Đảm bảo cơ cấu quản trị hợp lý;
- Đảm bảo hiệu quả hoạt động của Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát;

- Đảm bảo quyền lợi của cổ đông và những người có liên quan;
 - Đảm bảo đối xử công bằng giữa các cổ đông;
 - Công khai minh bạch mọi hoạt động của công ty.
- b. “Công ty”: là Công ty cổ phần Xi măng Yên Bình;
- c. “Điều lệ”: là Điều lệ đang có hiệu lực của Công ty, là cơ sở pháp lý cho tổ chức và hoạt động của Công ty cổ phần Xi măng Yên Bình, được sửa đổi, bổ sung từng thời kỳ
- d. “Cổ đông”: là những cá nhân, tổ chức sở hữu ít nhất một cổ phần của Công ty;
- e. “Cổ đông lớn” là cổ đông hoặc nhóm cổ đông sở hữu trực tiếp hoặc gián tiếp từ 5% (năm phần trăm) trở lên số cổ phiếu có quyền biểu quyết của Công ty;
- f. “Đại hội đồng Cổ đông” hoặc “Đại hội”: là có nghĩa là tất cả các cổ đông có quyền biểu quyết, là cơ quan quyết định cao nhất của Công ty cổ phần Xi măng Yên Bình;
- g. “Người có liên quan”: là cá nhân hoặc tổ chức được quy định tại Khoản 46, Điều 4 của Luật Chứng khoán và Khoản 23 Điều 4 Luật Doanh nghiệp;
- h. "Người điều hành doanh nghiệp": là Giám đốc, Phó Giám đốc, Kế toán trưởng.
- i. “Ban điều hành”: gồm Giám đốc, Phó Giám đốc và Kế toán trưởng.

2. Trong quy chế này, các tham chiếu tới một hoặc một số điều khoản hoặc văn bản pháp luật sẽ bao gồm cả những sửa đổi bổ sung hoặc văn bản thay thế các văn bản đó.

Điều 3. Quy chế quản trị công ty

Hội đồng quản trị có trách nhiệm xây dựng và trình Đại hội đồng cổ đông thông qua Quy chế quản trị công ty. Quy chế quản trị công ty không được trái với các nguyên tắc và quy định hiện hành về quản trị công ty. Quy chế quản trị được công bố trên trang thông tin điện tử của công ty. Quy chế quản trị công ty gồm các nội dung chủ yếu sau:

- a. Trình tự, thủ tục về triệu tập và biểu quyết tại Đại hội đồng cổ đông (*Phụ lục I đính kèm*);
- b. Trình tự, thủ tục đề cử, ứng cử, bầu, miễn nhiệm và bãi nhiệm thành viên Hội đồng quản trị (*Phụ lục II đính kèm*);
- c. Trình tự, thủ tục tổ chức họp Hội đồng quản trị (*Phụ lục III đính kèm*);
- d. Trình tự, thủ tục lựa chọn, bổ nhiệm, miễn nhiệm người điều hành doanh nghiệp công ty (*Phụ lục V đính kèm*);
- e. Quy trình, thủ tục phối hợp hoạt động giữa Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát và Giám đốc (*Phụ lục VI đính kèm*);
- f. Quy định về đánh giá hàng năm đối với hoạt động, khen thưởng và kỷ luật đối với thành viên Hội đồng quản trị, Kiểm soát viên, Giám đốc điều hành và người điều hành khác (*Phụ lục VII đính kèm*);
- g. Trình tự, thủ tục đề cử, ứng cử, bầu, miễn nhiệm và bãi nhiệm Kiểm soát viên (*Phụ lục IV đính kèm*);

Ngoài ra, Quy chế quản trị công ty dẫn chiếu đến một số quy định trong Điều lệ Công ty;

các quy chế, quy trình quản trị nội bộ của Công ty.

CHƯƠNG II

CƠ CẤU TỔ CHỨC QUẢN LÝ

Điều 4. Cơ cấu tổ chức quản lý Công ty

Công ty hoạt động theo mô hình tổ chức quản lý sau:

1. Đại hội đồng cổ đông

Đại hội đồng cổ đông gồm tất cả cổ đông có quyền biểu quyết, là cơ quan quyết định cao nhất của công ty cổ phần. Đại hội đồng cổ đông có các quyền và nghĩa vụ theo quy định tại Điều lệ công ty và Quy chế này.

2. Hội đồng quản trị

Hội đồng quản trị là cơ quan quản lý công ty, có toàn quyền nhân danh công ty để quyết định, thực hiện các quyền và nghĩa vụ của công ty không thuộc thẩm quyền của Đại hội đồng cổ đông.

3. Ban kiểm soát

Ban kiểm soát là cơ quan thực hiện việc giám sát Hội đồng quản trị, Giám đốc công ty trong việc quản lý và điều hành công ty.

4. Giám đốc công ty

Giám đốc là người điều hành công việc kinh doanh hằng ngày của công ty; chịu sự giám sát của Hội đồng quản trị; chịu trách nhiệm trước Hội đồng quản trị và pháp luật về việc thực hiện các quyền và nghĩa vụ được giao.

CHƯƠNG III

BÁO CÁO VÀ CÔNG BỐ THÔNG TIN

Điều 5. Nghĩa vụ công bố thông tin

1. Công ty có nghĩa vụ công bố đầy đủ, chính xác và kịp thời thông tin định kỳ và bất thường về tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh, tài chính và tình hình quản trị công ty cho cổ đông và cho công chúng. Thông tin và cách thức công bố thông tin được thực hiện theo quy định của pháp luật và Điều lệ công ty. Ngoài ra công ty phải công bố kịp thời, đầy đủ và chính xác các thông tin khác nếu thông tin đó có khả năng ảnh hưởng đến giá chứng khoán và ảnh hưởng đến quyết định của cổ đông và nhà đầu tư.

2. Việc công bố thông tin được thực hiện theo những phương thức nhằm đảm bảo cổ đông và công chúng đầu tư có thể tiếp cận một cách công bằng. Ngôn từ trong công bố thông tin cần rõ ràng, dễ hiểu và tránh gây hiểu lầm cho cổ đông và công chúng đầu tư.

Điều 6. Công bố thông tin về quản trị Công ty

Công ty phải công bố thông tin về tình hình quản trị công ty trong các kỳ Đại hội đồng cổ đông thường niên và trong báo cáo thường niên của công ty theo quy định của pháp luật về chứng khoán và thị trường chứng khoán.

Điều 7. Tổ chức công bố thông tin

1. Công ty xây dựng và ban hành quy chế về công bố thông tin của công ty theo quy định tại luật chứng khoán, thông tư 96/2020/TT-BTC của Bộ Tài chính và các văn bản hướng dẫn liên quan.
2. Công ty phải có ít nhất một người phụ trách về công bố thông tin.
3. Người phụ trách về công bố thông tin có thể là Thư ký công ty hoặc một người điều hành kiêm nhiệm.
3. Người phụ trách về công bố thông tin phải là người:
 - a. Có kiến thức tài chính, kế toán, có kỹ năng nhất định về tin học;
 - b. Có đủ thời gian để thực hiện chức trách của mình, đặc biệt là liên hệ với các cổ đông, ghi nhận ý kiến của các cổ đông, định kỳ công bố trả lời ý kiến của các cổ đông và các vấn đề quản trị công ty theo quy định.
4. Người phụ trách về công bố thông tin của công ty có trách nhiệm:
 - a. Công bố các thông tin của công ty với công chúng đầu tư theo quy định của pháp luật và điều lệ công ty;
 - b. Công khai tên, số điện thoại làm việc để cổ đông liên hệ.

CHƯƠNG IV

CHẾ ĐỘ GIÁM SÁT VÀ XỬ LÝ VI PHẠM

Điều 8. Giám sát

Công ty, các cá nhân và tổ chức liên quan chịu sự giám sát về quản trị công ty của Ủy ban Chứng khoán Nhà nước và các cơ quan có thẩm quyền khác theo quy định của pháp luật.

Điều 9. Xử lý vi phạm

Trường hợp công ty, các cá nhân và tổ chức liên quan vi phạm không thực hiện quy định tại quy chế này tùy theo tính chất và mức độ sẽ xử phạt vi phạm hành chính hoặc bị truy cứu trách nhiệm hình sự theo quy định của pháp luật.

CHƯƠNG V

ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH

Điều 10. Điều khoản thi hành

1. Quy chế này bao gồm V chương và 11 điều đã được Đại hội đồng cổ đông biểu quyết nhất trí thông qua tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông ngày tháng năm 2021.
2. Trong quá trình thực hiện có những vấn đề mới phát sinh mà xét thấy cần phải sửa đổi, bổ sung quy chế cho phù hợp với quy định của pháp luật và tình hình hoạt động thực tế của công ty, Hội đồng quản trị kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét sửa đổi.
3. Trong trường hợp có những quy định của pháp luật có liên quan đến hoạt động của công ty chưa đề cập trong bản quy chế này hoặc trong trường hợp có những quy định mới của pháp luật khác với những điều khoản trong quy chế này thì những quy định của pháp luật đó đương nhiên được áp dụng và điều chỉnh hoạt động của công ty.

Điều 11. Hiệu lực

1. Quy chế này có hiệu lực thi hành kể từ ngày Đại hội đồng cổ đông nhất trí thông qua.
2. Quy chế này là duy nhất và chính thức của Công ty. Các bản sao hoặc trích lục Quy chế quản trị công ty phải có chữ ký của Chủ tịch Hội đồng quản trị hoặc người được ủy quyền.
3. Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát, Ban Giám đốc và cá nhân, tổ chức khác có liên quan của Công ty chịu trách nhiệm thi hành Quy chế này.

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH**

MAI THẾ LOAN

PHỤ LỤC 1: TRÌNH TỰ, THỦ TỤC VỀ TRIỆU TẬP VÀ BIỂU QUYẾT TẠI ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG

(Ban hành kèm theo Quy chế Quản trị Công ty ngày 28 tháng 04 năm 2018 của Công ty cổ phần Xi măng Yên Bình)

Căn cứ:

- Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17 tháng 06 năm 2020;
- Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14 ngày 26 tháng 11 năm 2019;
- Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020 quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật chứng khoán;
- Thông tư 116/2020/TT-BTC ngày 31/12/2020 Hướng dẫn một số điều về quản trị công ty áp dụng đối với công ty đại chúng tại Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật chứng khoán;
- Thông tư 96/2020/TT-BTC ngày 16/11/2020 Hướng dẫn công bố thông tin trên thị trường chứng khoán;
- Quy chế thực hiện quyền của Trung tâm lưu ký chứng khoán Việt Nam;
- Điều lệ Tổ chức và Hoạt động của Công ty cổ phần Xi măng Yên Bình;

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

1. Phụ lục này quy định về trình tự, thủ tục triệu tập và biểu quyết tại Đại hội đồng cổ đông, bao gồm nội dung chính sau:

- a. **Thẩm quyền triệu tập Đại hội đồng cổ đông;**
- b. **Lập danh sách cổ đông có quyền dự họp;**
- c. Thông báo về việc chốt danh sách cổ đông có quyền tham dự họp Đại hội đồng cổ đông;
- d. Thông báo triệu tập Đại hội đồng cổ đông;
- e. **Chương trình, nội dung Đại hội đồng cổ đông;**
- f. **Việc ủy quyền cho người đại diện dự họp Đại hội đồng cổ đông;**
- g. Cách thức đăng ký tham dự Đại hội đồng cổ đông;
- h. **Điều kiện tiến hành;**
- i. **Hình thức thông qua nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông;**
- k. Cách thức bỏ phiếu;
- l. Cách thức kiểm phiếu;
- m. **Điều kiện đề nghị quyết được thông qua;**
- n. Thông báo kết quả kiểm phiếu;
- o. Cách thức phản đối nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông
- p. Lập biên bản họp Đại hội đồng cổ đông;
- q. Công bố Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông;
- s. Việc Đại hội đồng cổ đông thông qua Nghị quyết bằng hình thức lấy ý kiến bằng văn bản (Nội dung quy chế nội bộ về quản trị công ty bao gồm: quy trình lấy ý kiến cổ đông

bằng văn bản và các trường hợp không được lấy ý kiến bằng văn bản);

r. Các vấn đề khác.

2. Công ty ban hành qui định trên cơ sở tuân thủ đầy đủ trình tự, thủ tục về triệu tập Đại hội đồng cổ đông theo quy định của pháp luật, Điều lệ Công ty và các quy định nội bộ của Công ty.

Điều 2. Đối tượng áp dụng

Quy định này áp dụng đối với các tổ chức, cá nhân có liên quan đến công tác thực hiện, tổ chức Đại hội đồng cổ đông.

Điều 3. Thẩm quyền triệu tập Đại hội đồng cổ đông

1. Thẩm quyền triệu tập Đại hội đồng cổ đông thường niên: Đại hội đồng cổ đông họp thường niên mỗi năm một (01) lần. Đại hội đồng cổ đông phải họp thường niên trong thời hạn bốn (04) tháng kể từ ngày kết thúc năm tài chính. Trường hợp không thể tổ chức trong thời hạn trên, Hội đồng quản trị quyết định gia hạn họp Đại hội đồng cổ đông thường niên trong trường hợp cần thiết, nhưng không quá sáu (06) tháng kể từ ngày kết thúc năm tài chính.

2. Thẩm quyền triệu tập Đại hội đồng cổ đông bất thường:

a) Hội đồng quản trị phải triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông trong thời hạn 30 ngày kể từ ngày xảy ra trường hợp quy định tại điểm b khoản 1 Điều 140 Luật doanh nghiệp hoặc nhận được yêu cầu triệu tập họp quy định tại điểm c và điểm d khoản 1 Điều 140 Luật doanh nghiệp. Trường hợp Hội đồng quản trị không triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định thì Chủ tịch Hội đồng quản trị và các thành viên Hội đồng quản trị phải bồi thường thiệt hại phát sinh cho công ty.

b) Trường hợp Hội đồng quản trị không triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại điểm a khoản này thì trong thời hạn 30 ngày tiếp theo, Ban kiểm soát thay thế Hội đồng quản trị triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại khoản 3 Điều 140 Luật doanh nghiệp. Trường hợp Ban kiểm soát không triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định thì Ban kiểm soát phải bồi thường thiệt hại phát sinh cho công ty.

c) Trường hợp Ban kiểm soát không triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại điểm b khoản này thì cổ đông hoặc nhóm cổ đông theo quy định tại khoản 2 Điều 115 của Luật doanh nghiệp có quyền đại diện công ty triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại khoản 4 Điều 140 Luật doanh nghiệp.

d) Tất cả chi phí cho việc triệu tập và tiến hành họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại khoản này được công ty hoàn lại. Chi phí này không bao gồm những chi phí do cổ đông chi tiêu khi tham dự cuộc họp Đại hội đồng cổ đông, kể cả chi phí ăn ở và đi lại.

Điều 4. Lập danh sách cổ đông có quyền dự họp

Danh sách cổ đông có quyền dự họp Đại hội đồng cổ đông được lập dựa trên sổ đăng ký cổ đông của công ty. Danh sách cổ đông có quyền dự họp Đại hội đồng cổ đông được lập không quá 10 (mười) ngày trước ngày gửi thông báo mời họp Đại hội đồng cổ đông;

Điều 5. Thông báo về việc chốt danh sách cổ đông có quyền tham dự họp Đại hội đồng cổ đông

Công ty phải báo cáo và nộp đầy đủ các tài liệu là căn cứ pháp lý liên quan đến ngày đăng ký cuối cùng dự kiến thực hiện quyền cho cổ đông hiện hữu cho Trung tâm lưu ký chứng khoán, Sở giao dịch chứng khoán, báo cáo Ủy ban Chứng khoán Nhà nước, đồng thời công bố thông tin về việc lập danh sách cổ đông có quyền tham dự họp Đại hội đồng cổ đông tới

thiếu 20 (hai mươi) ngày trước ngày đăng ký cuối cùng.

Điều 6. Thông báo triệu tập Đại hội đồng cổ đông

Thông báo mời họp Đại hội đồng cổ đông được gửi cho tất cả các cổ đông bằng phương thức bảo đảm, đồng thời công bố trên trang thông tin điện tử của Công ty và Ủy ban chứng khoán Nhà nước, Sở giao dịch chứng khoán. Người triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông phải gửi thông báo mời họp đến tất cả các cổ đông trong Danh sách cổ đông có quyền dự họp **chậm nhất là 21 ngày** trước ngày khai mạc cuộc họp Đại hội đồng cổ đông (tính từ ngày mà thông báo được gửi hoặc chuyển đi một cách hợp lệ, được trả cước phí hoặc được bỏ vào hòm thư). Thông báo, thư mời họp phải ghi rõ nội dung chương trình Đại hội, các vấn đề sẽ được thảo luận, biểu quyết tại Đại hội, thời gian và địa điểm tổ chức. Kèm theo thư mời họp gửi cho cổ đông phải có ~~mẫu chỉ định đại diện theo ủy quyền dự họp~~, mẫu xác nhận dự họp (nếu cần), chương trình họp, các tài liệu thảo luận cơ sở để thông qua quyết định và dự thảo nghị quyết đối với từng vấn đề trong chương trình Đại hội, Trong trường hợp tài liệu không được gửi kèm thông báo họp Đại hội đồng cổ đông, thông báo mời họp phải nêu rõ địa chỉ trang thông tin điện tử để các cổ đông có thể tiếp cận, bao gồm:

1. Chương trình họp, các tài liệu sử dụng trong cuộc họp;
2. Danh sách và thông tin chi tiết của các ứng viên trong trường hợp bầu thành viên Hội đồng quản trị, Kiểm soát viên;
3. Phiếu biểu quyết;
4. ~~Mẫu chỉ định đại diện theo ủy quyền dự họp;~~
5. Dự thảo nghị quyết đối với từng vấn đề trong chương trình họp.

Điều 7. Chương trình, nội dung Đại hội đồng cổ đông

Chương trình và nội dung cuộc họp phải được Đại hội đồng cổ đông thông qua trong phiên khai mạc. Chương trình phải xác định rõ và chi tiết thời gian đối với từng vấn đề trong nội dung chương trình họp.

Điều 8. Ủy quyền cho người đại diện dự họp Đại hội đồng cổ đông

1. Cổ đông, người đại diện theo ủy quyền của cổ đông là tổ chức có thể trực tiếp tham dự họp hoặc ủy quyền cho một hoặc một số cá nhân, tổ chức khác dự họp hoặc dự họp thông qua một trong các hình thức quy định tại khoản 3 Điều 144 Luật Doanh nghiệp.
2. Việc ủy quyền cho cá nhân, tổ chức đại diện dự họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại khoản 1 Điều này phải lập thành văn bản. Văn bản ủy quyền được lập theo quy định của pháp luật về dân sự và phải nêu rõ tên cổ đông ủy quyền, tên cá nhân, tổ chức được ủy quyền, số lượng cổ phần được ủy quyền, nội dung ủy quyền, phạm vi ủy quyền, thời hạn ủy quyền, chữ ký của bên ủy quyền và bên được ủy quyền.

Người được ủy quyền dự họp Đại hội đồng cổ đông phải nộp văn bản ủy quyền khi đăng ký dự họp. Trường hợp ủy quyền lại thì người tham dự họp phải xuất trình thêm văn bản ủy quyền ban đầu của cổ đông, người đại diện theo ủy quyền của cổ đông là tổ chức (nếu trước

đó chưa đăng ký với Công ty).

3. Phiếu biểu quyết của người được ủy quyền dự họp trong phạm vi được ủy quyền vẫn có hiệu lực khi xảy ra một trong các trường hợp sau đây trừ trường hợp:

- a. Người ủy quyền đã chết, bị hạn chế năng lực hành vi dân sự hoặc bị mất năng lực hành vi dân sự;
- b. Người ủy quyền đã hủy bỏ việc chỉ định ủy quyền;
- c. Người ủy quyền đã hủy bỏ thẩm quyền của người thực hiện việc ủy quyền.

Điều khoản này không áp dụng trong trường hợp Công ty nhận được thông báo về một trong các sự kiện trên trước giờ khai mạc cuộc họp Đại hội đồng cổ đông hoặc trước khi cuộc họp được triệu tập lại.

Điều 9. Cách thức đăng ký tham dự Đại hội đồng cổ đông

1. Để đảm bảo cho công tác tổ chức Đại hội được thuận lợi, cổ đông đăng ký tham dự họp Đại hội đồng cổ đông theo cách thức đã ghi trong thông báo, bao gồm một trong các cách thức sau: đăng ký trực tiếp, qua điện thoại, fax, gửi thư hoặc gửi thư điện tử cho công ty trước thời hạn ghi trong thư mời họp Đại hội đồng cổ đông.
2. Khi đến tham dự cuộc họp, cổ đông phải mang theo Thẻ căn cước công dân, Giấy chứng minh nhân dân, Hộ chiếu hoặc chứng thực cá nhân hợp pháp khác và Thông báo mời họp.
3. Trước khi khai mạc cuộc họp, Công ty phải tiến hành thủ tục đăng ký cổ đông và phải thực hiện việc đăng ký cho đến khi các cổ đông có quyền dự họp có mặt đăng ký hết.
4. Khi tiến hành đăng ký cổ đông, Công ty cấp cho từng cổ đông hoặc đại diện được ủy quyền có quyền biểu quyết một thẻ biểu quyết, trên đó ghi số đăng ký, họ và tên của cổ đông, họ và tên đại diện được ủy quyền và số phiếu biểu quyết của cổ đông đó.
5. Cổ đông hoặc đại diện được ủy quyền đến sau khi cuộc họp đã khai mạc có quyền đăng ký ngay và sau đó có quyền tham gia và biểu quyết tại đại hội ngay sau khi đăng ký. Chủ tọa không có trách nhiệm dừng đại hội để cho cổ đông đến muộn đăng ký và hiệu lực của những nội dung đã được biểu quyết trước đó không thay đổi.

Điều 10. Điều kiện tiến hành họp Đại hội đồng cổ đông

1. Cuộc họp Đại hội đồng cổ đông được tiến hành khi có số cổ đông dự họp đại diện trên 50% tổng số phiếu biểu quyết.
2. Trường hợp cuộc họp lần thứ nhất không đủ điều kiện tiến hành theo quy định tại khoản 1 Điều này thì thông báo mời họp lần thứ hai được gửi trong thời hạn 30 ngày, kể từ ngày dự định họp lần thứ nhất. Cuộc họp Đại hội đồng cổ đông lần thứ hai được tiến hành khi có số cổ đông dự họp đại diện từ 33% tổng số phiếu biểu quyết trở lên.
3. Trường hợp cuộc họp lần thứ hai không đủ điều kiện tiến hành theo quy định tại khoản 2 Điều này thì thông báo mời họp lần thứ ba phải được gửi trong thời hạn 20 ngày kể từ ngày dự định họp lần thứ hai. Cuộc họp Đại hội đồng cổ đông lần thứ ba được tiến hành không phụ thuộc vào tổng số phiếu biểu quyết của các cổ đông dự họp.

Điều 11. Hình thức thông qua các Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông

1. Đại hội đồng cổ đông thông qua nghị quyết thuộc thẩm quyền bằng hình thức biểu quyết tại cuộc họp hoặc lấy ý kiến bằng văn bản.

2. Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông về các vấn đề sau đây phải được thông qua bằng hình thức biểu quyết tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông:

a) Sửa đổi, bổ sung nội dung của Điều lệ công ty;

b) Định hướng phát triển công ty;

c) Loại cổ phần và tổng số cổ phần của từng loại;

d) Bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát;

đ) Quyết định đầu tư hoặc bán số tài sản có giá trị từ 35% tổng giá trị tài sản trở lên được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất của công ty, trừ trường hợp Điều lệ công ty quy định tỷ lệ hoặc giá trị khác;

e) Thông qua báo cáo tài chính hằng năm;

g) Tổ chức lại, giải thể công ty.

Điều 12. Cách thức bỏ phiếu, kiểm phiếu và công bố kết quả kiểm phiếu tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông

1. Khi tiến hành đăng ký cổ đông, Công ty sẽ cấp cho từng cổ đông hoặc đại diện được ủy quyền một thẻ biểu quyết. Thẻ biểu quyết này dùng để biểu quyết tất cả các vấn đề cần biểu quyết trong Đại hội.

2. Tất cả các vấn đề trong chương trình và nội dung họp của Đại hội đều phải được Đại hội đồng cổ đông thảo luận và biểu quyết công khai. Đại hội đồng cổ đông sẽ thảo luận và biểu quyết theo từng vấn đề trong nội dung chương trình họp.

3. Cách thức bỏ phiếu và kiểm phiếu:

❖ Cách thức bỏ phiếu: Khi tiến hành biểu quyết tại đại hội, số thẻ tán thành nghị quyết được thu trước, số thẻ không tán thành nghị quyết được thu sau, cuối cùng đếm tổng số phiếu tán thành hay không tán thành để quyết định. Tổng số phiếu tán thành, không tán thành, không ý kiến hoặc không hợp lệ theo từng vấn đề được Chủ tọa thông báo ngay sau khi tiến hành biểu quyết vấn đề đó.

❖ Cách thức kiểm phiếu:

- Đại hội bầu những người chịu trách nhiệm kiểm phiếu hoặc giám sát kiểm phiếu theo đề nghị của Chủ tọa. Số thành viên của ban kiểm phiếu do Đại hội đồng cổ đông quyết định căn cứ đề nghị của Chủ tọa cuộc họp.

- Ban Kiểm phiếu có nhiệm vụ thu, ghi nhận kết quả.

- Ban Kiểm phiếu sẽ kiểm tra số phiếu tán thành, không tán thành, không có ý kiến của từng nội dung và chịu trách nhiệm ghi nhận, thống kê.

❖ Công bố kết quả kiểm phiếu: Kết quả kiểm phiếu được Ban kiểm phiếu đọc công khai trước Đại hội đồng cổ đông sau khi hoàn thành việc kiểm phiếu, trường hợp việc kiểm phiếu

kéo dài sang ngày hôm sau thì Chủ tọa có trách nhiệm thông báo cho cổ đông dự họp kết quả kiểm phiếu thông qua website của Công ty, trừ trường hợp Đại hội đồng cổ đông có quyết định khác.

Điều 13. Điều kiện để Nghị quyết được thông qua

1. Nghị quyết về nội dung sau đây được thông qua nếu được số cổ đông đại diện từ 65% tổng số phiếu biểu quyết trở lên của tất cả cổ đông dự họp tán thành, trừ trường hợp quy định tại các khoản 3, 4 và 6 Điều 148 Luật Doanh nghiệp:

- a. Loại cổ phần và tổng số cổ phần của từng loại;
- b. Thay đổi ngành, nghề và lĩnh vực kinh doanh;
- c. Thay đổi cơ cấu tổ chức quản lý Công ty;
- d. Dự án đầu tư hoặc bán tài sản có giá trị từ 35% tổng giá trị tài sản trở lên được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất của Công ty;
- e. Tổ chức lại, giải thể Công ty;

2. Các nghị quyết được thông qua khi được số cổ đông sở hữu trên 50% tổng số phiếu biểu quyết của tất cả cổ đông dự họp tán thành, trừ trường hợp quy định tại các khoản 1 Điều này và khoản 3, 4 và 6 Điều 148 Luật Doanh nghiệp.

3. Việc bầu thành viên HĐQT/Ban kiểm soát thực hiện theo phương thức bầu dồn phiếu, theo đó mỗi cổ đông có tổng số phiếu bầu tương ứng với tổng số cổ phần sở hữu nhân với số thành viên được bầu của HĐQT hoặc Ban kiểm soát và cổ đông có quyền dồn hết hoặc một phần tổng số phiếu bầu của mình cho một hoặc một số ứng cử viên. Người trúng cử thành viên HĐQT hoặc Kiểm soát viên được xác định theo số phiếu bầu tính từ cao xuống thấp, bắt đầu từ ứng cử viên có số phiếu bầu cao nhất cho đến khi đủ số thành viên quy định tại Điều lệ công ty. Trường hợp có từ 02 ứng cử viên trở lên đạt cùng số phiếu bầu như nhau cho thành viên cuối cùng của HĐQT hoặc Ban kiểm soát thì sẽ tiến hành bầu lại trong số các ứng cử viên có số phiếu bầu ngang nhau hoặc lựa chọn theo tiêu chí quy chế bầu cử. Nếu số ứng cử viên nhỏ hơn hoặc bằng số thành viên HĐQT hoặc Kiểm soát viên cần bầu thì việc bầu thành viên HĐQT hoặc Ban kiểm soát có thể được thực hiện theo phương thức bầu dồn phiếu như trên hoặc thực hiện theo phương thức biểu quyết (tán thành, không tán thành, không có ý kiến). Tỷ lệ biểu quyết thông qua theo phương thức biểu quyết được thực hiện khoản 2 Điều này.

4. Trường hợp thông qua nghị quyết dưới hình thức lấy ý kiến bằng văn bản thì nghị quyết Đại hội đồng cổ đông được thông qua nếu được số cổ đông sở hữu trên 50% tổng số phiếu biểu quyết của tất cả cổ đông có quyền biểu quyết tán thành; tỷ lệ cụ thể do Điều lệ công ty quy định.

5. Các Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông được thông qua bằng 100% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết là hợp pháp và có hiệu lực ngay cả khi trình tự, thủ tục triệu tập họp và thông qua nghị quyết đó vi phạm quy định của Luật Doanh nghiệp và Điều lệ công ty.

6. Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông về nội dung làm thay đổi bất lợi quyền và nghĩa vụ của cổ đông sở hữu cổ phần ưu đãi chỉ được thông qua nếu được số cổ đông ưu đãi cùng loại dự họp sở hữu từ 75% tổng số cổ phần ưu đãi loại đó trở lên tán thành hoặc được các cổ đông ưu đãi cùng loại sở hữu từ 75% tổng số cổ phần ưu đãi loại đó trở lên tán thành trong trường hợp thông qua nghị quyết dưới hình thức lấy ý kiến bằng văn bản.

Điều 14. Cách thức phản đối Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông

1. Cổ đông đã biểu quyết không thông qua nghị quyết về việc tổ chức lại công ty hoặc thay đổi quyền, nghĩa vụ của cổ đông quy định tại Điều lệ công ty có quyền yêu cầu công ty mua lại cổ phần của mình. Yêu cầu phải bằng văn bản, trong đó nêu rõ tên, địa chỉ của cổ đông, số lượng cổ phần từng loại, giá dự định bán, lý do yêu cầu công ty mua lại. Yêu cầu phải được gửi đến công ty trong thời hạn 10 ngày kể từ ngày Đại hội đồng cổ đông thông qua nghị quyết về các vấn đề quy định tại khoản này.

2. Công ty phải mua lại cổ phần theo yêu cầu của cổ đông quy định tại khoản 1 Điều này với giá thị trường hoặc giá được tính theo nguyên tắc quy định tại Điều lệ công ty trong thời hạn 90 ngày kể từ ngày nhận được yêu cầu. Trường hợp không thỏa thuận được về giá thì các bên có thể yêu cầu một tổ chức thẩm định giá định giá. Công ty giới thiệu ít nhất 03 tổ chức thẩm định giá để cổ đông lựa chọn và lựa chọn đó là quyết định cuối cùng.

Điều 15. Lập Biên bản Đại hội đồng cổ đông

1. Cuộc họp Đại hội đồng cổ đông phải được ghi biên bản và có thể ghi âm hoặc ghi và lưu giữ dưới hình thức điện tử khác. Biên bản phải được lập bằng tiếng Việt, có thể lập thêm bằng tiếng nước ngoài và có các nội dung chủ yếu sau đây:

- a. Tên, địa chỉ trụ sở chính, mã số doanh nghiệp;
- b. Thời gian và địa điểm họp Đại hội đồng cổ đông;
- c. Chương trình họp và nội dung cuộc họp;
- d. Họ, tên chủ tọa và thư ký;
- e. Tóm tắt diễn biến cuộc họp và các ý kiến phát biểu tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông về từng vấn đề trong chương trình họp;
- f. Số cổ đông và tổng số phiếu biểu quyết của các cổ đông dự họp, phụ lục danh sách đăng ký cổ đông, đại diện cổ đông dự họp với số cổ phần và số phiếu bầu tương ứng;
- g. Tổng số phiếu biểu quyết đối với từng vấn đề biểu quyết, trong đó ghi rõ phương thức biểu quyết, tổng số phiếu hợp lệ, không hợp lệ, tán thành, không tán thành và không có ý kiến; tỷ lệ tương ứng trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông dự họp;
- h. Các vấn đề đã được thông qua và tỷ lệ phiếu biểu quyết thông qua tương ứng;
- i. Chữ ký của chủ tọa và thư ký. **Trường hợp Chủ tọa, thư ký từ chối ký biên bản họp thì các thành viên khác của Hội đồng quản trị tham dự họp ký biên bản họp và ghi rõ việc chủ tọa và thư ký từ chối ký biên bản họp.**

Biên bản được lập bằng tiếng Việt và tiếng nước ngoài đều có hiệu lực pháp lý như nhau. Trường hợp có sự khác nhau về nội dung biên bản tiếng Việt và tiếng nước ngoài thì nội dung trong biên bản tiếng Việt có hiệu lực áp dụng.

2. Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông phải được lập xong và thông qua trước khi kết thúc cuộc họp. Chủ tọa và thư ký cuộc họp phải chịu trách nhiệm liên đới về tính trung thực, chính xác của nội dung biên bản.
3. Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông phải được công bố trên trang thông tin điện tử của Công ty trong thời hạn hai mươi bốn (24) giờ hoặc gửi cho tất cả các cổ đông trong thời hạn mười lăm (15) ngày kể từ ngày kết thúc cuộc họp.
4. Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông được coi là bằng chứng xác thực về những công việc đã được tiến hành tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông trừ khi có ý kiến phản đối về nội dung biên bản được đưa ra theo đúng thủ tục quy định trong vòng mười (10) ngày kể từ khi gửi biên bản.
5. Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông, phụ lục danh sách cổ đông đăng ký dự họp kèm chữ ký của cổ đông, văn bản ủy quyền tham dự họp và tài liệu có liên quan phải được lưu giữ tại trụ sở chính của Công ty.

Điều 16. Công bố Biên bản họp và Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông

Công ty phải công bố Biên bản họp và Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông với Ủy ban Chứng khoán Nhà nước và Sở giao dịch Chứng khoán trong thời hạn 24 giờ kể từ được Đại hội đồng cổ đông thông qua. Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông phải được thông báo đến cổ đông có quyền dự họp Đại hội đồng cổ đông trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nghị quyết được thông qua; trường hợp công ty có trang thông tin điện tử, việc gửi nghị quyết có thể thay thế bằng việc đăng tải lên trang thông tin điện tử của công ty.

Điều 17. Thủ tục lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản để thông qua nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông

1. Đại hội đồng cổ đông có thể thông qua tất cả các vấn đề thuộc thẩm quyền của mình theo thủ tục lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản. Hội đồng quản trị có quyền lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản để thông qua quyết định của Đại hội đồng cổ đông bất cứ lúc nào nếu xét thấy cần thiết vì lợi ích của công ty bao gồm cả việc xin ý kiến bằng văn bản để thông qua phương án tăng hoặc giảm vốn điều lệ;
2. Trình tự thủ tục lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản để thông qua quyết định của Đại hội đồng cổ đông:

a) Chuẩn bị tài liệu:

Hội đồng quản trị phải chuẩn bị: Phiếu lấy ý kiến, dự thảo Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông và các tài liệu giải trình dự thảo Nghị quyết. Hội đồng quản trị phải đảm bảo gửi, công bố tài liệu cho các cổ đông trong một thời gian hợp lý để xem xét biểu quyết và phải gửi chậm nhất 15 (mười lăm) ngày trước ngày hết hạn nhận phiếu lấy ý kiến.

❖ Phiếu lấy ý kiến phải có các nội dung chủ yếu sau đây:

- + Tên, địa chỉ trụ sở chính, **mã số doanh nghiệp**; ~~số và ngày cấp Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh, nơi đăng ký kinh doanh của công ty;~~
- + Mục đích lấy ý kiến;

- + Họ, tên, địa chỉ thường trú, quốc tịch, số Thẻ căn cước công dân, Giấy chứng minh nhân dân, Hộ chiếu hoặc chứng thực cá nhân hợp pháp khác của cổ đông là cá nhân; tên, mã số doanh nghiệp hoặc số quyết định thành lập, địa chỉ trụ sở chính của cổ đông là tổ chức hoặc họ, tên, địa chỉ thường trú, quốc tịch, số Thẻ căn cước công dân, Giấy chứng minh nhân dân, Hộ chiếu hoặc chứng thực cá nhân hợp pháp khác của đại diện theo ủy quyền của cổ đông là tổ chức; số lượng cổ phần của từng loại và số phiếu biểu quyết của cổ đông;
- + Vấn đề cần lấy ý kiến để thông qua quyết định;
- + Phương án biểu quyết bao gồm tán thành, không tán thành và không có ý kiến.
- + Thời hạn phải gửi về công ty phiếu lấy ý kiến đã được trả lời;
- + Họ, tên, chữ ký của Chủ tịch Hội đồng quản trị ~~và người đại diện theo pháp luật của công ty.~~

b) Thông báo về việc chốt danh sách cổ đông để thực hiện lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản

Công ty công bố thông tin về việc lập danh sách cổ đông có quyền biểu quyết để thông qua Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông bằng hình thức xin ý kiến cổ đông bằng văn bản, tối thiểu 20 ngày trước ngày đăng ký cuối cùng.

c) Gửi tài liệu và phiếu lấy ý kiến cho cổ đông

Phiếu lấy ý kiến kèm theo dự thảo quyết định và tài liệu giải trình phải được gửi bằng phương thức bảo đảm đến được địa chỉ đăng ký của từng cổ đông.

Hội đồng quản trị phải đảm bảo gửi, công bố tài liệu cho các cổ đông trong một thời gian hợp lý để xem xét biểu quyết và phải gửi chậm nhất 10 (mười) ngày trước ngày hết hạn nhận phiếu lấy ý kiến.

d) Nhận phiếu lấy ý kiến gửi về của cổ đông

Phiếu lấy ý kiến đã được trả lời phải có chữ ký của cổ đông là cá nhân, hoặc người đại diện theo pháp luật của cổ đông là tổ chức hoặc cá nhân, người đại diện theo pháp luật của tổ chức được ủy quyền.

Phiếu lấy ý kiến có thể được gửi về Công ty theo các hình thức sau:

- + Gửi thư: Phiếu lấy ý kiến gửi về Công ty phải được đựng trong phong bì dán kín và không ai được quyền mở trước khi kiểm phiếu;
- + Gửi fax hoặc thư điện tử: Phiếu lấy ý kiến gửi về Công ty qua fax hoặc thư điện tử phải được giữ bí mật đến thời điểm kiểm phiếu.

Các phiếu lấy ý kiến Công ty nhận được sau thời hạn đã xác định tại nội dung phiếu lấy ý kiến hoặc đã bị mở trong trường hợp gửi thư hoặc bị tiết lộ trong trường hợp gửi fax, thư điện tử là không hợp lệ. Phiếu lấy ý kiến không được gửi về được coi là phiếu không tham gia biểu quyết.

e) Kiểm phiếu và Lập biên bản kiểm phiếu

❖ Hội đồng quản trị kiểm phiếu và lập biên bản kiểm phiếu dưới sự chứng kiến của Ban kiểm soát hoặc của cổ đông không là người điều hành doanh nghiệp.

❖ Biên bản kiểm phiếu phải có các nội dung chủ yếu sau đây:

+ Tên, địa chỉ trụ sở chính, **mã số doanh nghiệp** và ngày cấp Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh, nơi đăng ký kinh doanh;

+ Mục đích và các vấn đề cần lấy ý kiến để thông qua quyết định;

+ Số cổ đông với tổng số phiếu biểu quyết đã tham gia biểu quyết, trong đó phân biệt số phiếu biểu quyết hợp lệ và số biểu quyết không hợp lệ **và phương thức gửi phiếu biểu quyết**, kèm theo phụ lục danh sách cổ đông tham gia biểu quyết;

+ Tổng số phiếu tán thành, không tán thành và không có ý kiến đối với từng vấn đề;

+ ~~Các quyết định đã được thông qua~~ **Vấn đề đã được thông qua và tỷ lệ biểu quyết thông qua tương ứng;**

+ Họ, tên, chữ ký của Chủ tịch Hội đồng quản trị, người đại diện theo pháp luật của công ty và của người giám sát kiểm phiếu.

❖ Các thành viên Hội đồng quản trị, người kiểm phiếu và người giám sát kiểm phiếu phải liên đới chịu trách nhiệm về tính trung thực, chính xác của biên bản kiểm phiếu; liên đới chịu trách nhiệm về các thiệt hại phát sinh từ các quyết định được thông qua do kiểm phiếu không trung thực, không chính xác.

f) Thông qua quyết định của Đại hội đồng cổ đông

Nghị quyết được thông qua theo hình thức lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản phải được số cổ đông đại diện **trên 50% tổng** số phiếu biểu quyết chấp thuận và có giá trị như nghị quyết được thông qua tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông.

g) Thông báo kết quả kiểm phiếu

Biên bản kiểm phiếu phải được công bố trên website của Công ty **trong thời hạn hai mươi tư (24) giờ** và gửi đến các cổ đông trong vòng mười lăm (15) ngày, kể từ ngày kết thúc kiểm phiếu. Trường hợp Công ty có trang thông tin điện tử, việc gửi biên bản kiểm phiếu có thể thay thế bằng việc đăng tải lên trang thông tin điện tử của Công ty;

h) Lưu tài liệu

Phiếu lấy ý kiến đã được trả lời, biên bản kiểm phiếu, nghị quyết đã được thông qua và tài liệu có liên quan gửi kèm theo phiếu lấy ý kiến đều phải được lưu giữ tại trụ sở chính của Công ty.

Điều 18. Các vấn đề khác

Trường hợp không thể tổ chức họp Đại hội đồng cổ đông thường niên trực tuyến. Công ty sẽ ban hành Quy chế quy định Trình tự, thủ tục họp Đại hội đồng cổ đông thông qua nghị quyết bằng hình thức hội nghị trực tuyến (bao gồm trình tự, thủ tục tổ chức cuộc họp và biểu quyết) hoặc Trình tự, thủ tục họp Đại hội đồng cổ đông thông qua nghị quyết bằng hình thức hội nghị trực tiếp kết hợp với trực tuyến (bao gồm trình tự, thủ tục tổ chức cuộc

hợp và biểu quyết) theo các văn bản pháp luật hiện hành.

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH**

MAI THẾ LOAN

PHỤ LỤC 2: TRÌNH TỰ, THỦ TỤC ĐỀ CỬ, ỨNG CỬ, BẦU, MIỄN NHIỆM VÀ BÃI NHIỆM THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

(Ban hành kèm theo Quy chế Quản trị Công ty ngày tháng năm 2021 của Công ty cổ phần Xi măng Yên Bình)

Căn cứ:

- Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17 tháng 06 năm 2020;
- Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14 ngày 26 tháng 11 năm 2019.
- Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020 quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật chứng khoán;
- Thông tư 96/2020/TT-BTC ngày 16/11/2020 Hướng dẫn công bố thông tin trên thị trường chứng khoán;
- Điều lệ Tổ chức và Hoạt động của Công ty cổ phần Xi măng Yên Bình.

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

Phụ lục này quy định về trình tự, thủ tục đề cử, ứng cử, bầu, miễn nhiệm và bãi nhiệm thành viên Hội đồng quản trị, bao gồm nội dung chính sau:

- a) **Cơ cấu**, tiêu chuẩn thành viên Hội đồng quản trị;
- b) Cách thức cổ đông, nhóm cổ đông ứng cử, đề cử người vào vị trí thành viên Hội đồng quản trị của theo quy định của pháp luật và Điều lệ công ty; Cách thức giới thiệu ứng viên thành viên Hội đồng quản trị;
- c) Cách thức bầu thành viên Hội đồng quản trị;
- d) Các trường hợp miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Hội đồng quản trị, **Chủ tịch Hội đồng quản trị**;
- e) Thông báo về bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Hội đồng quản trị;

2. Công ty ban hành quy định trên cơ sở tuân thủ đầy đủ trình tự, thủ tục đề cử, ứng cử, bầu, miễn nhiệm và bãi nhiệm thành viên Hội đồng quản trị theo quy định của pháp luật, Điều lệ và các quy định nội bộ của Công ty.

Điều 2. Đối tượng áp dụng

Phụ lục này áp dụng đối với các tổ chức, cá nhân có liên quan đến việc đề cử, ứng cử bầu, miễn nhiệm và bãi nhiệm thành viên Hội đồng quản trị.

Điều 3. Cơ cấu, tiêu chuẩn thành viên Hội đồng quản trị

1. Thành viên Hội đồng quản trị phải có tiêu chuẩn như Điều 24 Điều lệ công ty.
2. Nhiệm kỳ, số lượng và cơ cấu thành viên Hội đồng quản trị thực hiện theo Điều 24 Điều lệ Công ty.

Điều 4. Ứng cử, đề cử thành viên Hội đồng quản trị

1. Trường hợp đã xác định được trước ứng viên, thông tin liên quan đến các ứng viên Hội đồng quản trị được công bố tối thiểu 10 (mười) ngày trước ngày khai mạc họp Đại hội đồng cổ đông trên trang thông tin điện tử của công ty để cổ đông có thể tìm hiểu về các ứng viên

này trước khi bỏ phiếu. Thông tin liên quan đến ứng viên Hội đồng quản trị được công bố tối thiểu bao gồm:

- a. Họ tên, ngày, tháng, năm sinh;
- b. Trình độ chuyên môn;
- c. Quá trình công tác;
- d. Các chức danh quản lý khác (bao gồm cả chức danh Hội đồng quản trị của công ty khác);**
- e. Các lợi ích có liên quan tới công ty **và các bên liên quan của Công ty** (nếu có);
- f. Báo cáo đánh giá về đóng góp của ứng viên cho công ty, trong trường hợp ứng viên đó hiện đang là thành viên Hội đồng quản trị của Công ty (nếu có);
- g. Họ tên của cổ đông hoặc nhóm cổ đông đề cử ứng viên đó (nếu có);
- h. Các thông tin khác (nếu có).

2. Các ứng viên Hội đồng quản trị có cam kết bằng văn bản về tính trung thực, chính xác và hợp lý của các thông tin cá nhân được công bố và phải cam kết thực hiện nhiệm vụ một cách trung thực nếu được bầu làm thành viên Hội đồng quản trị.

3. Các cổ đông nắm giữ cổ phần có quyền biểu quyết ~~trong thời hạn liên tục ít nhất sáu (06) tháng~~ có quyền gộp số quyền biểu quyết của từng người lại với nhau để đề cử các ứng viên Hội đồng quản trị. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông nắm giữ từ 10% đến dưới 15% số cổ phần biểu quyết được đề cử một (01) ứng viên, từ 15% đến dưới 30% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết được đề cử tối đa (02) ứng viên; từ 30% đến dưới 40% được đề cử tối đa ba (03) ứng viên; từ 40% đến dưới 50% được đề cử tối đa bốn (04) ứng viên; từ 50% đến dưới 60% được đề cử tối đa năm (05) ứng viên; từ 60% đến dưới 70% được đề cử tối đa sáu (06) ứng viên; từ 70% đến dưới 80% được đề cử tối đa bảy (07) ứng viên; và từ 80% đến dưới 90% được đề cử tối đa tám (08) ứng viên.

4. Trường hợp số lượng các ứng viên Hội đồng quản trị thông qua đề cử và ứng cử vẫn không đủ số lượng cần thiết (số lượng ứng viên phải bằng hoặc lớn số lượng thành viên Hội đồng quản trị được Đại hội đồng cổ đông đã thông qua để bầu cử tại cuộc họp), trong thời hạn 03 ngày trước thời điểm tiến hành cuộc họp Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị đương nhiệm có thể đề cử thêm ứng viên, ứng viên do Hội đồng quản trị giới thiệu phải được đa số thành viên Hội đồng quản trị biểu quyết thông qua. Danh sách ứng viên Hội đồng quản trị sẽ được Đại hội đồng cổ đông thông qua trước khi tiến hành bầu cử.

5. HĐQT hoặc các đối tượng khác theo quy định tại Quy chế này triệu tập cuộc họp HĐQT về việc bầu cử thành viên HĐQT để phổ biến nội dung bầu cử: số lượng, tiêu chuẩn ứng viên tham gia bầu cử, cách thức đề cử, ứng cử theo quy định tại Điều này. Việc bầu cử sẽ được thực hiện tại Đại hội đồng cổ đông gần nhất hoặc thông qua hình thức tổ chức lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản.

6. Công ty ban hành thông báo công bố công khai về việc bầu cử thành viên HĐQT và các trình tự thủ tục về triệu tập và bầu cử sẽ thực hiện theo Quy chế này trong đó ghi rõ lý do bầu cử, số lượng, tiêu chuẩn và điều kiện, cách thức bầu cử, thủ tục thực hiện ứng cử, đề cử.

7. HĐQT tổng hợp danh sách ứng viên thông qua đề cử, ứng cử và thẩm định thông tin về từng ứng viên nhằm đảm bảo các ứng viên đáp ứng đủ tiêu chuẩn và điều kiện làm Thành viên HĐQT theo quy định tại Điều 3 Phụ lục này.

8. Trường hợp số lượng ứng viên HĐQT thông qua đề cử và ứng cử vẫn không đủ số lượng cần thiết, HĐQT sẽ chuẩn bị danh sách ứng viên theo các tiêu chí sau:

- Số lượng ứng viên: là số lượng còn thiếu sau khi tổng hợp danh sách ứng viên hợp lệ thông qua đề cử, ứng cử;

- Ứng viên do HĐQT giới thiệu phải được đa số Thành viên HĐQT đương nhiệm tiến hành biểu quyết thông qua;

- Ứng viên do HĐQT giới thiệu phải đảm bảo tối thiểu các điều kiện, tiêu chuẩn theo quy định tại Điều 155 Luật Doanh nghiệp.

Điều 5. Cách thức bầu thành viên Hội đồng quản trị

Việc biểu quyết bầu thành viên Hội đồng quản trị phải thực hiện theo phương thức bầu dồn phiếu, theo đó mỗi cổ đông có tổng số phiếu biểu quyết tương ứng với tổng số cổ phần sở hữu nhân với số thành viên được bầu của Hội đồng quản trị và cổ đông có quyền dồn hết hoặc một phần tổng số phiếu bầu của mình cho một hoặc một số ứng cử viên. Người trúng cử thành viên Hội đồng quản trị được xác định theo số phiếu bầu tính từ cao xuống thấp, bắt đầu từ ứng cử viên có số phiếu bầu cao nhất cho đến khi đủ số thành viên quy định. Trường hợp có từ 02 ứng cử viên trở lên đạt cùng số phiếu bầu như nhau cho thành viên cuối cùng của Hội đồng quản trị thì sẽ tiến hành bầu lại trong số các ứng cử viên có số phiếu bầu ngang nhau.

Điều 6. Miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Hội đồng quản trị, Chủ tịch HĐQT

1. Thành viên Hội đồng quản trị sẽ không còn tư cách thành viên Hội đồng quản trị trong các trường hợp sau:

a. Không có đủ tiêu chuẩn và điều kiện theo quy định tại Điều 155 Luật Doanh nghiệp;

b. Có đơn từ chức và được chấp thuận;

c. Trường hợp khác quy định tại Điều lệ công ty;

d. Không tham gia các hoạt động của Hội đồng quản trị trong 06 tháng liên tục, trừ trường hợp bất khả kháng;

e. Thành viên đó bị cách chức thành viên Hội đồng quản trị theo nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông;

f. Trường hợp khác quy định tại Điều lệ công ty.

2. Chủ tịch Hội đồng quản trị do Hội đồng quản trị bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm trong số các thành viên Hội đồng quản trị.

Điều 7. Thông báo về việc bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Hội đồng quản trị

1. Trường hợp đã xác định được ứng cử viên Hội đồng quản trị, Công ty phải công bố thông tin liên quan đến các ứng cử viên tối thiểu 10 ngày trước ngày khai mạc họp Đại hội đồng cổ đông trên trang thông tin điện tử của Công ty để cổ đông có thể tìm hiểu về các ứng cử viên này trước khi bỏ phiếu, ứng cử viên Hội đồng quản trị phải có cam kết bằng văn bản về tính trung thực, chính xác của các thông tin cá nhân được công bố và phải cam kết thực hiện nhiệm vụ một cách trung thực, cẩn trọng và vì lợi ích cao nhất của Công ty nếu được bầu làm thành viên Hội đồng quản trị. Thông tin liên quan đến ứng cử viên Hội đồng quản trị được công bố bao gồm:

a) Họ tên, ngày, tháng, năm sinh;

b) Trình độ chuyên môn;

c) Quá trình công tác;

d) Các chức danh quản lý khác (bao gồm cả chức danh Hội đồng quản trị của công ty khác);

e) Lợi ích có liên quan tới Công ty và các bên có liên quan của Công ty;

g) Các thông tin khác (nếu có) theo quy định tại Điều lệ công ty;

h) Công ty đại chúng phải có trách nhiệm công bố thông tin về các công ty mà ứng cử viên đang nắm giữ chức vụ thành viên Hội đồng quản trị, các chức danh quản lý khác và các lợi ích có liên quan tới công ty của ứng cử viên Hội đồng quản trị (nếu có).

2. Việc thông báo về kết quả bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Hội đồng quản trị thực hiện theo các quy định hướng dẫn về công bố thông tin.

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH**

MAI THẾ LOAN

PHỤ LỤC 3: TRÌNH TỰ VÀ THỦ TỤC TỔ CHỨC HỌP HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

*(Ban hành kèm theo Quy chế Quản trị Công ty ngày 28 tháng 04 năm 2018
của Công ty cổ phần Xi măng Yên Bình)*

Căn cứ:

- Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17 tháng 06 năm 2020;
- Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14 ngày 26 tháng 11 năm 2019.
- Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020 quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật chứng khoán;
- Thông tư 96/2020/TT-BTC ngày 16/11/2020 Hướng dẫn công bố thông tin trên thị trường chứng khoán;
- Điều lệ Tổ chức và Hoạt động của Công ty cổ phần Xi măng Yên Bình.

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

1. Phụ lục này quy định về trình tự, thủ tục tổ chức họp Hội đồng quản trị, bao gồm nội dung chính sau:

- a) Số lượng cuộc họp tối thiểu theo tháng/quý/năm;
- b) Các trường hợp phải triệu tập họp Hội đồng quản trị bất thường;
 - a) Thông báo họp Hội đồng quản trị;
 - d) Quyền dự họp Hội đồng quản trị của thành viên Ban kiểm soát;
 - b) Điều kiện tổ chức họp Hội đồng quản trị;
 - e) Cách thức biểu quyết;
 - c) Cách thức thông qua nghị quyết của Hội đồng quản trị;
 - h) Việc ủy quyền cho người khác dự họp của thành viên Hội đồng quản trị;
 - i) Lập biên bản họp Hội đồng quản trị;
 - k) Trường hợp chủ tọa và/hoặc thư ký từ chối ký Biên bản họp Hội đồng quản trị;
- d) Thông báo nghị quyết Hội đồng quản trị.

2. Công ty ban hành qui định trên cơ sở tuân thủ đầy đủ trình tự, thủ tục tổ chức họp Hội đồng quản trị theo quy định của pháp luật, Điều lệ Công ty và các quy định nội bộ của Công ty.

Điều 2. Đối tượng áp dụng

Phụ lục này áp dụng đối với các tổ chức, cá nhân có liên quan đến việc tổ chức họp Hội đồng quản trị.

Điều 3. Quy định về cuộc họp đầu tiên

Trường hợp Hội đồng quản trị bầu Chủ tịch thì Chủ tịch Hội đồng quản trị sẽ được bầu trong cuộc họp đầu tiên của nhiệm kỳ Hội đồng quản trị trong thời hạn bảy (07) ngày làm việc, kể từ ngày kết thúc bầu cử Hội đồng quản trị nhiệm kỳ đó. Cuộc họp này do thành viên có số phiếu bầu cao nhất hoặc tỷ lệ phiếu bầu cao nhất triệu tập. Trường hợp có nhiều hơn một (01) thành viên có số phiếu bầu cao nhất hoặc tỷ lệ phiếu bầu cao nhất thì các

thành viên bầu theo nguyên tắc đa số để chọn một (01) người trong số họ triệu tập họp Hội đồng quản trị.

Điều 4. Số lượng cuộc họp tối thiểu theo tháng/quý/năm;

Chủ tịch HĐQT phải triệu tập các cuộc họp HĐQT định kỳ và bất thường, lập chương trình nghị sự, thời gian và địa điểm họp ít nhất năm (05) ngày làm việc trước ngày họp. Chủ tịch có thể triệu tập họp khi xét thấy cần thiết, nhưng mỗi quý phải họp ít nhất một (01) lần.

Điều 5. Các trường hợp phải triệu tập họp Hội đồng quản trị

1. Chủ tịch Hội đồng quản trị triệu tập họp Hội đồng quản trị trong trường hợp sau đây:

- a. Có đề nghị của Ban kiểm soát hoặc thành viên độc lập Hội đồng quản trị;
- b. Có đề nghị của Giám đốc hoặc ít nhất 05 người quản lý khác;
- c. Có đề nghị của ít nhất 02 thành viên Hội đồng quản trị;
- d. Trường hợp khác do Điều lệ công ty quy định.

2. Chủ tịch HĐQT phải triệu tập họp HĐQT trong thời hạn bảy (07) ngày làm việc, kể từ ngày nhận được đề nghị nêu tại khoản 1 Điều này. Trường hợp không chấp nhận triệu tập họp theo đề nghị thì Chủ tịch HĐQT phải chịu trách nhiệm về những thiệt hại xảy ra đối với Công ty; những người đề nghị tổ chức cuộc họp được đề cập tại Khoản 1 Điều này có quyền triệu tập họp HĐQT.

3. Trường hợp có yêu cầu của công ty kiểm toán độc lập thực hiện kiểm toán báo cáo tài chính của Công ty, Chủ tịch HĐQT phải triệu tập họp HĐQT để bàn về báo cáo kiểm toán và tình hình Công ty.

Điều 6. Thông báo họp Hội đồng quản trị

1. Chủ tịch Hội đồng quản trị hoặc người triệu tập họp Hội đồng quản trị phải gửi thông báo mời họp chậm nhất 05 ngày trước ngày họp. Thông báo mời họp phải xác định cụ thể thời gian và địa điểm họp, chương trình, các vấn đề thảo luận và quyết định. Kèm theo thông báo mời họp phải có tài liệu sử dụng tại cuộc họp và phiếu biểu quyết của thành viên.

Thông báo mời họp được gửi bằng buro điện, fax, thư điện tử hoặc phương tiện khác, nhưng phải bảo đảm đến được địa chỉ liên lạc của từng thành viên Hội đồng quản trị được đăng ký tại công ty.

2. Chủ tịch Hội đồng quản trị hoặc người triệu tập gửi thông báo mời họp và các tài liệu kèm theo đến các Kiểm soát viên như đối với các thành viên Hội đồng quản trị.

Điều 7. Quyền dự họp Hội đồng quản trị của Ban Kiểm soát

Kiểm soát viên có quyền dự các cuộc họp của Hội đồng quản trị; có quyền thảo luận nhưng không được biểu quyết.

Điều 8. Điều kiện tổ chức họp Hội đồng quản trị

1. Cuộc họp Hội đồng quản trị được tiến hành khi có từ 3/4 (ba phần tư) trở lên tổng số thành viên Hội đồng quản trị có mặt trực tiếp hoặc thông qua người đại diện (người được ủy quyền) nếu được đa số thành viên Hội đồng quản trị chấp thuận dự họp.

2. Trường hợp cuộc họp được triệu tập theo quy định tại Khoản 1, Điều này không đủ số thành viên dự họp theo quy định thì được triệu tập lần thứ hai trong thời hạn 07 ngày, kể từ ngày dự định họp lần thứ nhất. Trường hợp này, cuộc họp được tiến hành nếu có hơn một nửa số (1/2) thành viên Hội đồng quản trị có mặt trực tiếp hoặc người đại diện nếu được đa số thành viên Hội đồng quản trị chấp thuận dự họp.

Điều 9. Cách thức biểu quyết

1. Trừ quy định tại Điều 8 Phụ lục này, mỗi thành viên HĐQT hoặc người được ủy quyền theo quy định tại Điều 8 Phụ lục này trực tiếp có mặt với tư cách cá nhân tại cuộc họp HĐQT có một (01) phiếu biểu quyết;

2. Thành viên HĐQT không được biểu quyết về các hợp đồng, các giao dịch hoặc đề xuất mà thành viên đó hoặc người liên quan tới thành viên đó có lợi ích và lợi ích đó mâu thuẫn hoặc có thể mâu thuẫn với lợi ích của Công ty. Thành viên HĐQT không được tính vào tỷ lệ thành viên tối thiểu có mặt để có thể tổ chức cuộc họp HĐQT về những quyết định mà thành viên đó không có quyền biểu quyết;

3. Theo quy định tại Khoản 4 Điều này, khi có vấn đề phát sinh tại cuộc họp liên quan đến lợi ích hoặc quyền biểu quyết của thành viên HĐQT mà thành viên đó không tự nguyện từ bỏ quyền biểu quyết, phán quyết của chủ tọa là quyết định cuối cùng, trừ trường hợp tính chất hoặc phạm vi lợi ích của thành viên HĐQT liên quan chưa được công bố đầy đủ;

4. Thành viên HĐQT hưởng lợi từ một hợp đồng được quy định tại Điều lệ Công ty được coi là có lợi ích đáng kể trong hợp đồng đó;

5. Thành viên HĐQT trực tiếp hoặc gián tiếp được hưởng lợi từ một hợp đồng hoặc giao dịch đã được ký kết hoặc đang dự kiến ký kết với Công ty và biết bản thân là người có lợi ích trong đó có trách nhiệm công khai lợi ích này tại cuộc họp đầu tiên của Hội đồng thảo luận về việc ký kết hợp đồng hoặc giao dịch này. Trường hợp thành viên HĐQT không biết bản thân và người liên quan có lợi ích vào thời điểm hợp đồng, giao dịch được ký với Công ty, thành viên HĐQT này phải công khai các lợi ích liên quan tại cuộc họp đầu tiên của HĐQT được tổ chức sau khi thành viên này biết rằng mình có lợi ích hoặc sẽ có lợi ích trong giao dịch hoặc hợp đồng nêu trên.

6. Thành viên HĐQT có thể gửi phiếu biểu quyết đến cuộc họp thông qua thư, fax, thư điện tử. Trường hợp gửi phiếu biểu quyết đến cuộc họp thông qua thư, phiếu biểu quyết phải đựng trong phong bì kín và phải được chuyển đến Chủ tịch HĐQT chậm nhất một (01) giờ trước khi khai mạc. Phiếu biểu quyết chỉ được mở trước sự chứng kiến của tất cả người dự họp.

Điều 10. Cách thức thông qua Nghị quyết của Hội đồng quản trị

1. Hội đồng quản trị thông qua các quyết định và ra nghị quyết trên cơ sở đa số thành viên Hội đồng quản trị dự họp tán thành. Trường hợp số phiếu tán thành và phản đối ngang bằng nhau, phiếu biểu quyết của Chủ tịch Hội đồng quản trị là phiếu quyết định.

2. Nghị quyết theo hình thức lấy ý kiến bằng văn bản được thông qua trên cơ sở ý kiến tán thành của đa số thành viên Hội đồng quản trị có quyền biểu quyết. Nghị quyết này có hiệu lực và giá trị như nghị quyết được thông qua tại cuộc họp.

Điều 11. Việc ủy quyền cho người khác dự họp của thành viên HĐQT

Thành viên phải tham dự đầy đủ các cuộc họp Hội đồng quản trị. Thành viên HĐQT chỉ được ủy quyền cho người khác dự họp nếu được đa số thành viên HĐQT chấp thuận.

Điều 12. Lập biên bản HĐQT

1. Các cuộc họp của HĐQT phải được ghi biên bản và có thể ghi âm, ghi và lưu giữ dưới hình thức điện tử khác. Biên bản phải lập bằng tiếng Việt và có thể lập thêm bằng tiếng nước ngoài, có các nội dung chủ yếu sau đây:

- Tên, địa chỉ trụ sở chính, mã số doanh nghiệp;
- Mục đích, chương trình và nội dung họp;
- Thời gian, địa điểm họp;
- Họ, tên từng thành viên dự họp hoặc người được ủy quyền dự họp và cách thức dự họp; họ, tên các thành viên không dự họp và lý do;
- Các vấn đề được thảo luận và biểu quyết tại cuộc họp;
- Tóm tắt phát biểu ý kiến của từng thành viên dự họp theo trình tự diễn biến của cuộc họp;
- Kết quả biểu quyết trong đó ghi rõ những thành viên tán thành, không tán thành và không có ý kiến;
- Các vấn đề đã được thông qua;
- Họ, tên, chữ ký chủ tọa và người ghi biên bản.

Chủ tọa và người ghi biên bản phải chịu trách nhiệm về tính trung thực và chính xác của nội dung biên bản họp HĐQT.

2. Biên bản họp HĐQT và tài liệu sử dụng trong cuộc họp phải được lưu giữ tại trụ chính của Công ty;

3. Biên bản lập bằng tiếng Việt và tiếng nước ngoài có hiệu lực ngang nhau. Trường hợp có sự khác nhau về nội dung biên bản tiếng Việt và tiếng nước ngoài thì nội dung trong biên bản tiếng Việt có hiệu lực áp dụng;

4. Chủ tịch HĐQT có trách nhiệm gửi nghị quyết, biên bản họp HĐQT tới các thành viên và biên bản đó là bằng chứng xác thực về công việc đã được tiến hành trong cuộc họp trừ khi có ý kiến phản đối về nội dung biên bản trong thời hạn mười (10) ngày kể từ ngày gửi.

5. Trường hợp chủ tọa và/hoặc thư ký từ chối ký Biên bản họp Hội đồng quản trị thì các thành viên khác của Hội đồng quản trị tham dự họp ký biên bản họp và ghi rõ việc chủ tọa và thư ký từ chối ký biên bản họp

Điều 13. Công bố thông tin về Nghị quyết Hội đồng quản trị

Công ty có trách nhiệm công bố thông tin trong nội bộ công ty và cho các cơ quan hữu quan hoặc trên các phương tiện thông tin đại chúng, trên trang website của công ty theo trình tự

và quy định của pháp luật doanh nghiệp và pháp luật về chứng khoán và thị trường chứng khoán.

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH**

MAI THẾ LOAN

PHỤ LỤC 4: TRÌNH TỰ VÀ THỦ TỤC ĐỀ CỬ, ỨNG CỬ, BẦU, MIỄN NHIỆM VÀ BÃI NHIỆM KIỂM SOÁT VIÊN

(Ban hành kèm theo Quy chế Quản trị Công ty ngày 28 tháng 04 năm 2018 của Công ty cổ phần Xi măng Yên Bình)

Căn cứ:

- Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17 tháng 06 năm 2020;
- Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14 ngày 26 tháng 11 năm 2019.
- Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020 quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật chứng khoán;
- Thông tư 96/2020/TT-BTC ngày 16/11/2020 Hướng dẫn công bố thông tin trên thị trường chứng khoán;
- Điều lệ Tổ chức và Hoạt động của Công ty cổ phần Xi măng Yên Bình.

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

1. Phụ lục này quy định về trình tự, thủ tục đề cử, ứng cử, bầu, miễn nhiệm và bãi Kiểm soát viên, bao gồm nội dung chính sau:

- a) **Nhiệm kỳ, số lượng, thành phần, cơ cấu thành viên Ban kiểm soát;**
- b) Tiêu chuẩn Kiểm soát viên;
- c) Cách thức đề cử người và ứng cử vào vị trí Kiểm soát viên của cổ đông, nhóm cổ đông theo quy định của pháp luật và Điều lệ công ty;
- d) Cách thức bầu Kiểm soát viên;
- e) Các trường hợp miễn nhiệm hay bãi nhiệm Kiểm soát viên;
- f) Thông báo về bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm Kiểm soát viên.;
- g) **Tiền lương và các quyền lợi khác của thành viên Ban kiểm soát.**

2. Công ty ban hành qui định trên cơ sở tuân thủ đầy đủ trình tự, thủ tục đề cử, ứng cử, bầu, miễn nhiệm và bãi nhiệm Kiểm soát viên theo quy định của pháp luật, Điều lệ và các quy định nội bộ của Công ty.

Điều 2. Đối tượng áp dụng

Phụ lục này áp dụng đối với các tổ chức, cá nhân có liên quan đến việc đề cử, ứng cử bầu, miễn nhiệm và bãi nhiệm Kiểm soát viên.

Điều 3. Nhiệm kỳ, số lượng, thành phần, cơ cấu thành viên Ban kiểm soát;

Nhiệm kỳ, số lượng, thành phần, cơ cấu thành viên Ban kiểm soát được quy định tại Điều 31 Điều lệ Công ty.

Điều 4. Tiêu chuẩn Kiểm soát viên

- 1. Kiểm soát viên của Công ty có tiêu chuẩn theo Điều 31 Điều lệ Công ty.
- 2. **Trưởng Ban kiểm soát phải có bằng tốt nghiệp đại học trở lên thuộc một trong các chuyên ngành kinh tế, tài chính, kế toán, kiểm toán, luật, quản trị kinh doanh hoặc chuyên ngành có liên quan đến hoạt động kinh doanh của doanh nghiệp, trừ trường hợp Điều lệ công ty có**

quy định tiêu chuẩn khác cao hơn.

Điều 5. Ứng cử, đề cử Kiểm soát viên

1. Việc ứng cử, đề cử Kiểm soát viên được thực hiện tương tự việc ứng cử, đề cử thành viên Hội đồng quản trị.
2. Các cổ đông có quyền gộp số phiếu biểu quyết của từng người lại với nhau để đề cử các ứng viên Ban kiểm soát. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông nắm giữ từ 10% đến dưới 15% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết được đề cử một (01) ứng viên; từ 15% đến dưới 30% được đề cử tối đa hai (02) ứng viên; từ 30% đến dưới 40% được đề cử tối đa ba (03) ứng viên; từ 40% đến dưới 50% được đề cử tối đa bốn (04) ứng viên; từ 50% đến dưới 60% được đề cử tối đa năm (05) ứng viên.
3. Trường hợp số lượng các ứng viên Hội đồng quản trị thông qua đề cử và ứng cử vẫn không đủ số lượng cần thiết, trong thời hạn 03 ngày trước thời điểm tiến hành cuộc họp Đại hội đồng cổ đông, Ban kiểm soát đương nhiệm có thể đề cử thêm ứng viên, ứng viên do Ban kiểm soát giới thiệu phải được đa số Kiểm soát viên biểu quyết thông qua. Danh sách ứng viên Kiểm soát viên sẽ được Đại hội đồng cổ đông thông qua trước khi tiến hành bầu cử.

Điều 6. Cách thức bầu Kiểm soát viên

1. Việc bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Ban kiểm soát thuộc thẩm quyền của Đại hội đồng cổ đông.
2. Việc bầu Kiểm soát viên phải thực hiện theo phương thức bầu dồn phiếu tương tự việc bầu thành viên Hội đồng quản trị.

Điều 7. Miễn nhiệm, bãi nhiệm Kiểm soát viên

1. Đại hội đồng cổ đông miễn nhiệm thành viên Ban kiểm soát trong trường hợp sau đây:
 - a) Không còn đủ tiêu chuẩn và điều kiện làm thành viên Ban kiểm soát theo quy định tại Điều 169 của Luật Doanh nghiệp;
 - b) Có đơn từ chức và được chấp thuận;
 - c) Trường hợp khác do Điều lệ công ty quy định.
2. Đại hội đồng cổ đông bãi nhiệm thành viên Ban kiểm soát trong trường hợp sau đây:
 - a) Không hoàn thành nhiệm vụ, công việc được phân công;
 - b) Không thực hiện quyền và nghĩa vụ của mình trong 06 tháng liên tục, trừ trường hợp bất khả kháng;
 - c) Vi phạm nhiều lần, vi phạm nghiêm trọng nghĩa vụ của thành viên Ban kiểm soát theo quy định của Luật Doanh nghiệp và Điều lệ công ty;
 - d) Trường hợp khác theo nghị quyết Đại hội đồng cổ đông.

Điều 8. Thông báo về việc bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm Kiểm soát viên

1. Trường hợp đã xác định được ứng cử viên Ban kiểm soát, Công ty phải công bố thông tin liên quan đến các ứng cử viên tối thiểu 10 ngày trước ngày khai mạc họp Đại hội đồng cổ đông trên trang thông tin điện tử của Công ty để cổ đông có thể tìm hiểu về các ứng cử viên

này trước khi bỏ phiếu, ứng cử viên Ban kiểm soát phải có cam kết bằng văn bản về tính trung thực, chính xác của các thông tin cá nhân được công bố và phải cam kết thực hiện nhiệm vụ một cách trung thực, cẩn trọng và vì lợi ích cao nhất của công ty nếu được bầu làm thành viên Ban kiểm soát. Thông tin liên quan đến ứng cử viên Ban kiểm soát được công bố bao gồm:

- a) Họ tên, ngày, tháng, năm sinh;
- b) Trình độ chuyên môn;
- c) Quá trình công tác;
- d) Các chức danh quản lý khác;
- đ) Lợi ích có liên quan tới Công ty và các bên có liên quan của Công ty;
- e) Các thông tin khác (nếu có) theo quy định tại Điều lệ công ty;
- g) Công ty phải có trách nhiệm công bố thông tin về các công ty mà ứng cử viên đang nắm giữ các chức danh quản lý và các lợi ích có liên quan tới Công ty của ứng cử viên Ban kiểm soát (nếu có).

2. Việc thông báo về kết quả bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Ban kiểm soát thực hiện theo các quy định hướng dẫn về công bố thông tin.

Điều 9. Tiền lương và quyền lợi khác của thành viên Ban kiểm soát

1. Thành viên Ban kiểm soát được trả tiền lương, thù lao, thưởng và lợi ích khác theo quyết định của Đại hội đồng cổ đông. Đại hội đồng cổ đông quyết định tổng mức tiền lương, thù lao, thưởng, lợi ích khác và ngân sách hoạt động hằng năm của Ban kiểm soát.

2. Thành viên Ban kiểm soát được thanh toán chi phí ăn, ở, đi lại, chi phí sử dụng dịch vụ tư vấn độc lập với mức hợp lý. Tổng mức thù lao và chi phí này không vượt quá tổng ngân sách hoạt động hằng năm của Ban kiểm soát đã được Đại hội đồng cổ đông chấp thuận, trừ trường hợp Đại hội đồng cổ đông có quyết định khác.

3. Tiền lương và chi phí hoạt động của Ban kiểm soát được tính vào chi phí kinh doanh của Công ty theo quy định của pháp luật về thuế thu nhập doanh nghiệp, quy định khác của pháp luật có liên quan và phải được lập thành mục riêng trong báo cáo tài chính hằng năm của Công ty.

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH**

MAI THẾ LOAN

PHỤ LỤC 5: TRÌNH TỰ VÀ THỦ TỤC LỰA CHỌN, BỔ NHIỆM, MIỄN NHIỆM GIÁM ĐỐC DOANH NGHIỆP

(Ban hành kèm theo Quy chế Quản trị Công ty ngày tháng năm 2021 của Công ty Cổ phần Xi măng Yên Bình)

Căn cứ:

- Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17 tháng 06 năm 2020;
- Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14 ngày 26 tháng 11 năm 2019;
- Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020 quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật chứng khoán;
- Thông tư 96/2020/TT-BTC ngày 16/11/2020 Hướng dẫn công bố thông tin trên thị trường chứng khoán;
- Điều lệ Tổ chức và Hoạt động của Công ty Cổ phần Xi măng Yên Bình.

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

1. Phụ lục này quy định về trình tự, thủ tục lựa chọn, bổ nhiệm, miễn Giám đốc, bao gồm nội dung chính sau:

- a) Nhiệm kỳ, tiêu chuẩn và điều kiện của Giám đốc;
- b) Ứng cử, đề cử, miễn nhiệm, bãi nhiệm Giám đốc;
- c) Bổ nhiệm, ký hợp đồng lao động với Giám đốc;
- d) Miễn nhiệm, chấm dứt hợp đồng lao động với Giám đốc;
- đ) Thông báo bổ nhiệm, miễn nhiệm, ký hợp đồng, chấm dứt hợp đồng đối với Giám đốc;
- e) Tiền lương và lợi ích khác của Giám đốc.

2. Công ty ban hành qui định trên cơ sở tuân thủ đầy đủ trình tự, thủ tục lựa chọn, bổ nhiệm, miễn nhiệm người điều hành doanh nghiệp theo quy định của pháp luật, Điều lệ Công ty và các quy định nội bộ của Công ty.

Điều 2. Đối tượng áp dụng

Quy định này áp dụng đối với Giám đốc Công ty.

Điều 3. Nhiệm kỳ, tiêu chuẩn và điều kiện của Giám đốc

1. Nhiệm kỳ của Giám đốc không quá 05 năm và có thể được bổ nhiệm lại với số nhiệm kỳ không hạn chế.

2. Giám đốc phải đáp ứng các tiêu chuẩn, điều kiện sau đây:

- a. Không thuộc đối tượng quy định tại khoản 2 Điều 17 của Luật doanh nghiệp;
- b. Không được là người có quan hệ gia đình của người quản lý doanh nghiệp, Kiểm soát viên của công ty; người đại diện phần vốn nhà nước, người đại diện phần vốn của doanh nghiệp tại công ty;
- c. Có trình độ chuyên môn, kinh nghiệm trong quản trị kinh doanh của công ty;
- d. Tiêu chuẩn khác theo Pháp luật hiện hành và Điều lệ Công ty.

Điều 4. Ứng cử, đề cử, miễn nhiệm, bãi nhiệm với Giám đốc

Hội đồng quản trị có thể miễn nhiệm Giám đốc khi đa số thành viên Hội đồng quản trị có quyền biểu quyết dự họp tán thành và bổ nhiệm Giám đốc mới thay thế.

Điều 5. Bổ nhiệm, ký hợp đồng lao động với Tổng Giám đốc

Hội đồng quản trị bổ nhiệm một (01) thành viên HĐQT hoặc một người khác làm Giám đốc; ký hợp đồng trong đó quy định thù lao, tiền lương và lợi ích khác. Thù lao, tiền lương và lợi ích khác của Giám đốc phải được báo cáo tại Đại hội đồng cổ đông thường niên, được thể hiện thành mục riêng trong Báo cáo tài chính năm và được nêu trong Báo cáo thường niên của Công ty.

Thẩm quyền ký kết và quyết định các điều khoản của hợp đồng lao động được quy định của pháp luật và Điều lệ Công ty. Một thành viên HĐQT được ủy quyền sẽ ký kết hợp đồng lao động với Giám đốc. HĐQT có thể xem xét đưa vào thêm các điều khoản và các điều kiện khác trong hợp đồng lao động đối với Giám đốc.

Điều 6. Miễn nhiệm, chấm dứt hợp đồng lao động với Giám đốc

Việc bổ nhiệm có thể hết hiệu lực căn cứ vào các quy định tại hợp đồng lao động. Tổng giám đốc không phải là người mà pháp luật cấm giữ chức vụ này và phải đáp ứng các tiêu chuẩn, điều kiện theo quy định của pháp luật và Điều lệ công ty.

Điều 7. Thông báo miễn nhiệm, ký hợp đồng, chấm dứt hợp đồng đối với Giám đốc

Sau khi có quyết định bổ nhiệm, miễn nhiệm Giám đốc, công ty có trách nhiệm công bố thông tin trong nội bộ công ty và cho các cơ quan hữu quan, trên các phương tiện thông tin đại chúng, trên trang website của công ty theo trình tự và quy định của pháp luật hiện hành.

Điều 8. Tiền lương và các lợi ích khác của Tổng Giám đốc

Thù lao, tiền lương, lợi ích và các điều khoản khác trong hợp đồng lao động đối với Giám đốc do HĐQT quyết định.

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH**

MAI THẾ LOAN

PHỤ LỤC 6: PHỐI HỢP HOẠT ĐỘNG GIỮA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ, BAN KIỂM SOÁT, GIÁM ĐỐC CÔNG TY

(Ban hành kèm theo Quy chế Quản trị Công ty ngày tháng năm 2021 của Công ty Cổ phần Xi măng Yên Bình)

Căn cứ:

- Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17 tháng 06 năm 2020;
- Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14 ngày 26 tháng 11 năm 2019.
- Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020 quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật chứng khoán;
- Thông tư 96/2020/TT-BTC ngày 16/11/2020 Hướng dẫn công bố thông tin trên thị trường chứng khoán;
- Điều lệ Tổ chức và Hoạt động của Công ty Cổ phần Xi măng Yên Bình.

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

1. Phụ lục này quy định về trình tự, thủ tục phối hợp hoạt động giữa Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát và Giám đốc, bao gồm nội dung chính sau:

- a) Nguyên tắc phối hợp;
- b) Quy trình, thủ tục phối hợp hoạt động giữa Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát, Giám đốc điều hành;
- c) Quy trình, thủ tục phối hợp hoạt động giữa Ban kiểm soát và Hội đồng quản trị, Giám đốc điều hành;
- d) Quy trình, thủ tục phối hợp hoạt động giữa Giám đốc điều hành và Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát.

2. Công ty ban hành qui định trên cơ sở tuân thủ đầy đủ trình tự, thủ tục phối hợp hoạt động giữa Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát và Giám đốc điều hành theo quy định của pháp luật, Điều lệ Công ty và các quy định nội bộ của Công ty.

Điều 2. Đối tượng áp dụng

Quy định này áp dụng đối với các tổ chức, cá nhân có liên quan đến việc phối hợp hoạt động giữa Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát và Giám đốc điều hành.

Điều 3. Nguyên tắc phối hợp

Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát và Giám đốc phối hợp trong quan hệ công tác theo các nguyên tắc sau:

1. Luôn vì lợi ích chung của Công ty.
2. Tuân thủ nghiêm túc các quy định có liên quan của pháp luật, Điều lệ và các quy định của Công ty.
3. Thực hiện nguyên tắc tập trung, dân chủ, công khai, minh bạch.
4. Phối hợp công tác với tinh thần trách nhiệm cao nhất, trung thực, hợp tác và thường xuyên chủ động phối hợp tháo gỡ các vướng mắc, khó khăn.

Điều 4. Phối hợp hoạt động giữa Hội đồng quản trị với Giám đốc

1. Hội đồng quản trị lãnh đạo và giám sát mọi hoạt động của Giám đốc trên cơ sở tạo mọi điều kiện tốt nhất về cơ chế, chính sách, nguồn nhân lực, cơ sở vật chất để giúp Giám đốc hoàn thành nhiệm vụ được giao.
 2. Định kỳ hàng quý và năm, Giám đốc phải gửi báo cáo bằng văn bản về tình hình hoạt động kinh doanh và phương hướng hoạt động trong thời kỳ tới của Công ty cho Hội đồng quản trị. Giám đốc là người điều hành công việc kinh doanh hằng ngày của công ty, chịu trách nhiệm trước Hội đồng quản trị và trước pháp luật về thực hiện các quyền và nhiệm vụ được giao.
 3. Giám đốc đồng thời là thành viên Hội đồng quản trị có trách nhiệm báo cáo Hội đồng quản trị mọi vấn đề có liên quan tới hoạt động điều hành của Công ty. Giám đốc không đồng thời là thành viên Hội đồng quản trị được mời tham dự (không biểu quyết) các cuộc họp Hội đồng quản trị.
 4. Giám đốc chuẩn bị các vấn đề sẽ được trao đổi và quyết định tại cuộc họp Hội đồng quản trị hoặc Đại hội đồng cổ đông trong phạm vi thẩm quyền quản lý của mình hoặc theo sự phân công của Chủ tịch Hội đồng quản trị.
 5. Giám đốc được quyền từ chối thi hành và bảo lưu các ý kiến đối với các quyết định của Hội đồng quản trị nếu thấy trái pháp luật, trái với quy định của Nhà nước và báo cáo giải trình ngay với Hội đồng quản trị và Ban Kiểm soát bằng văn bản.
 6. Hội đồng quản trị có thể đình chỉ hoặc hủy bỏ việc thi hành các quyết định của Giám đốc nếu xét thấy trái pháp luật, vi phạm Điều lệ, nghị quyết và các quyết định của Hội đồng quản trị.
 7. Giám đốc có quyền quyết định các biện pháp vượt thẩm quyền của mình trong trường hợp khẩn cấp (thiên tai, địch họa, hỏa hoạn, sự cố bất ngờ,...) nhưng phải chịu trách nhiệm về những quyết định đó. Đồng thời phải báo cáo ngay với Hội đồng quản trị và Đại hội đồng cổ đông trong thời gian gần nhất.
 8. Giám đốc phải giải trình về sự thua lỗ và kém hiệu quả từng thời kỳ và kế hoạch khắc phục trình Hội đồng quản trị và Đại hội đồng cổ đông. Trường hợp thua lỗ liên tục và không xây dựng được phương án tích cực thì Hội đồng quản trị sẽ ra nghị quyết bãi nhiệm Giám đốc.
 9. Các thành viên Hội đồng quản trị có quyền trực tiếp yêu cầu Giám đốc, các Phó Giám đốc, các người điều hành khác trong Công ty cung cấp các thông tin về các lĩnh vực công việc mà thành viên đó được Hội đồng quản trị phân công phụ trách. Người điều hành khi được yêu cầu phải cung cấp kịp thời, đầy đủ và chính xác các thông tin, tài liệu theo yêu cầu của thành viên Hội đồng quản trị.
- Thời hạn cung cấp hoặc trả lời thông tin không quá ba (03) ngày sau khi nhận được yêu cầu của thành viên Hội đồng quản trị. Trường hợp chưa thể cung cấp kịp thời thì có thể trả lời

chậm hơn, nhưng cũng không quá năm (05) ngày.

10. Thành viên Hội đồng quản trị không trực tiếp giao việc cho nhân viên Công ty mà không thông qua Giám đốc, trừ trường hợp nhân viên Công ty được phân công làm việc trực tiếp với thành viên Hội đồng quản trị đó.

Điều 5. Phối hợp hoạt động giữa Hội đồng quản trị với Ban kiểm soát

1. Hội đồng quản trị có trách nhiệm hợp tác chặt chẽ với Ban kiểm soát, tạo điều kiện, cung cấp tất cả các tài liệu và thông tin cần thiết cho Ban kiểm soát, tôn trọng tư cách khách quan độc lập của Ban kiểm soát.

2. Hội đồng quản trị chịu sự giám sát của Ban kiểm soát theo quy định của pháp luật. Hội đồng quản trị tạo điều kiện tốt nhất cho các Kiểm soát viên trong việc thực hiện chức năng và nhiệm vụ của Ban kiểm soát và phải có trách nhiệm chỉ đạo, giám sát việc chấn chỉnh và xử lý các sai phạm theo đề xuất của Ban kiểm soát.

3. Chủ tịch Hội đồng quản trị mời Kiểm soát viên tham dự cuộc họp định kỳ và bất thường của Hội đồng quản trị.

4. Trưởng ban kiểm soát hoặc kiểm soát viên được ủy quyền của Trưởng ban kiểm soát có quyền tham dự các cuộc họp của Hội đồng quản trị sau khi thông báo cho Chủ tịch Hội đồng quản trị về sự tham dự của mình.

5. Trưởng ban kiểm soát có trách nhiệm báo cáo Hội đồng quản trị những vấn đề phát sinh tại các cuộc họp của Ban kiểm soát, mọi biên bản họp Ban kiểm soát phải được gửi tới Hội đồng quản trị. Ban kiểm soát tham khảo ý kiến của Hội đồng quản trị trước khi trình các báo cáo, kết quả và kiến nghị lên Đại hội đồng cổ đông.

6. Kịp thời thông báo cho Hội đồng quản trị khi phát hiện các trường hợp vi phạm của người điều hành theo quy định của pháp luật, Điều lệ Công ty.

7. Hội đồng quản trị có quyền đề nghị Ban kiểm soát thực hiện kiểm tra, kiểm toán theo yêu cầu.

8. Ban kiểm soát đề nghị Hội đồng quản trị họp bất thường hoặc đề nghị Hội đồng quản trị triệu tập Đại hội đồng cổ đông họp bất thường theo quy định tại Điều lệ Công ty.

9. Ngoài các thông tin báo cáo theo định kỳ, các Kiểm soát viên có thể đề nghị Hội đồng quản trị cung cấp các thông tin, tài liệu về công tác quản lý, điều hành hoạt động kinh doanh của Công ty và giải trình cho Ban kiểm soát về những vấn đề Ban kiểm soát yêu cầu.

10. Hội đồng quản trị đảm bảo tất cả bản sao các thông tin tài chính và các thông tin khác được cung cấp cho các thành viên Hội đồng quản trị cũng như biên bản họp Hội đồng quản trị sẽ được cung cấp cho Kiểm soát viên cùng với việc cung cấp cho các thành viên Hội đồng quản trị.

Điều 6. Phối hợp hoạt động giữa Ban kiểm soát với Giám đốc, người điều hành khác

1. Trường hợp xét thấy cần thiết, Giám đốc có thể mời Trưởng ban kiểm soát hoặc các Kiểm soát viên tham dự họp của ban Giám đốc hoặc các cuộc họp khác và đóng góp ý kiến.

2. Ngoài các thông tin báo cáo định kỳ, theo yêu cầu của Trưởng ban kiểm soát, Giám đốc và người điều hành khác thực hiện báo cáo trực tiếp hoặc cung cấp các thông tin, báo cáo về tình hình hoạt động của Công ty, trừ trường hợp Đại hội đồng cổ đông có quyết định khác. Ban Kiểm soát không được tiết lộ bí mật của Công ty, phải chịu trách nhiệm cá nhân về việc sử dụng các thông tin được quy định là thông tin bí mật của Công ty. Việc yêu cầu cung cấp thông tin cho Ban Kiểm soát và sử dụng thông tin không được gây ảnh hưởng đến hoạt động quản lý và điều hành của Công ty.
3. Trường hợp phát hiện rủi ro có thể ảnh hưởng lớn đến uy tín và hoạt động của Công ty, Giám đốc và các người điều hành khác cần báo cáo ngay cho Trưởng ban kiểm soát và Kiểm soát viên.
4. Giám đốc và người điều hành khác chịu trách nhiệm tạo mọi điều kiện thuận lợi để Trưởng Ban kiểm soát và các Kiểm soát viên được tiếp cận các thông tin, báo cáo trong thời gian nhanh nhất.
5. Các văn bản báo cáo của Giám đốc trình Hội đồng quản trị phải được gửi đến Kiểm soát viên cùng thời điểm và theo phương thức như gửi đến thành viên Hội đồng quản trị.

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH**

MAI THẾ LOAN

**PHỤ LỤC 7: QUY ĐỊNH VỀ ĐÁNH GIÁ HÀNG NĂM ĐỐI VỚI HOẠT ĐỘNG
KHEN THƯỞNG VÀ KỶ LUẬT THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ, KIỂM
SOÁT VIÊN, GIÁM ĐỐC VÀ NGƯỜI ĐIỀU HÀNH KHÁC**

*(Ban hành kèm theo Quy chế Quản trị Công ty ngày 28 tháng 04 năm 2018
của Công ty cổ phần Xi măng Yên Bình)*

Căn cứ:

- Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17 tháng 06 năm 2020;
- Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14 ngày 26 tháng 11 năm 2019.
- Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020 quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật chứng khoán;
- Thông tư 96/2020/TT-BTC ngày 16/11/2020 Hướng dẫn công bố thông tin trên thị trường chứng khoán;
- Điều lệ Tổ chức và Hoạt động của Công ty cổ phần Xi măng Yên Bình.

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

1. Phụ lục này quy định về đánh giá hàng năm đối với hoạt động, khen thưởng và kỷ luật đối với thành viên Hội đồng quản trị, kiểm soát viên, Giám đốc điều hành và người điều hành khác, bao gồm nội dung chính sau:

- a. Đánh giá hoạt động;
- b. Khen thưởng;
- c. Kỷ luật.

2. Công ty ban hành qui định trên cơ sở tuân thủ đầy đủ về đánh giá hàng năm đối với hoạt động, khen thưởng và kỷ luật đối với thành viên Hội đồng quản trị, Kiểm soát viên, Giám đốc điều hành và người điều hành khác theo quy định của pháp luật, Điều lệ Công ty và các quy định nội bộ của Công ty.

Điều 2. Đối tượng áp dụng

Quy định này áp dụng đối với các tổ chức, cá nhân có liên quan đến việc đánh giá hàng năm đối với hoạt động, khen thưởng và kỷ luật đối với thành viên Hội đồng quản trị, kiểm soát viên, Giám đốc điều hành và người điều hành khác.

Điều 3. Đánh giá hoạt động

- 1. Hàng năm, căn cứ vào chức năng, nhiệm vụ được phân công, Hội đồng quản trị tổ chức đánh giá mức độ hoàn thành nhiệm vụ phân công của từng thành viên Hội đồng quản trị và Giám đốc.
- 2. Trưởng ban kiểm soát tổ chức đánh giá mức độ hoàn thành nhiệm vụ phân công của từng Kiểm soát viên.
- 3. Giám đốc chủ trì công tác đánh giá mức độ hoàn thành nhiệm vụ phân công của người điều hành khác.

Điều 4. Khen thưởng

1. Hằng năm, căn cứ vào kết quả đánh giá của Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát, Giám đốc, Giám đốc trình Hội đồng quản trị đề xuất mức khen thưởng đối với cá nhân theo mức độ hoàn thành nhiệm vụ.
2. Khen thưởng cho thành viên Hội đồng quản trị, Kiểm soát viên, Giám đốc sẽ do Hội đồng quản trị trình Đại hội đồng cổ đông thông qua tại Đại hội hằng năm. Khen thưởng cho các người điều hành khác sẽ do Hội đồng quản trị quyết định.
3. Chế độ khen thưởng:
 - a. Bằng tiền;
 - b. Bằng cổ phiếu theo chương trình lựa chọn cho cán bộ công nhân viên (nếu có).
4. Nguồn kinh phí khen thưởng được trích từ Quỹ khen thưởng Công ty và các nguồn hợp pháp khác.
5. Mức khen thưởng: Căn cứ vào tình hình thực tế của từng năm để xây dựng mức khen thưởng cụ thể.

Điều 5. Xử lý vi phạm và kỷ luật

1. Hội đồng quản trị có trách nhiệm xây dựng hệ thống kỷ luật dựa trên tính chất và mức độ của việc vi phạm.
2. Hàng năm, căn cứ vào kết quả đánh giá hoạt động sản xuất kinh doanh để xác định mức độ và hình thức kỷ luật theo quy định của pháp luật và của Công ty. Thành viên Hội đồng quản trị, Giám đốc và người điều hành khác không hoàn thành nhiệm vụ của mình với sự cẩn trọng, mẫn cán và năng lực chuyên môn sẽ phải chịu trách nhiệm về những thiệt hại do mình gây ra.
3. Thành viên Hội đồng quản trị, Kiểm soát viên và người điều hành khác không hoàn thành nhiệm vụ, vi phạm quy định của Công ty hoặc vi phạm quy định của pháp luật tùy theo tính chất sẽ bị xử lý kỷ luật, vi phạm hành chính hoặc truy cứu trách nhiệm hình sự theo quy định của Công ty và Pháp luật. Trường hợp gây thiệt hại cho Công ty phải chịu trách nhiệm cá nhân về những thiệt hại do mình gây ra.

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH**

MAI THẾ LOAN

Yên Bình, ngày 8 tháng 4 năm 2021

TỜ TRÌNH

*V/v: Thông qua Dự thảo Quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị
Công ty cổ phần Xi măng Yên Bình*

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông thường niên 2021 của Công ty cổ phần Xi măng Yên Bình

- Căn cứ Luật doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17/6/2020;
- Căn cứ Luật chứng khoán số 54/2019/QH14 ngày 26/11/2019;
- Căn cứ Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020;
- Căn cứ Thông tư số 116/2020/TT-BTC ngày 31/12/2020;

Ngày 31/12/2020, Chính phủ đã ban hành Nghị quyết số 155/2020/NĐ-CP quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật chứng khoán 2019. Nghị định có hiệu lực thi hành từ ngày 01/01/2021, đồng thời thay thế các quy định của Nghị định số 71/2017/NĐ-CP hướng dẫn về quản trị công ty áp dụng với công ty đại chúng.

Căn cứ Khoản 4 Điều 278 Nghị định 155/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020:

“HĐQT xây dựng Quy chế hoạt động của HĐQT trình ĐHCĐ thông qua và công bố trên trang thông tin điện tử của Công ty. Bộ trưởng BTC hướng dẫn mẫu Quy chế hoạt động của HĐQT để công ty đại chúng tham chiếu xây dựng Quy chế hoạt động của HĐQT”

Để tuân thủ các quy định của pháp luật, Hội đồng quản trị kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét và thông qua nội dung sửa đổi Quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị Công ty cổ phần Xi măng Yên Bình theo các quy định và hướng dẫn của pháp luật hiện hành.

(Bản Dự thảo Quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị đã được đăng lên Website Công ty tại đường dẫn www.ximangyenbinh.com từ ngày 08/4/2021 cho các cổ đông tham khảo và có ý kiến góp ý trước khi Đại hội diễn ra)

Kính trình Đại hội đồng cổ đông thường niên 2021 xem xét, thông qua./.
Xin trân trọng cảm ơn!

Nơi nhận:
- Như trên;
- Lưu VP

**TM.HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH**

Mai Thế Loan

Yên Bái, ngày ... tháng 4 năm 2021

**DỰ THẢO
QUY CHẾ HOẠT ĐỘNG CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ**

*Căn cứ Luật Chứng khoán ngày 26 tháng 11 năm 2019;
Căn cứ Luật Doanh nghiệp ngày 17 tháng 6 năm 2020;
Căn cứ Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán;
Căn cứ Thông tư số 116/2020/TT-BTC ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Bộ trưởng Bộ Tài chính hướng dẫn một số điều về quản trị công ty áp dụng đối với công ty đại chúng tại Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán;
Căn cứ Điều lệ công ty cổ phần Xi măng Yên Bình;
Căn cứ Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông số ... ngày... tháng... năm...;
Hội đồng quản trị ban hành Quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị Công ty cổ phần Xi măng Yên Bình.
Quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị Công ty cổ phần Xi măng Yên Bình bao gồm các nội dung sau:*

**Chương I
QUY ĐỊNH CHUNG**

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng

1. Phạm vi điều chỉnh: Quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị quy định cơ cấu tổ chức nhân sự, nguyên tắc hoạt động, quyền hạn, nghĩa vụ của Hội đồng quản trị và các thành viên Hội đồng quản trị nhằm hoạt động theo quy định tại Luật Doanh nghiệp, Điều lệ công ty và các quy định khác của pháp luật có liên quan.

2. Đối tượng áp dụng: Quy chế này được áp dụng cho Hội đồng quản trị, các thành viên Hội đồng quản trị.

Điều 2. Nguyên tắc hoạt động của Hội đồng quản trị

1. Hội đồng quản trị làm việc theo nguyên tắc tập thể. Các thành viên của Hội đồng quản trị chịu trách nhiệm cá nhân về phần việc của mình và cùng chịu trách nhiệm trước Đại hội đồng cổ đông, trước pháp luật về các nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị đối với sự phát triển của Công ty.

2. Hội đồng quản trị giao trách nhiệm cho Giám đốc tổ chức điều hành thực hiện các nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị.

Chương II

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Điều 3. Quyền và nghĩa vụ của thành viên Hội đồng quản trị

1. Thành viên Hội đồng quản trị có đầy đủ các quyền theo quy định của Luật Chứng khoán, pháp luật liên quan và Điều lệ công ty, trong đó có quyền được cung cấp các thông tin, tài liệu về tình hình tài chính, hoạt động kinh doanh của Công ty và của các đơn vị trong Công ty.

2. Thành viên Hội đồng quản trị có nghĩa vụ theo quy định tại Điều lệ công ty và các nghĩa vụ sau:

a) Thực hiện các nhiệm vụ của mình một cách trung thực, cẩn trọng vì lợi ích cao nhất của cổ đông và của Công ty;

b) Tham dự đầy đủ các cuộc họp của Hội đồng quản trị và có ý kiến về các vấn đề được đưa ra thảo luận;

c) Báo cáo kịp thời, đầy đủ với Hội đồng quản trị các khoản thù lao nhận được từ các công ty con, công ty liên kết và các tổ chức khác;

d) Báo cáo Hội đồng quản trị tại cuộc họp gần nhất các giao dịch giữa Công ty, công ty con, công ty khác do Công ty nắm quyền kiểm soát trên 50% trở lên vốn điều lệ với thành viên Hội đồng quản trị và những người có liên quan của thành viên đó; giao dịch giữa Công ty với công ty trong đó thành viên Hội đồng quản trị là thành viên sáng lập hoặc là người quản lý doanh nghiệp trong thời gian 03 năm gần nhất trước thời điểm giao dịch;

đ) Thực hiện công bố thông tin khi thực hiện giao dịch cổ phiếu của Công ty theo quy định của pháp luật.

Điều 4. Quyền được cung cấp thông tin của thành viên Hội đồng quản trị

1. Thành viên Hội đồng quản trị có quyền yêu cầu Giám đốc, Phó giám đốc, người quản lý khác trong Công ty cung cấp thông tin, tài liệu về tình hình tài chính, hoạt động kinh doanh của Công ty và của đơn vị trong Công ty.

2. Người quản lý được yêu cầu phải cung cấp kịp thời, đầy đủ và chính xác thông tin, tài liệu theo yêu cầu của thành viên Hội đồng quản trị. Trình tự, thủ tục yêu cầu và cung cấp thông tin do Điều lệ công ty quy định.

Điều 5. Nhiệm kỳ và số lượng thành viên Hội đồng quản trị

1. Hội đồng quản trị ít nhất là ba (03) người và nhiều nhất là mười một (11) người. Điều lệ công ty quy định cụ thể số lượng thành viên Hội đồng quản trị.

2. Nhiệm kỳ của thành viên Hội đồng quản trị không quá 05 năm và có thể được bầu lại với số nhiệm kỳ không hạn chế.

3. Trường hợp tất cả thành viên Hội đồng quản trị cùng kết thúc nhiệm kỳ thì các thành viên đó tiếp tục là thành viên Hội đồng quản trị cho đến khi có thành viên mới được bầu thay thế và tiếp quản công việc, trừ trường hợp Điều lệ công ty có quy định khác.

Điều 6. Tiêu chuẩn và điều kiện thành viên Hội đồng quản trị

Thành viên Hội đồng quản trị phải đáp ứng các tiêu chuẩn và điều kiện sau đây:

a) Không thuộc đối tượng quy định tại khoản 2 Điều 17 Luật Doanh nghiệp;

b) Có trình độ chuyên môn, kinh nghiệm trong quản trị kinh doanh hoặc trong lĩnh vực, ngành, nghề kinh doanh của Công ty và không nhất thiết phải là cổ đông của Công ty, trừ trường hợp Điều lệ công ty có quy định khác;

c) Không được đồng thời là thành viên Hội đồng quản trị của trên năm (05) công ty khác, trừ trường hợp là thành viên Hội đồng quản trị của các công ty trong cùng tập đoàn hoặc các công ty hoạt động theo nhóm công ty, bao gồm công ty mẹ - công ty con, tập đoàn kinh tế hoặc là người đại diện của công ty quản lý quỹ, công ty đầu tư chứng khoán.

Điều 7. Chủ tịch Hội đồng quản trị

1. Chủ tịch Hội đồng quản trị do Hội đồng quản trị bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm trong số các thành viên Hội đồng quản trị.

2. Chủ tịch Hội đồng quản trị Công ty không được kiêm Giám đốc .

3. Chủ tịch Hội đồng quản trị có quyền và nghĩa vụ sau đây:

a) Lập chương trình, kế hoạch hoạt động của Hội đồng quản trị;

b) Chuẩn bị chương trình, nội dung, tài liệu phục vụ cuộc họp; triệu tập, chủ trì và làm chủ tọa cuộc họp Hội đồng quản trị;

c) Tổ chức việc thông qua nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị;

d) Giám sát quá trình tổ chức thực hiện các nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị;

đ) Chủ tọa cuộc họp Đại hội đồng cổ đông;

e) Quyền và nghĩa vụ khác theo quy định của Luật Doanh nghiệp và Điều lệ công ty.

4. Trường hợp Chủ tịch Hội đồng quản trị có đơn từ chức hoặc bị bãi miễn, Hội đồng quản trị phải bầu người thay thế trong thời hạn 10 ngày kể từ ngày nhận đơn từ chức hoặc bị bãi miễn. Trường hợp Chủ tịch Hội đồng quản trị vắng mặt hoặc không thể thực hiện được nhiệm vụ của mình thì phải ủy quyền bằng văn bản cho một thành viên khác thực hiện quyền và nghĩa vụ của Chủ tịch Hội đồng quản trị theo nguyên tắc quy định tại Điều lệ công ty. Trường hợp không có người được ủy quyền hoặc Chủ tịch Hội đồng quản trị chết, mất tích, bị tạm giam, đang chấp hành hình phạt tù, đang chấp hành biện pháp xử lý hành chính tại cơ sở cai nghiện bắt buộc, cơ sở giáo dục bắt buộc, trốn khỏi nơi cư trú, bị hạn chế hoặc mất năng lực hành vi dân sự, có khó khăn trong nhận thức, làm chủ hành vi, bị Tòa án cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định thì các thành viên còn lại bầu một người trong số các thành viên giữ chức Chủ tịch Hội đồng quản trị theo nguyên tắc đa số thành viên còn lại tán thành cho đến khi có quyết định mới của Hội đồng quản trị.

5. Khi xét thấy cần thiết, Hội đồng quản trị quyết định bổ nhiệm thư ký công ty. Thư ký công ty có quyền và nghĩa vụ sau đây:

a) Hỗ trợ tổ chức triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị; ghi chép các biên bản họp;

b) Hỗ trợ thành viên Hội đồng quản trị trong việc thực hiện quyền và nghĩa vụ được giao;

c) Hỗ trợ Hội đồng quản trị trong áp dụng và thực hiện nguyên tắc quản trị công

ty;

d) Hỗ trợ Công ty trong xây dựng quan hệ cổ đông và bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp của cổ đông; việc tuân thủ nghĩa vụ cung cấp thông tin, công khai hóa thông tin và thủ tục hành chính;

đ) Quyền và nghĩa vụ khác theo quy định tại Điều lệ công ty.

Điều 8. Miễn nhiệm, bãi nhiệm, thay thế và bổ sung thành viên Hội đồng quản trị

1. Đại hội đồng cổ đông miễn nhiệm thành viên Hội đồng quản trị trong trường hợp sau đây:

a) Không có đủ tiêu chuẩn và điều kiện theo quy định tại Điều 155 Luật Doanh nghiệp;

b) Có đơn từ chức và được chấp thuận;

c) Trường hợp khác quy định tại Điều lệ công ty.

2. Đại hội đồng cổ đông bãi nhiệm thành viên Hội đồng quản trị trong trường hợp sau đây:

a) Không tham gia các hoạt động của Hội đồng quản trị trong 06 tháng liên tục, trừ trường hợp bất khả kháng;

b) Trường hợp khác quy định tại Điều lệ công ty.

3. Khi xét thấy cần thiết, Đại hội đồng cổ đông quyết định thay thế thành viên Hội đồng quản trị; miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Hội đồng quản trị ngoài trường hợp quy định tại khoản 1 và khoản 2 Điều này.

4. Hội đồng quản trị phải triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông để bầu bổ sung thành viên Hội đồng quản trị trong trường hợp sau đây:

a) Số thành viên Hội đồng quản trị bị giảm quá một phần ba so với số quy định tại Điều lệ công ty. Trường hợp này, Hội đồng quản trị phải triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông trong thời hạn 60 ngày kể từ ngày số thành viên bị giảm quá một phần ba;

b) Trừ trường hợp quy định tại điểm a và điểm b khoản này, Đại hội đồng cổ đông bầu thành viên mới thay thế thành viên Hội đồng quản trị đã bị miễn nhiệm, bãi nhiệm tại cuộc họp gần nhất.

Điều 9. Cách thức bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Hội đồng quản trị

1. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông nắm giữ từ 10% đến dưới 20% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết được đề cử một (01) ứng viên; từ 20% đến dưới 30% được đề cử tối đa hai (02) ứng viên; từ 30% đến dưới 40% được đề cử tối đa ba (03) ứng viên; từ 40% đến dưới 50% được đề cử tối đa bốn (04) ứng viên; từ 50% đến dưới 60% được đề cử tối đa năm (05) ứng viên; từ 60% đến dưới 70% được đề cử tối đa sáu (06) ứng viên; từ 70% đến 80% được đề cử tối đa bảy (07) ứng viên; từ 80% đến dưới 90% được đề cử tối đa tám (08) ứng viên; từ 90% trở lên được đề cử tối đa 11 ứng viên. Việc đề cử người vào Hội đồng quản trị thực hiện như sau:

a) Các cổ đông phổ thông họp thành nhóm để đề cử người vào Hội đồng quản trị phải thông báo về việc họp nhóm cho các cổ đông dự họp biết trước khi khai mạc Đại hội đồng cổ đông;

b) Căn cứ số lượng thành viên Hội đồng quản trị, cổ đông hoặc nhóm cổ đông quy định tại khoản này được quyền đề cử một hoặc một số người theo quyết định của Đại hội đồng cổ đông làm ứng cử viên Hội đồng quản trị. Trường hợp số ứng cử viên được cổ đông hoặc nhóm cổ đông đề cử thấp hơn số ứng cử viên mà họ được quyền đề cử theo quyết định của Đại hội đồng cổ đông thì số ứng cử viên còn lại do Hội đồng quản trị và các cổ đông khác đề cử.

2. Trường hợp số lượng ứng cử viên Hội đồng quản trị thông qua đề cử và ứng cử vẫn không đủ số lượng cần thiết theo quy định tại khoản 5 Điều 115 Luật Doanh nghiệp, Hội đồng quản trị đương nhiệm giới thiệu thêm ứng cử viên hoặc tổ chức đề cử theo quy định tại Điều lệ công ty, Quy chế nội bộ về quản trị công ty và Quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị. Việc Hội đồng quản trị đương nhiệm giới thiệu thêm ứng cử viên phải được công bố rõ ràng trước khi Đại hội đồng cổ đông biểu quyết bầu thành viên Hội đồng quản trị theo quy định của pháp luật.

3. Việc biểu quyết bầu thành viên Hội đồng quản trị phải thực hiện theo phương thức bầu dồn phiếu, theo đó mỗi cổ đông có tổng số phiếu biểu quyết tương ứng với tổng số cổ phần sở hữu nhân với số thành viên được bầu của Hội đồng quản trị và cổ đông có quyền dồn hết hoặc một phần tổng số phiếu bầu của mình cho một hoặc một số ứng cử viên. Người trúng cử thành viên Hội đồng quản trị được xác định theo số phiếu bầu tính từ cao xuống thấp, bắt đầu từ ứng cử viên có số phiếu bầu cao nhất cho đến khi đủ số thành viên quy định tại Điều lệ công ty. Trường hợp có từ 02 ứng cử viên trở lên đạt cùng số phiếu bầu như nhau cho thành viên cuối cùng của Hội đồng quản trị thì sẽ tiến hành bầu lại trong số các ứng cử viên có số phiếu bầu ngang nhau hoặc lựa chọn theo tiêu chí quy chế bầu cử hoặc Điều lệ công ty.

4. Việc bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Hội đồng quản trị do Đại hội đồng cổ đông quyết định theo nguyên tắc bỏ phiếu.

Điều 10. Thông báo về bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Hội đồng quản trị

1. Trường hợp đã xác định được ứng cử viên Hội đồng quản trị, Công ty phải công bố thông tin liên quan đến các ứng cử viên tối thiểu 10 ngày trước ngày khai mạc họp Đại hội đồng cổ đông trên trang thông tin điện tử của Công ty để cổ đông có thể tìm hiểu về các ứng cử viên này trước khi bỏ phiếu, ứng cử viên Hội đồng quản trị phải có cam kết bằng văn bản về tính trung thực, chính xác của các thông tin cá nhân được công bố và phải cam kết thực hiện nhiệm vụ một cách trung thực, cẩn trọng và vì lợi ích cao nhất của Công ty nếu được bầu làm thành viên Hội đồng quản trị. Thông tin liên quan đến ứng cử viên Hội đồng quản trị được công bố bao gồm:

- a) Họ tên, ngày, tháng, năm sinh;
- b) Trình độ chuyên môn;
- c) Quá trình công tác;
- d) Các chức danh quản lý khác (bao gồm cả chức danh Hội đồng quản trị của công ty khác);
- đ) Lợi ích có liên quan tới Công ty và các bên có liên quan của Công ty;
- e) Các thông tin khác (nếu có) theo quy định tại Điều lệ công ty;

g) Công ty đại chúng phải có trách nhiệm công bố thông tin về các công ty mà ứng cử viên đang nắm giữ chức vụ thành viên Hội đồng quản trị, các chức danh quản lý khác và các lợi ích có liên quan tới công ty của ứng cử viên Hội đồng quản trị (nếu có).

2. Việc thông báo về kết quả bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Hội đồng quản trị thực hiện theo các quy định hướng dẫn về công bố thông tin.

Chương III **HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ**

Điều 11. Quyền và nghĩa vụ của Hội đồng quản trị

1. Hội đồng quản trị là cơ quan quản lý Công ty, có toàn quyền nhân danh Công ty để quyết định, thực hiện quyền và nghĩa vụ của công ty, trừ các quyền và nghĩa vụ thuộc thẩm quyền của Đại hội đồng cổ đông.

2. Quyền và nghĩa vụ của Hội đồng quản trị do luật pháp, Điều lệ công ty và Đại hội đồng cổ đông quy định. Cụ thể, Hội đồng quản trị có những quyền hạn và nghĩa vụ sau:

a) Quyết định chiến lược, kế hoạch phát triển trung hạn và kế hoạch kinh doanh hằng năm của Công ty;

b) Kiến nghị loại cổ phần và tổng số cổ phần được quyền chào bán của từng loại;

c) Quyết định bán cổ phần chưa bán trong phạm vi số cổ phần được quyền chào bán của từng loại; quyết định huy động thêm vốn theo hình thức khác;

d) Quyết định giá bán cổ phần và trái phiếu của Công ty;

đ) Quyết định mua lại cổ phần theo quy định tại khoản 1 và khoản 2 Điều 133 Luật Doanh nghiệp;

e) Quyết định phương án đầu tư và dự án đầu tư trong thẩm quyền và giới hạn theo quy định của pháp luật;

g) Quyết định giải pháp phát triển thị trường, tiếp thị và công nghệ;

h) Thông qua hợp đồng mua, bán, vay, cho vay và hợp đồng, giao dịch khác có giá trị từ 35% tổng giá trị tài sản trở lên được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất của Công ty và hợp đồng, giao dịch thuộc thẩm quyền quyết định của Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại điểm d khoản 2 Điều 138, khoản 1 và khoản 3 Điều 167 Luật Doanh nghiệp;

i) Bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm Chủ tịch Hội đồng quản trị; bổ nhiệm, miễn nhiệm, ký kết hợp đồng, chấm dứt hợp đồng đối với Giám đốc và người quản lý quan trọng khác do Điều lệ công ty quy định; quyết định tiền lương, thù lao, thưởng và lợi ích khác của những người quản lý đó; cử người đại diện theo ủy quyền tham gia Hội đồng thành viên hoặc Đại hội đồng cổ đông ở công ty khác, quyết định mức thù lao và quyền lợi khác của những người đó;

k) Giám sát, chỉ đạo Giám đốc và người quản lý khác trong điều hành công việc kinh doanh hằng ngày của Công ty;

l) Quyết định cơ cấu tổ chức, quy chế quản lý nội bộ của Công ty, quyết định

thành lập công ty con, chi nhánh, văn phòng đại diện và việc góp vốn, mua cổ phần của doanh nghiệp khác;

m) Duyệt chương trình, nội dung tài liệu phục vụ họp Đại hội đồng cổ đông, triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông hoặc lấy ý kiến để Đại hội đồng cổ đông thông qua nghị quyết;

n) Trình báo cáo tài chính hàng năm đã được kiểm toán lên Đại hội đồng cổ đông;

o) Kiến nghị mức cổ tức được trả; quyết định thời hạn và thủ tục trả cổ tức hoặc xử lý lỗ phát sinh trong quá trình kinh doanh;

p) Kiến nghị việc tổ chức lại, giải thể Công ty; yêu cầu phá sản Công ty;

q) Quyết định ban hành Quy chế hoạt động Hội đồng quản trị, Quy chế nội bộ về quản trị công ty sau khi được Đại hội đồng cổ đông thông qua; quyết định ban hành Quy chế hoạt động của Ủy ban kiểm toán trực thuộc Hội đồng quản trị, Quy chế về công bố thông tin của Công ty;

r) Quyền và nghĩa vụ khác theo quy định của Luật Doanh nghiệp, Luật Chứng khoán, quy định khác của pháp luật và Điều lệ công ty.

3. Hội đồng quản trị thông qua nghị quyết, quyết định bằng biểu quyết tại cuộc họp, lấy ý kiến bằng văn bản hoặc hình thức khác do Điều lệ công ty quy định. Mỗi thành viên Hội đồng quản trị có một phiếu biểu quyết.

4. Trường hợp nghị quyết, quyết định do Hội đồng quản trị thông qua trái với quy định của pháp luật, nghị quyết Đại hội đồng cổ đông, Điều lệ công ty gây thiệt hại cho Công ty thì các thành viên tán thành thông qua nghị quyết, quyết định đó phải cùng liên đới chịu trách nhiệm cá nhân về nghị quyết, quyết định đó và phải đền bù thiệt hại cho Công ty; thành viên phản đối thông qua nghị quyết, quyết định nói trên được miễn trừ trách nhiệm. Trường hợp này, cổ đông của Công ty có quyền yêu cầu Tòa án đình chỉ thực hiện hoặc hủy bỏ nghị quyết, quyết định nói trên.

Điều 12. Nhiệm vụ và quyền hạn của Hội đồng quản trị trong việc phê duyệt, ký kết hợp đồng giao dịch

1. Hội đồng quản trị chấp thuận các hợp đồng, giao dịch có giá trị nhỏ hơn 35% hoặc giao dịch dẫn đến tổng giá trị giao dịch phát sinh trong vòng 12 tháng kể từ ngày thực hiện giao dịch đầu tiên có giá trị nhỏ hơn 35% tổng giá trị tài sản ghi trên báo cáo tài chính gần nhất hoặc một tỷ lệ, giá trị khác nhỏ hơn theo quy định tại Điều lệ công ty giữa Công ty với một trong các đối tượng sau:

- Thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Giám đốc, người quản lý khác và người có liên quan của các đối tượng này;

- Cổ đông, người đại diện ủy quyền của cổ đông sở hữu trên 10% tổng vốn cổ phần phổ thông của Công ty và những người có liên quan của họ;

- Doanh nghiệp có liên quan đến các đối tượng quy định tại khoản 2 Điều 164 Luật Doanh nghiệp.

2. Người đại diện Công ty ký hợp đồng, giao dịch phải thông báo cho thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát về các đối tượng có liên quan đối với hợp đồng, giao dịch đó và gửi kèm theo dự thảo hợp đồng hoặc nội dung chủ yếu của giao

dịch. Hội đồng quản trị quyết định việc chấp thuận hợp đồng, giao dịch trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được thông báo, trừ trường hợp Điều lệ công ty quy định một thời hạn khác; thành viên Hội đồng quản trị có lợi ích liên quan đến các bên trong hợp đồng, giao dịch không có quyền biểu quyết.

Điều 13. Trách nhiệm của Hội đồng quản trị trong việc triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông bất thường

1. Hội đồng quản trị phải triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông bất thường trong các trường hợp sau:

- a) Hội đồng quản trị xét thấy cần thiết vì lợi ích của Công ty;
- b) Số lượng thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát còn lại ít hơn số lượng thành viên tối thiểu theo quy định của pháp luật;
- c) Theo yêu cầu của cổ đông hoặc nhóm cổ đông quy định tại khoản 2 Điều 115 của Luật Doanh nghiệp; yêu cầu triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông phải được thể hiện bằng văn bản, trong đó nêu rõ lý do và mục đích cuộc họp, có đủ chữ ký của các cổ đông liên quan hoặc văn bản yêu cầu được lập thành nhiều bản và tập hợp đủ chữ ký của các cổ đông có liên quan;
- d) Theo yêu cầu của Ban kiểm soát;
- đ. Các trường hợp khác theo quy định của pháp luật và Điều lệ công ty.

2. Triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông bất thường

Hội đồng quản trị phải triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông trong thời hạn 30 ngày kể từ ngày số lượng thành viên Hội đồng quản trị, thành viên độc lập Hội đồng quản trị hoặc thành viên Ban Kiểm soát còn lại ít hơn số lượng thành viên tối thiểu theo quy định tại Điều lệ công ty hoặc nhận được yêu cầu quy định tại điểm c và điểm d khoản 1 Điều này;

3. Người triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông phải thực hiện các công việc sau đây:

- a) Lập danh sách cổ đông có quyền dự họp;
- b) Cung cấp thông tin và giải quyết khiếu nại liên quan đến danh sách cổ đông;
- c) Lập chương trình và nội dung cuộc họp;
- d) Chuẩn bị tài liệu cho cuộc họp;
- đ) Dự thảo nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông theo nội dung dự kiến của cuộc họp; danh sách và thông tin chi tiết của các ứng cử viên trong trường hợp bầu thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát;
- e) Xác định thời gian và địa điểm họp;
- g) Gửi thông báo mời họp đến từng cổ đông có quyền dự họp theo quy định Luật doanh nghiệp;
- h) Các công việc khác phục vụ cuộc họp.

Điều 14. Các tiểu ban giúp việc Hội đồng quản trị.

1. Hội đồng quản trị có thể thành lập tiểu ban trực thuộc để phụ trách về chính sách phát triển, nhân sự, lương thưởng, kiểm toán nội bộ, quản lý rủi ro. Số lượng thành viên của tiểu ban do Hội đồng quản trị quyết định có tối thiểu là 03 người bao gồm thành viên của Hội đồng quản trị và thành viên bên ngoài. Hoạt động của tiểu ban phải

tuan thủ theo quy định của Hội đồng quản trị. Nghị quyết của tiểu ban chỉ có hiệu lực khi có đa số thành viên tham dự và biểu quyết thông qua tại cuộc họp của tiểu ban.

2. Việc thực thi quyết định của Hội đồng quản trị, hoặc của tiểu ban trực thuộc Hội đồng quản trị phải phù hợp với các quy định pháp luật hiện hành và quy định tại Điều lệ công ty, Quy chế nội bộ về quản trị công ty.

Chương IV **CUỘC HỌP HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ**

Điều 15. Cuộc họp Hội đồng quản trị

1. Chủ tịch Hội đồng quản trị được bầu trong cuộc họp đầu tiên của Hội đồng quản trị trong thời hạn 07 ngày làm việc kể từ ngày kết thúc bầu cử Hội đồng quản trị đó. Cuộc họp này do thành viên có số phiếu bầu cao nhất hoặc tỷ lệ phiếu bầu cao nhất triệu tập và chủ trì. Trường hợp có nhiều hơn một thành viên có số phiếu bầu hoặc tỷ lệ phiếu bầu cao nhất và ngang nhau thì các thành viên bầu theo nguyên tắc đa số để chọn 01 người trong số họ triệu tập họp Hội đồng quản trị.

2. Hội đồng quản trị phải họp ít nhất mỗi quý 01 lần và có thể họp bất thường.

3. Chủ tịch Hội đồng quản trị triệu tập họp Hội đồng quản trị trong trường hợp sau đây:

- a) Có đề nghị của Ban kiểm soát hoặc thành viên độc lập Hội đồng quản trị;
- b) Có đề nghị của Giám đốc hoặc ít nhất 05 người quản lý khác;
- c) Có đề nghị của ít nhất 02 thành viên Hội đồng quản trị;
- d) Trường hợp khác do Điều lệ công ty quy định.

4. Đề nghị quy định tại khoản 3 Điều này phải được lập thành văn bản, trong đó nêu rõ mục đích, vấn đề cần thảo luận và quyết định thuộc thẩm quyền của Hội đồng quản trị.

5. Chủ tịch Hội đồng quản trị phải triệu tập họp Hội đồng quản trị trong thời hạn 07 ngày làm việc kể từ ngày nhận được đề nghị quy định tại khoản 3 Điều này. Trường hợp không triệu tập họp Hội đồng quản trị theo đề nghị thì Chủ tịch Hội đồng quản trị phải chịu trách nhiệm về những thiệt hại xảy ra đối với Công ty; người đề nghị có quyền thay thế Chủ tịch Hội đồng quản trị triệu tập họp Hội đồng quản trị.

6. Chủ tịch Hội đồng quản trị hoặc người triệu tập họp Hội đồng quản trị phải gửi thông báo mời họp chậm nhất là 03 ngày làm việc trước ngày họp. Thông báo mời họp phải xác định cụ thể thời gian và địa điểm họp, chương trình, các vấn đề thảo luận và quyết định. Thông báo mời họp phải kèm theo tài liệu sử dụng tại cuộc họp và phiếu biểu quyết của thành viên.

Thông báo mời họp Hội đồng quản trị có thể gửi bằng giấy mời, điện thoại, fax, phương tiện điện tử hoặc phương thức khác do Điều lệ công ty quy định và bảo đảm đến được địa chỉ liên lạc của từng thành viên Hội đồng quản trị được đăng ký tại Công ty.

7. Chủ tịch Hội đồng quản trị hoặc người triệu tập gửi thông báo mời họp và các tài liệu kèm theo đến các thành viên Ban Kiểm soát như đối với các thành viên Hội

đồng quản trị.

Thành viên Ban Kiểm soát có quyền dự các cuộc họp Hội đồng quản trị; có quyền thảo luận nhưng không được biểu quyết.

8. Cuộc họp Hội đồng quản trị được tiến hành khi có từ 3/4 tổng số thành viên trở lên dự họp. Trường hợp cuộc họp được triệu tập theo quy định tại khoản này không đủ số thành viên dự họp theo quy định thì được triệu tập lần thứ hai trong thời hạn 07 ngày kể từ ngày dự định họp lần thứ nhất. Trường hợp này, cuộc họp được tiến hành nếu có hơn một nửa số thành viên Hội đồng quản trị dự họp.

9. Thành viên Hội đồng quản trị được coi là tham dự và biểu quyết tại cuộc họp trong trường hợp sau đây:

a) Tham dự và biểu quyết trực tiếp tại cuộc họp;

b) Ủy quyền cho người khác đến dự họp và biểu quyết theo quy định tại khoản 11 Điều này;

c) Tham dự và biểu quyết thông qua hội nghị trực tuyến, bỏ phiếu điện tử hoặc hình thức điện tử khác;

d) Gửi phiếu biểu quyết đến cuộc họp thông qua thư, fax, thư điện tử;

10. Trường hợp gửi phiếu biểu quyết đến cuộc họp thông qua thư, phiếu biểu quyết phải đựng trong phong bì dán kín và phải được chuyển đến Chủ tịch Hội đồng quản trị chậm nhất là 01 giờ trước khi khai mạc. Phiếu biểu quyết chỉ được mở trước sự chứng kiến của tất cả những người dự họp.

11. Thành viên phải tham dự đầy đủ các cuộc họp Hội đồng quản trị. Thành viên được ủy quyền cho người khác dự họp và biểu quyết nếu được đa số thành viên Hội đồng quản trị chấp thuận.

12. Nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị được thông qua nếu được đa số thành viên dự họp tán thành; trường hợp số phiếu ngang nhau thì quyết định cuối cùng thuộc về phía có ý kiến của Chủ tịch Hội đồng quản trị.

Điều 17. Biên bản họp Hội đồng quản trị

1. Các cuộc họp Hội đồng quản trị phải được ghi biên bản và có thể ghi âm, ghi và lưu giữ dưới hình thức điện tử khác. Biên bản phải lập bằng tiếng Việt và có thể lập thêm bằng tiếng nước ngoài, bao gồm các nội dung chủ yếu sau đây:

a) Tên, địa chỉ trụ sở chính, mã số doanh nghiệp;

b) Thời gian, địa điểm họp;

c) Mục đích, chương trình và nội dung họp;

d) Họ, tên từng thành viên dự họp hoặc người được ủy quyền dự họp và cách thức dự họp; họ, tên các thành viên không dự họp và lý do;

đ) Vấn đề được thảo luận và biểu quyết tại cuộc họp;

e) Tóm tắt phát biểu ý kiến của từng thành viên dự họp theo trình tự diễn biến của cuộc họp;

g) Kết quả biểu quyết trong đó ghi rõ những thành viên tán thành, không tán thành và không có ý kiến;

h) Vấn đề đã được thông qua và tỷ lệ biểu quyết thông qua tương ứng;

i) Họ, tên, chữ ký chủ tọa và người ghi biên bản, trừ trường hợp quy định tại

khoản 2 Điều này.

2. Trường hợp chủ tọa, người ghi biên bản từ chối ký biên bản họp nhưng nếu được tất cả thành viên khác của Hội đồng quản trị tham dự họp ký và có đầy đủ nội dung theo quy định tại các điểm a, b, c, d, đ, e, g và h khoản 1 Điều này thì biên bản này có hiệu lực.

3. Chủ tọa, người ghi biên bản và những người ký tên trong biên bản phải chịu trách nhiệm về tính trung thực và chính xác của nội dung biên bản họp Hội đồng quản trị.

4. Biên bản họp Hội đồng quản trị và tài liệu sử dụng trong cuộc họp phải được lưu giữ tại trụ sở chính của Công ty.

5. Biên bản lập bằng tiếng Việt và bằng tiếng nước ngoài có hiệu lực pháp lý như nhau. Trường hợp có sự khác nhau về nội dung giữa biên bản bằng tiếng Việt và bằng tiếng nước ngoài thì nội dung trong biên bản bằng tiếng Việt được áp dụng.

Chương V

BÁO CÁO, CÔNG KHAI CÁC LỢI ÍCH

Điều 18. Trình báo cáo hằng năm

1. Kết thúc năm tài chính, Hội đồng quản trị phải trình Đại hội đồng cổ đông báo cáo sau đây:

- a) Báo cáo kết quả kinh doanh của Công ty;
- b) Báo cáo tài chính;
- c) Báo cáo đánh giá công tác quản lý, điều hành Công ty;
- d) Báo cáo thẩm định của Ban kiểm soát.

2. Báo cáo quy định tại các điểm a, b và c khoản 1 Điều này phải được gửi đến Ban kiểm soát để thẩm định chậm nhất là 30 ngày trước ngày khai mạc cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên nếu Điều lệ công ty không có quy định khác.

3. Báo cáo quy định tại các khoản 1, 2 Điều này, báo cáo thẩm định của Ban kiểm soát và báo cáo kiểm toán phải được lưu giữ tại trụ sở chính của Công ty chậm nhất là 10 ngày trước ngày khai mạc cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên nếu Điều lệ công ty không quy định thời hạn khác dài hơn. Cổ đông sở hữu cổ phần của Công ty liên tục ít nhất 01 năm có quyền tự mình hoặc cùng với luật sư, kế toán viên, kiểm toán viên có chứng chỉ hành nghề trực tiếp xem xét báo cáo quy định tại Điều này.

Điều 19. Thù lao, thưởng và lợi ích khác của thành viên Hội đồng quản trị

1. Công ty có quyền trả thù lao, thưởng cho thành viên Hội đồng quản trị theo kết quả và hiệu quả kinh doanh.

2. Thành viên Hội đồng quản trị được hưởng thù lao công việc và thưởng. Thù lao công việc được tính theo số ngày công cần thiết hoàn thành nhiệm vụ của thành viên Hội đồng quản trị và mức thù lao mỗi ngày. Hội đồng quản trị dự tính mức thù lao cho từng thành viên theo nguyên tắc nhất trí. Tổng mức thù lao và thưởng của Hội đồng quản trị do Đại hội đồng cổ đông quyết định tại cuộc họp thường niên.

3. Thù lao của từng thành viên Hội đồng quản trị được tính vào chi phí kinh

doanh của Công ty theo quy định của pháp luật về thuế thu nhập doanh nghiệp, được thể hiện thành mục riêng trong báo cáo tài chính hằng năm của Công ty và phải báo cáo Đại hội đồng cổ đông tại cuộc họp thường niên.

4. Thành viên Hội đồng quản trị nắm giữ chức vụ điều hành hoặc thành viên Hội đồng quản trị làm việc tại các tiểu ban của Hội đồng quản trị hoặc thực hiện những công việc khác ngoài phạm vi nhiệm vụ thông thường của một thành viên Hội đồng quản trị, có thể được trả thêm thù lao dưới dạng một khoản tiền công trọn gói theo từng lần, lương, hoa hồng, phần trăm lợi nhuận hoặc dưới hình thức khác theo quyết định của Hội đồng quản trị.

5. Thành viên Hội đồng quản trị có quyền được thanh toán tất cả các chi phí đi lại, ăn, ở và các khoản chi phí hợp lý khác mà họ đã phải chi trả khi thực hiện trách nhiệm thành viên Hội đồng quản trị của mình, bao gồm cả các chi phí phát sinh trong việc tới tham dự các cuộc họp Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị hoặc các tiểu ban của Hội đồng quản trị.

6. Thành viên Hội đồng quản trị có thể được Công ty mua bảo hiểm trách nhiệm sau khi có sự chấp thuận của Đại hội đồng cổ đông. Bảo hiểm này không bao gồm bảo hiểm cho những trách nhiệm của thành viên Hội đồng quản trị liên quan đến việc vi phạm pháp luật và Điều lệ công ty.

Điều 20. Công khai các lợi ích liên quan

Trường hợp Điều lệ công ty không có quy định khác chặt chẽ hơn, việc công khai lợi ích và người có liên quan của Công ty thực hiện theo quy định sau đây:

1. Thành viên Hội đồng quản trị của Công ty phải kê khai cho công ty về các lợi ích liên quan của mình, bao gồm:

a) Tên, mã số doanh nghiệp, địa chỉ trụ sở chính, ngành, nghề kinh doanh của doanh nghiệp mà họ có sở hữu phần vốn góp hoặc cổ phần; tỷ lệ và thời điểm sở hữu phần vốn góp hoặc cổ phần đó;

b) Tên, mã số doanh nghiệp, địa chỉ trụ sở chính, ngành, nghề kinh doanh của doanh nghiệp mà những người có liên quan của họ cùng sở hữu hoặc sở hữu riêng phần vốn góp hoặc cổ phần trên 10% vốn điều lệ.

2. Việc kê khai quy định tại khoản 1 Điều này phải được thực hiện trong thời hạn 07 ngày làm việc, kể từ ngày phát sinh lợi ích liên quan; việc sửa đổi, bổ sung phải được thông báo với Công ty trong thời hạn 07 ngày làm việc, kể từ ngày có sửa đổi, bổ sung tương ứng.

3. Thành viên Hội đồng quản trị nhân danh cá nhân hoặc nhân danh người khác để thực hiện công việc dưới mọi hình thức trong phạm vi công việc kinh doanh của Công ty đều phải giải trình bản chất, nội dung của công việc đó trước Hội đồng quản trị và chỉ được thực hiện khi được đa số thành viên còn lại của Hội đồng quản trị chấp thuận; nếu thực hiện mà không khai báo hoặc không được sự chấp thuận của Hội đồng quản trị thì tất cả thu nhập có được từ hoạt động đó thuộc về Công ty.

Chương VI

MỐI QUAN HỆ CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Điều 21. Mỗi quan hệ giữa các thành viên Hội đồng quản trị

1. Quan hệ giữa các thành viên Hội đồng quản trị là quan hệ phối hợp, các thành viên Hội đồng quản trị có trách nhiệm thông tin cho nhau về vấn đề có liên quan trong quá trình xử lý công việc được phân công.

2. Trong quá trình xử lý công việc, thành viên Hội đồng quản trị được phân công chịu trách nhiệm chính phải chủ động phối hợp xử lý, nếu có vấn đề liên quan đến lĩnh vực do thành viên Hội đồng quản trị khác phụ trách. Trong trường hợp giữa các thành viên Hội đồng quản trị còn có ý kiến khác nhau thì thành viên chịu trách nhiệm chính báo cáo Chủ tịch Hội đồng quản trị xem xét quyết định theo thẩm quyền hoặc tổ chức họp hoặc lấy ý kiến của các thành viên Hội đồng quản trị theo quy định của pháp luật, Điều lệ công ty và Quy chế này.

3. Trong trường hợp có sự phân công lại giữa các thành viên Hội đồng quản trị thì các thành viên Hội đồng quản trị phải bàn giao công việc, hồ sơ, tài liệu liên quan. Việc bàn giao này phải được lập thành văn bản và báo cáo Chủ tịch Hội đồng quản trị về việc bàn giao đó.

Điều 22. Mỗi quan hệ với ban điều hành

Với vai trò quản trị, Hội đồng quản trị ban hành các nghị quyết để Giám đốc và bộ máy điều hành thực hiện. Đồng thời, Hội đồng quản trị kiểm tra, giám sát thực hiện các nghị quyết.

Điều 23. Mỗi quan hệ với Ban Kiểm soát

1. Mỗi quan hệ giữa Hội đồng quản trị và Ban Kiểm soát là quan hệ phối hợp. Quan hệ làm việc giữa Hội đồng quản trị với Ban Kiểm soát theo nguyên tắc bình đẳng và độc lập, đồng thời phối hợp chặt chẽ, hỗ trợ lẫn nhau trong quá trình thực thi nhiệm vụ.

2. Khi tiếp nhận các biên bản kiểm tra hoặc báo cáo tổng hợp của Ban Kiểm soát, Hội đồng quản trị có trách nhiệm nghiên cứu và chỉ đạo các bộ phận có liên quan xây dựng kế hoạch và thực hiện chấn chỉnh kịp thời.

Chương VII ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH

Điều 24. Hiệu lực thi hành

Quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị Công ty cổ phần Xi măng Yên Bình bao gồm 7 chương, 24 điều và có hiệu lực thi hành kể từ ngày.. .tháng.. .năm...

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH**

Mai Thế Loan

Yên Bình, ngày 8 tháng 4 năm 2021

TỜ TRÌNH

*V/v: Thông qua Dự thảo Quy chế hoạt động của Ban Kiểm soát
Công ty cổ phần Xi măng Yên Bình*

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông thường niên 2021 của Công ty cổ phần Xi măng Yên Bình

- Căn cứ Luật doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17/6/2020;
- Căn cứ Luật chứng khoán số 54/2019/QH14 ngày 26/11/2019;
- Căn cứ Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020;
- Căn cứ Thông tư số 116/2020/TT-BTC ngày 31/12/2020;

Ngày 31/12/2020, Chính phủ đã ban hành Nghị quyết số 155/2020/NĐ-CP quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật chứng khoán 2019. Nghị định có hiệu lực thi hành từ ngày 01/01/2021, đồng thời thay thế các quy định của Nghị định số 71/2017/NĐ-CP hướng dẫn về quản trị công ty áp dụng với công ty đại chúng.

Căn cứ Khoản 6 Điều 288 Nghị định 155/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020:

“BKS xây dựng Quy chế hoạt động của BKS trình ĐHCĐ thông qua. Bộ trưởng BTC hướng dẫn mẫu Quy chế hoạt động của BKS để công ty đại chúng tham chiếu xây dựng Quy chế hoạt động của BKS”

Đề tuân thủ các quy định của pháp luật, Ban Kiểm soát kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét và thông qua nội dung sửa đổi Quy chế hoạt động của Ban Kiểm soát Công ty cổ phần Xi măng Yên Bình theo các quy định và hướng dẫn của pháp luật hiện hành.

(Bản Dự thảo Quy chế hoạt động của Ban Kiểm soát đã được đăng lên Website Công ty tại đường dẫn www.ximangyenbinh.com từ ngày 8/4/2021 cho các cổ đông tham khảo và có ý kiến góp ý trước khi Đại hội diễn ra)

Kính trình Đại hội đồng cổ đông thường niên 2021 xem xét, thông qua./.
Xin trân trọng cảm ơn!

Nơi nhận:
- Như trên;
- Lưu VP

**TM.BAN KIỂM SOÁT
TRƯỞNG BAN KIỂM SOÁT**

Đặng Thị Thanh Hương

Yên Bái, ngày ... tháng 4 năm 2021

DỰ THẢO
QUY CHẾ HOẠT ĐỘNG CỦA BAN KIỂM SOÁT

Căn cứ Luật Chứng khoán ngày 26 tháng 11 năm 2019;
Căn cứ Luật Doanh nghiệp ngày 17 tháng 6 năm 2020;
Căn cứ Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán;
Căn cứ Thông tư số 116/2020/TT-BTC ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Bộ trưởng Bộ Tài chính hướng dẫn một số điều về quản trị công ty áp dụng đối với công ty đại chúng tại Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán;
Căn cứ Điều lệ Công ty cổ phần Xi măng Yên Bình;
Căn cứ Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông số ... ngày... tháng... năm...
Ban kiểm, soát ban hành Quy chế hoạt động của Ban kiểm soát Công ty cổ phần Xi măng Yên Bình;
Quy chế hoạt động của Ban kiểm soát Công ty cổ phần Xi măng Yên Bình bao gồm các nội dung sau:

Chương I
QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng

1. Phạm vi điều chỉnh: Quy chế hoạt động của Ban kiểm soát quy định cơ cấu tổ chức nhân sự, tiêu chuẩn, điều kiện, quyền và nghĩa vụ của Ban kiểm soát và các thành viên Ban kiểm soát theo quy định tại Luật Doanh nghiệp, Điều lệ công ty và các quy định khác có liên quan.
2. Đối tượng áp dụng: Quy chế hoạt động của Ban kiểm soát được áp dụng cho Ban kiểm soát và các thành viên Ban kiểm soát.

Điều 2. Nguyên tắc hoạt động của Ban kiểm soát

Ban kiểm soát làm việc theo nguyên tắc tập thể. Các thành viên của Ban kiểm soát chịu trách nhiệm cá nhân về phần việc của mình và cùng chịu trách nhiệm trước Đại hội đồng cổ đông, trước pháp luật về các công việc, quyết định của Ban kiểm soát.

Chương II

THÀNH VIÊN BAN KIỂM SOÁT

Điều 3. Quyền, nghĩa vụ và trách nhiệm của thành viên Ban kiểm soát

1. Tuân thủ đúng pháp luật, Điều lệ công ty, nghị quyết Đại hội đồng cổ đông và đạo đức nghề nghiệp trong thực hiện quyền và nghĩa vụ được giao.
2. Thực hiện quyền và nghĩa vụ được giao một cách trung thực, cẩn trọng, tốt nhất nhằm bảo đảm lợi ích hợp pháp tối đa của Công ty.
3. Trung thành với lợi ích của Công ty và cổ đông; không lạm dụng địa vị, chức vụ và sử dụng thông tin, bí quyết, cơ hội kinh doanh, tài sản khác của Công ty để tư lợi hoặc phục vụ lợi ích của tổ chức, cá nhân khác.
4. Nghĩa vụ khác theo quy định của Luật Doanh nghiệp và Điều lệ công ty.
5. Trường hợp vi phạm quy định tại các khoản 1, 2, 3 và 4 Điều này mà gây thiệt hại cho Công ty hoặc người khác thì thành viên Ban kiểm soát phải chịu trách nhiệm cá nhân hoặc liên đới bồi thường thiệt hại đó. Thu nhập và lợi ích khác mà thành viên Ban kiểm soát có được do vi phạm phải hoàn trả cho Công ty.
6. Trường hợp phát hiện có thành viên Ban kiểm soát vi phạm trong thực hiện quyền và nghĩa vụ được giao thì phải thông báo bằng văn bản đến Ban kiểm soát, yêu cầu người có hành vi vi phạm chấm dứt hành vi vi phạm và khắc phục hậu quả.

Điều 4. Nhiệm kỳ và số lượng thành viên Ban kiểm soát

1. Ban kiểm soát phải từ ba (03) đến năm (05) thành viên, nhiệm kỳ của thành viên Ban kiểm soát không quá 05 năm và có thể được bầu lại với số nhiệm kỳ không hạn chế.
2. Thành viên Ban kiểm soát không nhất thiết phải là cổ đông của Công ty.
3. Ban kiểm soát phải có hơn một nửa số thành viên thường trú ở Việt Nam.
4. Trường hợp thành viên Ban kiểm soát có cùng thời điểm kết thúc nhiệm kỳ mà thành viên Ban kiểm soát nhiệm kỳ mới chưa được bầu thì thành viên Ban kiểm soát đã hết nhiệm kỳ vẫn tiếp tục thực hiện quyền và nghĩa vụ cho đến khi thành viên Ban kiểm soát nhiệm kỳ mới được bầu và nhận nhiệm vụ.

Điều 5. Tiêu chuẩn và điều kiện thành viên Ban kiểm soát

Thành viên Ban kiểm soát phải đáp ứng các tiêu chuẩn và điều kiện sau đây:

- a) Không thuộc đối tượng theo quy định tại khoản 2 Điều 17 của Luật doanh nghiệp;
- b) Được đào tạo một trong các chuyên ngành về kinh tế, tài chính, kế toán, kiểm toán, luật, quản trị kinh doanh hoặc chuyên ngành phù hợp với hoạt động kinh doanh của Công ty;
- c) Không phải là người có quan hệ gia đình của thành viên Hội đồng quản trị, Giám đốc và người quản lý khác;
- d) Không phải là người quản lý Công ty, không nhất thiết phải là cổ đông hoặc người lao động của Công ty;
- đ) Không được làm việc trong bộ phận kế toán, tài chính của Công ty;
- e) Không được là thành viên hay nhân viên của tổ chức kiểm toán được chấp thuận

thực hiện kiểm toán các báo cáo tài chính của Công ty trong 03 năm liền trước đó;

g) Tiêu chuẩn và điều kiện khác theo quy định khác của pháp luật có liên quan;

Điều 6. Trưởng Ban kiểm soát

1. Trưởng Ban kiểm soát phải có bằng tốt nghiệp đại học trở lên thuộc một trong các chuyên ngành kinh tế, tài chính, kế toán, kiểm toán, luật, quản trị kinh doanh hoặc chuyên ngành có liên quan đến hoạt động kinh doanh của doanh nghiệp.

2. Trưởng Ban kiểm soát do Ban kiểm soát bầu trong số các thành viên Ban kiểm soát; việc bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm theo nguyên tắc đa số.

3. Quyền và nghĩa vụ của Trưởng Ban kiểm soát do Điều lệ công ty quy định.

Điều 7. Đề cử, ứng cử thành viên Ban kiểm soát

1. Các cổ đông có quyền gộp số phiếu biểu quyết của từng người lại với nhau để đề cử các ứng viên Ban kiểm soát. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông nắm giữ từ 10% đến dưới 20% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết được đề cử một (01) ứng viên; từ 20% đến dưới 30% được đề cử tối đa hai (02) ứng viên; từ 30% đến dưới 40% được đề cử tối đa ba (03) ứng viên; từ 40% đến dưới 50% được đề cử tối đa bốn (04) ứng viên; từ trên 50% được đề cử tối đa năm (05) ứng viên. Việc đề cử người vào Ban kiểm soát thực hiện như sau:

a) Các cổ đông phổ thông hợp thành nhóm để đề cử người vào Ban kiểm soát phải thông báo về việc hợp nhóm cho các cổ đông dự họp biết trước khi khai mạc Đại hội đồng cổ đông;

b) Căn cứ số lượng thành viên Ban kiểm soát, cổ đông hoặc nhóm cổ đông quy định tại khoản này được quyền đề cử một hoặc một số người theo quyết định của Đại hội đồng cổ đông làm ứng cử viên Ban kiểm soát. Trường hợp số ứng cử viên được cổ đông hoặc nhóm cổ đông đề cử thấp hơn số ứng cử viên mà họ được quyền đề cử theo quyết định của Đại hội đồng cổ đông thì số ứng cử viên còn lại do Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát và các cổ đông khác đề cử.

2. Trường hợp số lượng ứng cử viên Ban kiểm soát thông qua đề cử và ứng cử vẫn không đủ số lượng cần thiết theo quy định tại khoản 5 Điều 115 Luật Doanh nghiệp, Ban kiểm soát đương nhiệm giới thiệu thêm ứng cử viên hoặc tổ chức đề cử theo quy định tại Điều lệ công ty, Quy chế nội bộ về quản trị công ty và Quy chế hoạt động của Ban kiểm soát. Việc Ban kiểm soát đương nhiệm giới thiệu thêm ứng cử viên phải được công bố rõ ràng trước khi Đại hội đồng cổ đông biểu quyết bầu thành viên Ban kiểm soát theo quy định của pháp luật.

Điều 8. Cách thức bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Ban kiểm soát

1. Việc bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Ban kiểm soát thuộc thẩm quyền của Đại hội đồng cổ đông.

2. Việc biểu quyết bầu thành viên Ban kiểm soát phải thực hiện theo phương thức bầu dồn phiếu, theo đó mỗi cổ đông có tổng số phiếu biểu quyết tương ứng với tổng số cổ phần sở hữu nhân với số thành viên được bầu của Ban kiểm soát và cổ đông có quyền dồn hết hoặc một phần tổng số phiếu bầu của mình cho một hoặc một số ứng cử viên. Người

trúng cử thành viên Ban kiểm soát được xác định theo số phiếu bầu tính từ cao xuống thấp, bắt đầu từ ứng cử viên có số phiếu bầu cao nhất cho đến khi đủ số thành viên quy định tại Điều lệ công ty. Trường hợp có từ 02 ứng cử viên trở lên đạt cùng số phiếu bầu như nhau cho thành viên cuối cùng của Ban kiểm soát thì sẽ tiến hành bầu lại trong số các ứng cử viên có số phiếu bầu ngang nhau hoặc lựa chọn theo tiêu chí quy định tại quy chế bầu cử hoặc Điều lệ công ty.

Điều 9. Các trường hợp miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Ban kiểm soát

1. Đại hội đồng cổ đông miễn nhiệm thành viên Ban kiểm soát trong trường hợp sau đây:

- a) Không còn đủ tiêu chuẩn và điều kiện làm thành viên Ban kiểm soát theo quy định tại Điều 169 của Luật Doanh nghiệp;
- b) Có đơn từ chức và được chấp thuận;
- c) Trường hợp khác do Điều lệ công ty quy định.

2. Đại hội đồng cổ đông bãi nhiệm thành viên Ban kiểm soát trong trường hợp sau đây:

- a) Không hoàn thành nhiệm vụ, công việc được phân công;
- b) Không thực hiện quyền và nghĩa vụ của mình trong 06 tháng liên tục, trừ trường hợp bất khả kháng;
- c) Vi phạm nhiều lần, vi phạm nghiêm trọng nghĩa vụ của thành viên Ban kiểm soát theo quy định của Luật Doanh nghiệp và Điều lệ công ty;
- d) Trường hợp khác theo nghị quyết Đại hội đồng cổ đông.

Điều 10. Thông báo về bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Ban kiểm soát

1. Trường hợp đã xác định được ứng cử viên Ban kiểm soát, Công ty phải công bố thông tin liên quan đến các ứng cử viên tối thiểu 10 ngày trước ngày khai mạc họp Đại hội đồng cổ đông trên trang thông tin điện tử của Công ty để cổ đông có thể tìm hiểu về các ứng cử viên này trước khi bỏ phiếu, ứng cử viên Ban kiểm soát phải có cam kết bằng văn bản về tính trung thực, chính xác của các thông tin cá nhân được công bố và phải cam kết thực hiện nhiệm vụ một cách trung thực, cẩn trọng và vì lợi ích cao nhất của công ty nếu được bầu làm thành viên Ban kiểm soát. Thông tin liên quan đến ứng cử viên Ban kiểm soát được công bố bao gồm:

- a) Họ tên, ngày, tháng, năm sinh;
- b) Trình độ chuyên môn;
- c) Quá trình công tác;
- d) Các chức danh quản lý khác;
- đ) Lợi ích có liên quan tới Công ty và các bên có liên quan của Công ty;
- e) Các thông tin khác (nếu có) theo quy định tại Điều lệ công ty;
- g) Công ty phải có trách nhiệm công bố thông tin về các công ty mà ứng cử viên đang nắm giữ các chức danh quản lý và các lợi ích có liên quan tới Công ty của ứng cử viên Ban kiểm soát (nếu có).

2. Việc thông báo về kết quả bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Ban kiểm soát thực hiện theo các quy định hướng dẫn về công bố thông tin.

Chương III BAN KIỂM SOÁT

Điều 11. Quyền, nghĩa vụ và trách nhiệm của Ban kiểm soát

1. Ban kiểm soát thực hiện giám sát Hội đồng quản trị, Giám đốc trong việc quản lý và điều hành Công ty.

2. Kiểm tra tính hợp lý, hợp pháp, tính trung thực và mức độ cẩn trọng trong quản lý, điều hành hoạt động kinh doanh; tính hệ thống, nhất quán và phù hợp của công tác kế toán, thống kê và lập báo cáo tài chính.

3. Thẩm định tính đầy đủ, hợp pháp và trung thực của báo cáo tình hình kinh doanh, báo cáo tài chính hằng năm và 06 tháng của Công ty, báo cáo đánh giá công tác quản lý của Hội đồng quản trị và trình báo cáo thẩm định tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên. Rà soát hợp đồng, giao dịch với người có liên quan thuộc thẩm quyền phê duyệt của Hội đồng quản trị hoặc Đại hội đồng cổ đông và đưa ra khuyến nghị về hợp đồng, giao dịch cần có phê duyệt của Hội đồng quản trị hoặc Đại hội đồng cổ đông.

4. Rà soát, kiểm tra và đánh giá hiệu lực và hiệu quả của hệ thống kiểm soát nội bộ, kiểm toán nội bộ, quản lý rủi ro và cảnh báo sớm của Công ty.

5. Xem xét sổ kế toán, ghi chép kế toán và các tài liệu khác của Công ty, công việc quản lý, điều hành hoạt động của Công ty khi xét thấy cần thiết hoặc theo nghị quyết Đại hội đồng cổ đông hoặc theo yêu cầu của cổ đông hoặc nhóm cổ đông quy định tại khoản 2 Điều 115 Luật Doanh nghiệp.

6. Khi có yêu cầu của cổ đông hoặc nhóm cổ đông quy định tại khoản 2 Điều 115 Luật Doanh nghiệp, Ban kiểm soát thực hiện kiểm tra trong thời hạn 07 ngày làm việc kể từ ngày nhận được yêu cầu. Trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày kết thúc kiểm tra, Ban kiểm soát phải báo cáo về những vấn đề được yêu cầu kiểm tra đến Hội đồng quản trị và cổ đông hoặc nhóm cổ đông có yêu cầu. Việc kiểm tra của Ban kiểm soát quy định tại khoản này không được cản trở hoạt động bình thường của Hội đồng quản trị, không gây gián đoạn điều hành hoạt động kinh doanh của Công ty.

7. Kiến nghị Hội đồng quản trị hoặc Đại hội đồng cổ đông biện pháp sửa đổi, bổ sung, cải tiến cơ cấu tổ chức quản lý, giám sát và điều hành hoạt động kinh doanh của Công ty.

8. Khi phát hiện có thành viên Hội đồng quản trị, Giám đốc vi phạm quy định tại Điều 165 Luật doanh nghiệp phải thông báo ngay bằng văn bản cho Hội đồng quản trị, yêu cầu người có hành vi vi phạm chấm dứt hành vi vi phạm và có giải pháp khắc phục hậu quả.

9. Tham dự và tham gia thảo luận tại các cuộc họp Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng

quản trị và các cuộc họp khác của Công ty.

10. Sử dụng tư vấn độc lập, bộ phận kiểm toán nội bộ của Công ty để thực hiện nhiệm vụ được giao.

11. Ban kiểm soát có thể tham khảo ý kiến của Hội đồng quản trị trước khi trình báo cáo, kết luận và kiến nghị lên Đại hội đồng cổ đông.

12. Kiểm tra từng vấn đề cụ thể liên quan đến quản lý, điều hành hoạt động của Công ty theo đề nghị của cổ đông.

13. Yêu cầu Hội đồng quản trị phải triệu tập họp bất thường Đại hội đồng cổ đông.

14. Thay thế Hội đồng quản trị triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông trong thời hạn 30 ngày trong trường hợp Hội đồng quản trị không triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại khoản 3 Điều 140 Luật Doanh nghiệp.

15. Đề nghị Chủ tịch Hội đồng quản trị phải triệu tập họp Hội đồng quản trị.

16. Xem xét, trích lục, sao chép một phần hoặc toàn bộ nội dung kê khai Danh sách người có liên quan và lợi ích có liên quan được kê khai quy định tại khoản 1 và khoản 2 Điều 164 Luật Doanh nghiệp.

17. Đề xuất và kiến nghị Đại hội đồng cổ đông phê duyệt danh sách tổ chức kiểm toán được chấp thuận thực hiện kiểm toán Báo cáo tài chính của Công ty; tổ chức kiểm toán được chấp thuận thực hiện kiểm tra các hoạt động của Công ty khi xét thấy cần thiết.

18. Chịu trách nhiệm trước cổ đông về hoạt động giám sát của mình.

19. Giám sát tình hình tài chính Công ty, việc tuân thủ pháp luật của thành viên Hội đồng quản trị, Giám đốc, người quản lý khác trong các hoạt động.

20. Đảm bảo phối hợp hoạt động với Hội đồng quản trị, Giám đốc và cổ đông.

21. Trường hợp phát hiện hành vi vi phạm pháp luật hoặc vi phạm Điều lệ công ty của thành viên Hội đồng quản trị, Giám đốc và người điều hành doanh nghiệp khác, Ban kiểm soát phải thông báo bằng văn bản cho Hội đồng quản trị trong vòng 48 giờ, yêu cầu người có hành vi vi phạm chấm dứt vi phạm và có giải pháp khắc phục hậu quả.

22. Xây dựng Quy chế hoạt động của Ban kiểm soát và trình Đại hội đồng cổ đông thông qua.

23. Chứng kiến Hội đồng quản trị tổ chức kiểm phiếu và lập biên bản kiểm phiếu nếu được Hội đồng quản trị yêu cầu trong trường hợp lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản để thông qua nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông.

24. Trường hợp Ban kiểm soát điều hành để Đại hội đồng cổ đông bầu chủ tọa cuộc họp đối với trường hợp Chủ tịch vắng mặt hoặc tạm thời mất khả năng làm việc mà các thành viên Hội đồng quản trị còn lại không bầu được người làm chủ tọa. Trường hợp này, người có số phiếu bầu cao nhất làm chủ tọa cuộc họp.

25. Thực hiện các quyền và nghĩa vụ khác theo quy định của Luật Doanh nghiệp, Điều lệ công ty và Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông.

Điều 12. Quyền được cung cấp thông tin của Ban kiểm soát

1. Tài liệu và thông tin phải được gửi đến thành viên Ban kiểm soát cùng thời điểm

và theo phương thức như đối với thành viên Hội đồng quản trị, bao gồm:

- a) Thông báo mời họp, phiếu lấy ý kiến thành viên Hội đồng quản trị và tài liệu kèm theo;
- b) Nghị quyết, quyết định và biên bản họp của Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị;
- c) Báo cáo của Giám đốc trình Hội đồng quản trị hoặc tài liệu khác do Công ty phát hành.

2. Thành viên Ban kiểm soát có quyền tiếp cận hồ sơ, tài liệu của Công ty lưu giữ tại trụ sở chính, chi nhánh và địa điểm khác; có quyền đến địa điểm làm việc của người quản lý và nhân viên của Công ty trong giờ làm việc.

3. Hội đồng quản trị, thành viên Hội đồng quản trị, Giám đốc, người quản lý khác phải cung cấp đầy đủ, chính xác, kịp thời thông tin, tài liệu về công tác quản lý, điều hành và hoạt động kinh doanh của Công ty theo yêu cầu của thành viên Ban kiểm soát hoặc Ban kiểm soát.

Điều 13. Trách nhiệm của Ban kiểm soát trong việc triệu tập họp bất thường Đại hội đồng cổ đông

1. Ban kiểm soát có trách nhiệm thay thế Hội đồng quản trị triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông trong thời hạn 30 ngày trong trường hợp Hội đồng quản trị không triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông trong các trường hợp sau đây:

- a) Số thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát còn lại ít hơn số thành viên theo quy định của pháp luật;
- b) Theo yêu cầu của cổ đông hoặc nhóm cổ đông quy định tại khoản 2 Điều 115 Luật Doanh nghiệp;
- c) Khi có yêu cầu triệu tập họp bất thường Đại hội đồng cổ đông của Ban kiểm soát nhưng Hội đồng quản trị không thực hiện.

2. Trường hợp Ban kiểm soát không triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định thì Ban kiểm soát phải bồi thường thiệt hại phát sinh cho Công ty.

3. Chi phí triệu tập và tiến hành họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại khoản 1 Điều này sẽ được Công ty hoàn lại.

Chương IV CUỘC HỌP BAN KIỂM SOÁT

Điều 14. Cuộc họp của Ban kiểm soát

1. Ban kiểm soát phải họp ít nhất hai (02) lần trong một năm, số lượng thành viên tham dự họp ít nhất là hai phần ba (2/3) số thành viên Ban kiểm soát.

2. Ban kiểm soát có quyền yêu cầu thành viên Hội đồng quản trị, Giám đốc và đại diện tổ chức kiểm toán được chấp thuận tham dự và trả lời các vấn đề cần được làm rõ.

Điều 15. Biên bản họp Ban kiểm soát

Biên bản họp Ban kiểm soát được lập chi tiết và rõ ràng. Người ghi biên bản và các thành viên Ban kiểm soát tham dự họp phải ký tên vào biên bản cuộc họp. Các biên bản họp của Ban kiểm soát phải được lưu giữ nhằm xác định trách nhiệm của từng thành viên Ban kiểm soát.

Chương V

BÁO CÁO VÀ CÔNG KHAI LỢI ÍCH

Điều 16. Trình báo cáo hàng năm

Các Báo cáo của Ban kiểm soát tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên bao gồm các nội dung sau đây:

1. Báo cáo về kết quả kinh doanh của Công ty, về kết quả hoạt động của Hội đồng quản trị, Giám đốc để trình Đại hội đồng cổ đông thông qua tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên.

2. Báo cáo tự đánh giá kết quả hoạt động của Ban kiểm soát và thành viên Ban kiểm soát.

3. Thù lao, chi phí hoạt động và các lợi ích khác của Ban kiểm soát và từng thành viên Ban kiểm soát.

4. Tổng kết các cuộc họp của Ban kiểm soát và các kết luận, kiến nghị của Ban kiểm soát; kết quả giám sát tình hình hoạt động và tài chính của Công ty.

5. Báo cáo đánh giá về giao dịch giữa Công ty, công ty con, công ty khác do Công ty nắm quyền kiểm soát trên năm mươi phần trăm (50%) trở lên vốn điều lệ với thành viên Hội đồng quản trị, Giám đốc và những người có liên quan của thành viên đó; giao dịch giữa Công ty với công ty trong đó thành viên Hội đồng quản trị là thành viên sáng lập hoặc là người quản lý doanh nghiệp trong thời gian 03 năm gần nhất trước thời điểm giao dịch.

6. Kết quả giám sát đối với Hội đồng quản trị, Giám đốc và những người điều hành doanh nghiệp khác.

7. Kết quả đánh giá sự phối hợp hoạt động giữa Ban kiểm soát với Hội đồng quản trị, Giám đốc và các cổ đông.

8. Đề xuất và kiến nghị Đại hội đồng cổ đông phê duyệt danh sách tổ chức kiểm toán được chấp thuận thực hiện kiểm toán Báo cáo tài chính của Công ty; tổ chức kiểm toán được chấp thuận thực hiện kiểm tra các hoạt động của Công ty khi xét thấy cần thiết.

Điều 17. Tiền lương và quyền lợi khác

Tiền lương, thù lao, thưởng và lợi ích khác của thành viên Ban kiểm soát được thực hiện theo quy định sau đây:

1. Thành viên Ban kiểm soát được trả tiền lương, thù lao, thưởng và lợi ích khác theo quyết định của Đại hội đồng cổ đông. Đại hội đồng cổ đông quyết định tổng mức tiền lương, thù lao, thưởng, lợi ích khác và ngân sách hoạt động hằng năm của Ban kiểm soát.

2. Thành viên Ban kiểm soát được thanh toán chi phí ăn, ở, đi lại, chi phí sử dụng

dịch vụ tư vấn độc lập với mức hợp lý. Tổng mức thù lao và chi phí này không vượt quá tổng ngân sách hoạt động hằng năm của Ban kiểm soát đã được Đại hội đồng cổ đông chấp thuận, trừ trường hợp Đại hội đồng cổ đông có quyết định khác.

3. Tiền lương và chi phí hoạt động của Ban kiểm soát được tính vào chi phí kinh doanh của Công ty theo quy định của pháp luật về thuế thu nhập doanh nghiệp, quy định khác của pháp luật có liên quan và phải được lập thành mục riêng trong báo cáo tài chính hằng năm của Công ty.

Điều 18. Công khai các lợi ích liên quan

1. Thành viên Ban kiểm soát của Công ty phải kê khai cho Công ty về các lợi ích liên quan của mình, bao gồm:

a) Tên, mã số doanh nghiệp, địa chỉ trụ sở chính, ngành, nghề kinh doanh của doanh nghiệp mà họ làm chủ hoặc sở hữu phần vốn góp hoặc cổ phần; tỷ lệ và thời điểm làm chủ, sở hữu phần vốn góp hoặc cổ phần đó;

b) Tên, mã số doanh nghiệp, địa chỉ trụ sở chính, ngành, nghề kinh doanh của doanh nghiệp mà những người có liên quan của họ làm chủ, cùng sở hữu hoặc sở hữu riêng phần vốn góp hoặc cổ phần trên 10% vốn điều lệ.

2. Việc kê khai theo quy định tại khoản 1 Điều này phải được thực hiện trong thời hạn 07 ngày làm việc kể từ ngày phát sinh lợi ích liên quan; việc sửa đổi, bổ sung phải được thông báo với Công ty trong thời hạn 07 ngày làm việc kể từ ngày có sửa đổi, bổ sung tương ứng.

3. Thành viên Ban kiểm soát và những người có liên quan của các thành viên Ban kiểm soát chỉ được sử dụng những thông tin có được nhờ chức vụ của mình để phục vụ lợi ích của Công ty.

4. Thành viên Ban kiểm soát có nghĩa vụ thông báo bằng văn bản cho Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát về các giao dịch giữa Công ty, công ty con, công ty khác do Công ty nắm quyền kiểm soát trên năm mươi phần trăm (50%) trở lên vốn điều lệ với thành viên Ban kiểm soát hoặc với những người có liên quan của thành viên Ban kiểm soát theo quy định của pháp luật. Đối với các giao dịch nêu trên do Đại hội đồng cổ đông hoặc Hội đồng quản trị chấp thuận, Công ty phải thực hiện công bố thông tin về các nghị quyết này theo quy định của pháp luật chứng khoán về công bố thông tin.

5. Thành viên Ban kiểm soát và những người có liên quan của các thành viên này không được sử dụng hoặc tiết lộ cho người khác các thông tin nội bộ để thực hiện các giao dịch có liên quan.

Chương VI

MỐI QUAN HỆ CỦA BAN KIỂM SOÁT

Điều 19. Mối quan hệ giữa các thành viên Ban kiểm soát

Các thành viên Ban kiểm soát có mối quan hệ độc lập, không phụ thuộc lẫn nhau

nhưng có sự phối hợp, cộng tác trong công việc chung để đảm bảo thực hiện tốt trách nhiệm, quyền và nhiệm vụ của Ban kiểm soát theo quy định pháp luật và Điều lệ công ty. Trưởng Ban Kiểm soát là người điều phối công việc chung của Ban kiểm soát nhưng không có quyền chỉ phối các thành viên Ban kiểm soát.

Điều 20. Mối quan hệ với ban điều hành

Ban kiểm soát có mối quan hệ độc lập với ban điều hành Công ty, là đơn vị thực hiện chức năng giám sát hoạt động của ban điều hành.

Điều 21. Mối quan hệ với Hội đồng quản trị

Ban kiểm soát có mối quan hệ độc lập với Hội đồng quản trị Công ty, là đơn vị thực hiện chức năng giám sát hoạt động của Hội đồng quản trị.

Chương VII
ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH

Điều 22. Hiệu lực thi hành

Quy chế hoạt động của Ban kiểm soát Công ty cổ phần Xi măng Yên Bình bao gồm 7 chương, 22 điều và có hiệu lực thi hành kể từ ngày..tháng.. năm...

TM. BAN KIỂM SOÁT
TRƯỞNG BAN

Số /TTr-HĐQT

Yên Bình, ngày tháng 4 năm 2021

TỜ TRÌNH

V/v: Đề nghị bổ sung ngành nghề, lĩnh vực kinh doanh của Công ty cổ phần xi măng Yên Bình.

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông

- Căn cứ Luật doanh nghiệp số 59/2020/QH14 do Quốc hội khóa 14 nước CHXHCN Việt Nam thông qua ngày 17/6/2020 và các văn bản hướng dẫn thi hành;
- Căn cứ Luật chứng khoán số 54/2019/QH14 do Quốc Hội khoá 14 nước CHXHCN Việt Nam thông qua ngày 26/11/2019 và các văn bản pháp luật liên quan;
- Căn cứ Luật Đầu tư số 61/2020/QH14 do Quốc hội khóa 14 nước CHXHCN Việt Nam thông qua ngày 17/6/2020 và các văn bản pháp luật liên quan;
- Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty cổ phần xi măng Yên Bình đã được Đại hội đồng cổ đông thông qua ngày 28/4/2018;
- Giấy chứng nhận ĐKKD số 1603000026 do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Yên Bái cấp lần đầu ngày 20/06/2003 và thay đổi lần thứ 9 ngày 31/8/2020 do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Yên Bái cấp.

Hội đồng quản trị báo cáo và xin ý kiến Đại hội đồng cổ đông về việc bổ sung ngành nghề, lĩnh vực kinh doanh của Công ty cổ phần xi măng Yên Bình như sau:

1. Bổ sung ngành nghề, lĩnh vực kinh doanh :

Hiện nay, Công ty đang hoạt động trong 43 mã ngành, nghề đăng ký kinh doanh theo giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp của Công ty cổ phần xi măng Yên Bình, thay đổi lần thứ 9 ngày 31/8/2020*(chi tiết như phục lục đính kèm)*.

Hiện tại, Công ty bổ sung thêm ngành "*Hoạt động hỗ trợ dịch vụ khai khoáng khác (hoạt động nổ mìn để phục vụ khai thác mỏ của doanh nghiệp*"- Mã ngành: 0990, để phù hợp với năng lực về con người và thiết bị tại Công ty, thúc đẩy sản xuất kinh doanh tăng và thu nhập cho người lao động, tăng doanh thu theo mục tiêu đề ra của Công ty.

2. Sửa đổi điều lệ Công ty :

Theo quy định tại Điều 24 Luật doanh nghiệp năm 2020 thì "*Điều lệ công ty bao gồm Điều lệ khi đăng ký doanh nghiệp và Điều lệ được sửa đổi, bổ sung trong quá trình hoạt động của doanh nghiệp*" và theo quy định tại điểm đ khoản 2 Điều 138 Luật Doanh nghiệp năm 2020 quy định thì việc sửa đổi, bổ sung điều lệ công ty thuộc thẩm quyền của Đại hội đồng cổ đông của Công ty, do đó để định hướng chiến lược kinh doanh trong tình hình mới, Công ty bổ sung thêm ngành, nghề kinh doanh cho phù hợp.

Với các nội dung trên, Hội đồng quản trị kính trình và xin ý kiến Đại hội đồng cổ đông thông qua các nội dung sau:

Nội dung thứ nhất: Thông qua chủ trương bổ sung ngành “Hoạt động hỗ trợ dịch vụ khai khoáng khác (hoạt động nổ mìn để phục vụ khai thác mỏ của doanh nghiệp)” vào ngành nghề, lĩnh vực kinh doanh của Công ty. Ủy quyền cho Hội đồng quản trị và Giám đốc/Người đại diện theo pháp luật thực hiện các thủ tục pháp lý cần thiết để đăng ký thay đổi ngành nghề kinh doanh theo phê duyệt nêu trên với cơ quan nhà nước có thẩm quyền.

Nội dung thứ hai: Thông qua chủ trương sửa đổi điều lệ công ty tại khoản 1 điều 3 phần III của Điều lệ Công ty cổ phần xi măng Yên Bình (theo nội dung đã nêu tại mục 1). Ủy quyền cho Hội đồng quản trị và Giám đốc/Người đại diện theo pháp luật Công ty thực hiện các thủ tục pháp lý sửa đổi Điều lệ Công ty theo quy định.

Kính trình Đại hội xem xét thông qua./.

Nơi nhận:

- ĐHĐCĐ thường niên;
- Lưu VP.

**TM.HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH**

Mai Thế Loan